

PHẠM QUÝ THỊCH

Tủ sách
Danh Nhân
HỒ CHÍ MINH



NGƯỜI
ĐỔI TÊN LÀ
HỒ CHÍ MINH
TỪ BAO GIỜ



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Phạm Quý Thích

NGƯỜI
ĐỔI TÊN LÀ
HỒ CHÍ MINH
TỪ BAO GIỜ



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

LỜI GIỚI THIỆU

Trên tay bạn là Nguyễn Ái Quốc với Nhật ký chìm tàu" do nhà báo Phạm Quý Thích ghi lại những thành quả bước đầu sau hàng chục năm đi tìm, sưu tập Nhật ký chìm tàu của Nguyễn Ái Quốc.

Nhiều thập kỷ cuối thế kỷ XX, một số nhà nghiên cứu, nhà báo, nhà giáo dục như các ông Hồng Chương - nguyên Tổng biên tập Tạp chí Học tập (nay là Tạp chí Cộng sản), giáo sư văn học Trường Đại học Tổng hợp Hoàng Xuân Nhị, các nhà nghiên cứu lịch sử Ninh Viết Giao, Tống Trần Ngọc... đã đầu tư nhiều công sức, thời gian đi tìm Nhật ký chìm tàu.

Cách đây nhiều chục năm liên tục, nhà báo Phạm Quý Thích đã từng đến Nghệ An và Hà Tĩnh - nơi tiếng trống Xô Viết Nghệ Tĩnh còn vang động đến ngày nay - để tìm dấu tích, gặp gỡ một số cụ ông, cụ bà trực tiếp tham gia cuộc nổi dậy long trời lở đất của nhân dân Nghệ Tĩnh đòi quyền sống, quyền tự do đã bị bọn thống trị thực dân Pháp và bè lũ tay sai Nam triều tước đoạt.

Sau khi ông Phạm Quý Thích được gặp cụ Nguyễn Văn Hiến, nguyên là cán bộ Ban Tuyên huấn liên Huyện uỷ Diễn - Quỳnh (Diễn Châu - Quỳnh Lưu) Nghệ An, là

người đã in ấn lại từ bản gốc của Nguyễn Ái Quốc, phát tán sách trong hai huyện. Cụ đang nghỉ hưu ở quê nhà. Ông Phạm Quý Thích còn được hai con của cụ Nguyễn Đình Hiền, là bà Nguyễn Thị Doanh (vợ góa nhà văn đại tá Nguyễn Minh Châu) và em trai bà, Nguyễn Văn Thô cho ông mượn bản chép tay *Nhật ký chìm tàu* của cụ Nguyễn Đình Hiền (một bảo vật của gia đình). Bà Doanh cho biết: hiện tại Phòng lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đang lưu trữ bản sao chụp tập sách quý này của cụ Nguyễn Đình Hiền - người chiến sĩ dũng cảm trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Theo ông Phạm Quý Thích, bản chép tay *Nhật ký chìm tàu* của cụ Nguyễn Đình Hiền với trình tự từ Chương I đến Chương cuối gần như không có dị bản đáng kể, nếu có chỉ là một vài chi tiết nhỏ.

Song, vì tác phẩm do chính Nguyễn Ái Quốc sáng tác nên bước đầu, để đáp ứng yêu cầu của đông đảo bạn đọc, nhà báo Phạm Quý Thích chỉ dừng lại ở việc giới thiệu tóm tắt nội dung tác phẩm. Đó là thái độ nghiêm túc cần có của người cầm bút thận trọng. Chúng ta hy vọng sau này có thể được đọc *Nhật ký chìm tàu* từ bản gốc - tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

(*) Ở lần xuất bản này, NXB Thanh Niên đổi tên cuốn sách thành "Người đổi tên là Hồ Chí Minh từ bao giờ".

NGUYỄN ÁI QUỐC VỚI *NHẬT KÝ CHÌM TÀU*

Nhiều thập kỷ qua, chúng ta được nghe nói đến tác phẩm “*Nhật ký chìm tàu*” của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh! Cũng nhiều thập kỷ qua, một số nhà nghiên cứu trong giới văn học sử đã dành nhiều tâm huyết, thời gian, thận trọng, thành kính tìm kiếm “*Nhật ký chìm tàu*”.

“*Nhật ký chìm tàu*” ra đời cuối năm 1930 đầu năm 1931, sau “*Bản án chế độ thực dân Pháp*” (bằng tiếng Pháp), sau “*Đường cách mệnh*” (bằng tiếng Việt) và trước “*Nhật ký trong tù*” (bằng tiếng Hán) của cùng tác giả Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong thời gian Người奔波 hoạt động cách mạng ở nước ngoài (1911 - 1941).

“*Bản án chế độ thực dân Pháp*” là những bài luận chiến nảy lửa lên án chế độ cai trị hà khắc vô nhân đạo của đế quốc thực dân Pháp ở Đông Dương.

“Đường khách mệnh” là những bài giảng của Người trong nhiều khoá huấn luyện tại “Lớp huấn luyện chính trị đặc biệt” ở Quảng Châu (Trung Quốc) trong những năm 1925 - 1927 đào tạo thanh niên Việt Nam ở trong và ngoài nước làm cách mạng; trong đó nhiều người sau này đã trở thành những nhà lãnh đạo nổi tiếng của Đảng và Nhà nước: Nguyễn Lương Bằng, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong, Lê Hồng Sơn, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Sơn, Lê Thiết Hùng, Lê Duy Diễm, Đỗ Ngọc Du...

“Nhật ký trong tù” là tập thơ bị trắng của một con người “Đại nhân - Đại trí - Đại dũng” trong ngục tù Quốc dân đảng Trung Quốc (8/1942 - 9/1943)

Thân thể ở trong lao

Tinh thần ở ngoài lao

Muốn nên sự nghiệp lớn

Tinh thần càng phải cao

“Nhật ký chìm tàu” ra đời khi Đảng Cộng sản Việt Nam vừa thành lập, Cách mạng Việt Nam đang trỗi dậy, phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh bắt đầu bị đế quốc thực dân Pháp và bè lũ phong kiến Nam triều thẳng tay nổ súng đàn áp; đáp ứng kịp thời những gì đảng viên quần chúng Cách mạng khao khát được nghe. Tác phẩm đã thắp sáng trong lòng người đọc niềm tin vững chắc vào tiền đồ tươi sáng của Cách mạng Việt Nam.

Trong kho tàng văn học Cách mạng Việt Nam, *“Nhật ký chìm tàu”* có một vị trí đặc biệt với sức sống thời gian không thể phủ mờ.

Người khơi nguồn tìm kiếm *“Nhật ký chìm tàu”* là ông Hồng Chương - nguyên Tổng biên tập Tạp chí Học Tập (nay là Tạp chí Cộng sản - cơ quan lý luận của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam)

Trong vô vàn tư liệu lịch sử của Đảng, của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh (bản sao chụp hoặc bản gốc) lưu trữ

Nguyễn Ái Quốc với Nhật ký chìm tàu

tại Phòng lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, ông Hồng Chương đã tìm thấy bức thư viết bằng tiếng Pháp của Nguyễn Ái Quốc gửi một đồng chí Nga ở Mátxcơva. Thư đề ngày 28/02/1930. Ông Hồng Chương đã dịch bức thư ra tiếng Việt, viết bài giới thiệu: *"Một tư liệu lịch sử - Đề cương tác phẩm "Nhật ký chìm tàu"* (Tập chí văn học số tháng 5/1963)

Hội đồng biên soạn *"Hồ Chí Minh Tuyển tập"*, *"Hồ Chí Minh Toàn tập"* đã in toàn văn bức thư này.

Ngày 28 tháng 2 năm 1930"

Các đồng chí thân mến,

Người Việt Nam, nhất là những người lao động muốn biết nước Nga. Nhưng các sách báo cách mạng đều bị pháp luật hà khắc của đế quốc Pháp nghiêm cấm. Hơn nữa, công nhân và nông dân Việt Nam phần lớn không biết chữ. Những người có học chút ít không biết thứ tiếng nào khác ngoài tiếng Việt Nam. Nhiệm vụ của chúng tôi là phải nói với họ về Tổ quốc đỏ của giai cấp vô sản như thế nào. Để làm việc này tôi có ý định viết một quyển sách - bằng tiếng Việt Nam, đương nhiên - dưới hình thức: "Những kỷ niệm về cuộc du lịch của tôi". Tôi mong rằng nó sẽ sinh động, hấp dẫn, dễ đọc và có nhiều mẫu chuyện. Đây là Đề cương của tôi về cuốn sách đó.

I. TRƯỚC CÁCH MẠNG

- 1. Điều kiện sống của công nhân và nông dân.*
- 2. Các tổ chức cách mạng, công tác và sự hy sinh của các tổ chức đó.*
- 3. Sự chuẩn bị cho cuộc cách mạng.*
- 4. Công tác bí mật của R.K.P. (Đảng Cộng sản Nga).*

(1) Theo bút tích thi Nguyễn Ái Quốc viết bức thư này ngày 28 tháng 2 năm 1930. Trong *"Hồ Chí Minh Toàn tập"* ghi nhầm là ngày 25 tháng 2 năm 1930.

II. TRONG CUỘC CÁCH MẠNG

1. Cách mạng bắt đầu.
2. Đảng và các công đoàn.
3. Nông dân, sinh viên, phụ nữ, nhi đồng tham gia cách mạng.
4. Những khó khăn do bọn đế quốc gây ra, bọn phản cách mạng Nga, nạn thiếu đói và sự anh dũng cách mạng.
5. Sự phát triển dần dần của đất nước Xô Viết.
6. Chủ nghĩa Cộng sản thời chiến (đời sống thực).

III. NGÀY NAY

1. Tổ chức Chính phủ Xô Viết.
2. Điều kiện sống của công nhân, nông dân, binh lính, phụ nữ, sinh viên, nhi đồng, phụ lão... Đại học, công nhân, trường Đảng...
3. Đời sống trong các nhà máy, trại lính, trường học (giáo dục, giải trí, nghỉ hè...).
4. Hôn nhân và nhà ở.
5. Các hợp tác xã.
6. Phú nông và con buôn.
7. Vấn đề ruộng đất.
8. Kết quả của chính sách kinh tế mới và của kế hoạch 5 năm.
9. Quốc tế Cộng sản, Quốc tế Công hội, Quốc tế Nông dân (số hội viên và các nước tham gia).
10. Rap hát, bệnh viện, nhà trẻ...
11. Số liệu so sánh (1914 - 1930) về:
 - a) Số tổ chức công nhân và nông dân, thành viên của các tổ chức này;
 - b) Về số trường học và số học sinh;
 - c) Về bệnh viện và các cơ quan xã hội khác;

Nguyễn Ái Quốc với Nhật ký chìm tàu

- d) Số công nhân và nông dân biết chữ;
- e) Sản xuất trong nước.

...

Bây giờ có hai vấn đề được đặt ra:

1. Tài liệu: Tôi không có gì cả. Tôi đề nghị các đồng chí cung cấp cho tôi tài liệu bằng tiếng Pháp hay tiếng Anh. Gửi đến cho Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đề ngoài bì: Gửi ông Víchto Lobông, 125 - Đại lộ Cộng hoà, Pari, Pháp, với câu ghi: “Nhờ chuyển ngay tức khắc”.

2. Việc in: Ở đây chúng tôi chỉ có poly-copie nên chỉ có thể in nhiều nhất là một trăm bản. Chữ cái Việt Nam giống như chữ cái La-tinh với một số dấu phụ, ví dụ: a à á â ã..., khi viết xong cuốn sách, chúng tôi có thể in ở nơi các đồng chí được không?

Tôi tin tưởng ở đồng chí về mặt tài liệu cũng như về những lời khuyên cần thiết. Hãy trả lời cho tôi theo địa chỉ trên.

Lời chào Cộng sản anh em
Nguyễn Ái Quốc

Dịch theo ảnh bút tích tiếng Pháp,
lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng

Sau ông Hồng Chương, hai ông Phạm Lâm và Tống Trần Ngọc đã đi tìm kiếm, sưu tập “*Nhật ký chìm tàu*”. Các ông đến các thư viện, phòng lưu trữ, kho sách. Một số ông trong Ban Nghiên cứu lịch sử Trung ương Đảng, Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam cũng dày công tìm kiếm ở các phòng lưu trữ, hy vọng tìm được “*Nhật ký chìm tàu*”!



Bút tích thư Nguyễn Ái Quốc (viết bằng tiếng Pháp)
ngày 28/2/1930 gửi một đồng chí Nga nói về ý định viết cuốn
“Những kỷ niệm về cuộc du lịch của tôi” (Nhật ký chìm tàu).

Trên đường tìm kiếm “*Nhật ký chìm tàu*” cơ hồ như “đáy bể mò kim” thì một số cụ ông, cụ bà từng tham gia phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh quê gốc ở Nghệ-An Hà-Tĩnh đang công tác, làm việc ở một số cơ quan Hà Nội và Trung ương, mỗi người một ý dù khác nhau chút ít nhưng đều có chung tiếng nói là đã được trực tiếp đọc, hoặc được nghe đọc “*Nhật ký chìm tàu*” nhiều lần. Các cụ còn nhớ và đọc lại một số câu văn vắn mỗ đầu mỗi chương sách. Cụ Nguyễn Duy Trinh - một chiến sĩ trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, sau này là Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng, trong Hồi ký của mình cho biết: Trong những

ngày triều dâng thác lũ của phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, cụ hoạt động ở địa phương, đã được đọc "*Nhật ký chìm tàu*". Cụ còn truyền tay cho nhiều người cùng đọc, cùng nghe.

Cụ Trần Văn Trinh, nguyên Viện phó Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã gợi ý với hai ông Phạm Lâm và Tống Trần Ngọc nên về Nghệ Tĩnh may ra tìm thấy "*Nhật ký chìm tàu*" còn được lưu giữ ở đâu đó.

Dựa vào nguồn của ông Hồng Chương, sự khích lệ của một số cụ trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, bằng trí nhớ của mình, cung cấp những mẫu chuyện, tư liệu, tin tức đầu tiên chung quanh nội dung tác phẩm "*Nhật ký chìm tàu*", tuy rời rạc, nhưng lại là điểm xuất phát để hai ông Phạm Lâm và Tống Trần Ngọc thâm nhập địa bàn hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh.

Ba mươi sáu năm trước, ông Ninh Viết Giao - Chuyên viên Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An đã giới thiệu trên Tạp chí Văn học số 5/1971 bài viết "Trên đường đi tìm *Nhật ký chìm tàu*". Bài viết của ông là một quá trình thâm nhập, tìm kiếm, chất chiu và sàng lọc... tóm tắt được 24 chương và "Lời mở đầu" sách.

"*Nhật ký chìm tàu*" đã hiện ra, tuy chỉ là bước đầu, nhưng đã có xương thịt, có hơi thở và tiếng nói. Thành quả bước đầu của các ông thật đáng trân trọng.

Người thứ tư vào cuộc là Giáo sư Hoàng Xuân Nhị, qua bài viết "*Nhật ký chìm tàu*" của đồng chí Nguyễn Ái Quốc" đăng trên báo Văn nghệ.

Sinh thời, Nhà văn, Đại tá Nguyễn Minh Châu kể với tôi: Cha vợ anh là cụ Nguyễn Đình Hiến, hiện sở hữu một cuốn "*Nhật ký chìm tàu*" chép tay. Cụ Nguyễn Đình Hiến là cán bộ Ban Tuyên truyền phụ trách in ấn của

liên Huyện uỷ Diễn - Quỳnh (Diễn Châu - Quỳnh Lưu) thời kỳ Xô Viết Nghệ Tĩnh, đã in tái bản "*Nhật ký chìm tàu*" thành nhiều bản, tán phát nhiều nơi.

Tôi và Nhà văn, Đại tá Nguyễn Minh Châu dự định về Nghệ An. Tiếc rằng, những năm tháng chiến tranh không có chỗ cho chúng tôi dành vào công việc mang tính hàn lâm này.

Như vậy, địa bàn Nghệ An, Hà Tĩnh là nơi đầu tiên được đón nhận tác phẩm "*Nhật ký chìm tàu*"!

Từ đó chúng ta tìm hiểu xem "*Nhật ký chìm tàu*" được in ấn ở đâu? In ở trong nước hay in ở nước ngoài. Nếu in ở nước ngoài thì việc vận chuyển về nước sẽ như thế nào để có thể có một lượng sách phát hành lớn như vậy? Câu hỏi này xin kiến giải ở phần dưới.

Nhớ lại, sau khi đập tan mọi âm mưu toan tính của bè lũ đế quốc và các thế lực thù địch trong nước; nước Nga Xô Viết đang tiến bước vững chắc trên con đường hoà bình kiến thiết đất nước. Những thành quả bước đầu sau chính sách "*Tân kinh tế*" và trên đường thực hiện có hiệu quả "*Kế hoạch xây dựng phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất*" làm cho bè lũ đế quốc thực dân quốc tế điên cuồng tức tối. Chúng càng lồng lộn thì tiếng chuông Cách mạng Tháng Mười Nga cáo chung chủ nghĩa đế quốc càng áng ỏi vang xa. Cách mạng Tháng Mười Nga là tấm gương cho các dân tộc thuộc địa soi chung: Hãy đoàn kết vùng lên đập tan xiềng gông của bọn thống trị, tự giải phóng, giành lại quyền Độc lập Tự do!

Bè lũ đế quốc gào thét: Cộng sản là vô thần, là cộng tài sản, cộng vợ cộng chồng, là dẫu rơi máu chảy (!)... Trên mặt tờ báo Đông Pháp số ... (1935) vẽ bức tranh: một con quỷ lông lá, miệng đầy máu, một tay cầm dao nhọn, tay kia túm tóc nhắc bổng một cô gái... với dòng

Nguyễn Ái Quốc với Nhật ký chìm tàu

chú thích: Cộng sản đấy! Tránh xa ra...

Những luận điệu xảo trá, sằng bậy cùng với hàng loạt chính sách cai trị hà khắc của bè lũ thống trị thực dân Pháp đã xô đẩy nhân dân ta, đất nước ta vào cảnh ngu dốt thảm hại, bần cùng, chết đói.

Những anh hùng như Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Trương Định; những sĩ phu yêu nước, có tên và không tên, hết lớp này đến lớp khác không cam tâm làm kiếp ngựa trâu, làm thân tôi đòi đã đứng lên tập hợp nhân dân đòi quyền sống cho dân tộc, cho đất nước. Nhiều người đã bị bắt, bị bắn giết, tù đầy.

Cuối năm 1929, Tòa án Nam Triều theo lệnh quan thầy Pháp đã mở phiên toà đại hình tại thành phố Vinh tuyên án tử hình vắng mặt Nguyễn Ái Quốc - con người mà chúng mới nghe đến tên thôi đã run sợ.

Nguyễn Ái Quốc cùng với nhân dân mình đang đào mồ chôn chủ nghĩa thực dân đế quốc Pháp! Thời kỳ này Người đang hoạt động ở Đông bắc Xiêm (Thái Lan).

Trước những luận điệu xảo trá, sằng bậy của bè lũ thực dân, đế quốc Pháp ở Đông Dương; ở Việt Nam không phải là không có người vì quyền lợi ích kỷ hòa theo chúng, tự giác đối địch với đồng bào mình, với Cộng sản.

Lại có những người nửa tin nửa ngờ...

Đại đa số quần chúng lao động bị áp bức đau khổ ở Đông Dương, ở Việt Nam thì tin tưởng vào Đảng Cộng sản và Nguyễn Ái Quốc. Họ tin - một niềm tin mạnh. Nhưng thực sự họ chưa hiểu nước Nga ở đâu? Lênin là ai? Nước Nga Xô Viết bây giờ ra sao?

Bức thư của Nguyễn Ái Quốc ngày 28/2/1930 gửi một đồng chí Nga chỉ sau hơn ba tuần khi Người thay mặt Quốc tế Cộng sản chủ trì Hội nghị hợp nhất ba tổ chức

Cộng sản ở Đông Dương thành Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 5/2/1930) tại Cửu Long gần Hương Cảng (Trung Quốc).

Đảng đã được thống nhất. Ngọn cờ lãnh đạo Cách mạng Việt Nam đã quy về một Đảng thống nhất.

Công việc cấp bách trước mắt là tổ chức Đảng và tuyên truyền cổ vũ giáo dục đường lối chủ trương của Đảng làm cho các đảng viên và quần chúng cách mạng tin yêu theo Đảng, nâng cao ý chí chiến đấu giải phóng khỏi ách thực dân, họa nô lệ, giành lại độc lập - tự do.

Đương nhiên, dưới chế độ cai trị hà khắc và súng đạn của bè lũ thực dân đế quốc Pháp và phong kiến Nam triều, Đảng không thể công khai mở Trường dạy về Chủ nghĩa Cộng sản, đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc; không thể có những cuộc biểu tình mít tinh công khai đòi quyền sống; không thể có làn sóng phát thanh quảng bá hoặc báo chí... Tất cả đều đã bị bè lũ thống trị tước đoạt, cấm ngặt.

Có những cách như rải truyền đơn, vẽ tranh áp phích... nhưng chắc không có hiệu quả nhiều.

Vậy là Nguyễn Ái Quốc nghĩ tới phải viết một cuốn sách chứa một lượng nội dung nào đó truyền đạt đến đảng viên và quần chúng dễ hiểu, dễ tiếp thu và đảm bảo được bí mật. Người viết thư cho bạn Nga nhờ giúp đỡ!

Mở đầu bức thư, Người viết: “... *Nhiệm vụ của chúng tôi là phải nói với họ về Tổ quốc của giai cấp vô sản như thế nào?*”

Đây là nội dung chính cuốn “*Nhật ký chìm tàu*”, sau này Người thể hiện.

Người viết tiếp: “*Người Việt Nam, nhất là những người lao động muốn biết nước Nga. Nhưng các sách báo cách mạng đều bị pháp luật hà khắc của đế quốc Pháp*

ngghiêm cấmm. Hơn nữa công nhân và nông dân Việt Nam phần lớn không biết chữ. Những người có học chút ít không biết thứ tiếng nào khác ngoài tiếng Việt Nam!”.

Người xác định đối tượng đọc sách là công nhân và nông dân chiếm tuyệt đại đa số dân trong cả nước. Họ đang cần được biết, được nói cho nghe về Tổ quốc của giai cấp vô sản. Họ cũng là đội quân chủ lực, là lực lượng nòng cốt của cách mạng Việt Nam. Cách mạng Việt Nam không thể thành công nếu không có lực lượng chủ chốt này tham gia.

Hiện chúng ta chưa rõ Người có nhận được tư liệu để viết sách như trong thư yêu cầu hay không? Người có được bạn bè quốc tế giúp đỡ về in ấn hay không? Và, Người viết *“Nhật ký chìm tàu”* ở đâu, vào thời gian nào?

Trong *“Hồ Chí Minh biên niên - tiểu sử”*, trang 28 ghi: *“Tác phẩm được hoàn thành trên cơ sở vốn sống thực tiễn của Người trên đất Nga, kết hợp với những tư liệu từ Liên Xô gửi đến và trực tiếp trao đổi với một số cán bộ trong phái đoàn cố vấn M.Bôrôđin trong thời gian Người ở Quảng Châu!”*

Theo *“Hồ Chí Minh biên niên - tiểu sử”*, sau khi chủ trì hội nghị thống nhất ba tổ chức Cộng sản ở Đông Dương; ngày 13 tháng 2, Người đã rời Hồng Kông.

Ngày 18 tháng 2, Người viết báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản. Thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi *“Lời kêu gọi”* đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức bóc lột. *“Lời kêu gọi”* ký tên Nguyễn Ái Quốc.

Ngày 27 tháng 2 năm 1930, Người viết thư gửi Đại diện Tổng Liên đoàn Lao động Thống nhất Pháp ở Quốc tế Công hội; Đại diện Đảng Cộng sản Đức; Đại diện Đảng Cộng sản Pháp; Đại diện Đảng Cộng sản Anh ở Quốc tế Cộng sản báo tin về việc Đảng Cộng sản Việt

Nam đã chính thức thành lập, yêu cầu các Đảng bạn ủng hộ và phối hợp hoạt động.

Ngày 28 tháng 2 năm 1930, Người viết thư cho một đồng chí người Nga ở Mátxcơva như trên đã nói.

Ngày 5 tháng 3 năm 1930, Người viết tài liệu (bằng tiếng Anh) về phong trào cách mạng ở Việt Nam.

Đầu tháng 4 năm 1930, tại Hồng Kông, Người gặp đồng chí Trần Phú trên đường từ Liên Xô về Việt Nam. Người đã bàn bạc công việc về Đảng và giao cho đồng chí Trần Phú viết "*Dự thảo Luận cương chính trị*" của Đảng sẽ trình bày trong Hội nghị lần thứ nhất Trung ương Khoá 1.

Cuối tháng 4 năm 1930, Người trở lại Đông bắc Xiêm (Thái Lan), báo tin cho các đồng chí của mình ở đây biết là phong trào Cộng sản Việt Nam đã thống nhất thành một Đảng duy nhất: Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau khi tham gia một số hoạt động của cơ sở Đảng tại đây, Người đã đi Mã Lai làm nhiệm vụ theo Quốc tế Cộng sản phân công.

Đầu tháng 5 năm 1930, Người làm việc tại Xingapo.

Cuối tháng 5 năm 1930 đến hết tháng 6 năm 1930, Người làm việc tại Hương Cảng, Thượng Hải với các ông Nguyễn Lương Bằng, Hồ Tùng Mậu về công tác Đảng. Tại Thượng Hải, Người còn gặp gỡ nhiều lần với một uỷ viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc để phối hợp công tác giữa hai Đảng.

Từ tháng 8 năm 1930, Người thường xuyên làm việc, chỉ đạo các ông Nguyễn Lương Bằng, Đỗ Ngọc Du, Lưu Quốc Long, Hồ Tùng Mậu về công tác Đảng ở nước ngoài, công tác binh vận trong hàng ngũ binh sĩ người Việt trong Quân đội Pháp đóng tại Tô giới Pháp ở Thượng Hải.

Những tháng cuối năm 30, Người theo dõi chặt chẽ qua báo chí và Đài phát thanh về tình hình nổi dậy của

Nguyễn Ái Quốc với *Nhật ký chìm tàu*

nông dân Nghệ Tĩnh và những cuộc đấu tranh đòi quyền sống của quần chúng lao động Gia Định, Chợ Lớn (Sài Gòn), Tân An và các nơi khác ở miền Đông, miền Tây Nam Bộ.

Người viết báo cáo gửi Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản khẩn thiết yêu cầu Quốc tế Cộng sản, Quốc tế Công hội Đỏ, Quốc tế Cứu tế Đỏ làm những việc có thể làm được giúp đỡ các nạn nhân đang bị đế quốc thực dân Pháp đàn áp đẫm máu tại Việt Nam.

Vậy, sau Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản ở Việt Nam, với một lịch trình dày đặc, một khối lượng lớn công việc ở lục địa Đông Nam Á, Người không còn thời gian trống tập trung sáng tác, “*yên-sĩ-phi-lý-thuần*” (inspiration) (cảm hứng) như các nhà văn, nhà thơ.

Vậy, Người đã viết “*Nhật ký chìm tàu*” ở đâu, vào thời gian nào?

Nhớ lại, Người đến Nga từ ngày 30 tháng 6 năm 1923. Đầu tháng 11 năm 1924 Người rời Nga đi Quảng Châu (Trung Quốc). Người lưu lại Nga lần thứ nhất 18 tháng.

Lần thứ hai, Người trở lại Nga vào tháng 5 năm 1927, sau khi Tưởng Giới Thạch đoạt quyền lãnh đạo tối cao Quốc dân đảng Trung Quốc và Chính phủ Trung Hoa Dân quốc; quay súng đàn áp Đảng Cộng sản Trung Quốc, xé bỏ hiệp định “*Liên Nga liên Cộng phù trợ công nông*” của Tôn Trung Sơn.

Lần này, Người chỉ lưu lại Mátxcova 6 tháng. Đầu năm 1928, Người đi Tây Âu, làm việc với Đảng Cộng sản Pháp, Đức rồi đi Thụy Sĩ, Ý, Ấn Độ, Sirilanca (Tích Lan).

Đầu tháng 7 năm 1928, Người đến Đông bắc Xiêm chỉ đạo phong trào cách mạng của Việt kiều tại Xiêm.

Tư liệu vốn sống để viết “*Nhật ký chìm tàu*”

Qua “*Lời nói đầu*”, “*24 chương sách*” và “*Kết luận*” (bản chép tay của cụ Nguyễn Đình Hiền) đã được sao chụp lưu trữ tại Phòng lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng tại Hà Nội; chúng ta cảm nhận trí tuệ kiệt xuất của Nguyễn Ái Quốc, sự quan sát thực tế trong đời sống xã hội nước Nga mới, sau Cách mạng Tháng Mười (trong hai lần Người đến Nga tính đến thời điểm trước khi viết “*Nhật ký chìm tàu*”); vốn tích lũy được qua sách báo, qua thông tin của các bạn Nga và các bạn Quốc tế.

Người phải hoàn thành tác phẩm càng sớm càng tốt đáp ứng yêu cầu cấp bách cuộc đấu tranh sống còn đang hàng ngày hàng giờ diễn ra quyết liệt, của đảng viên và quần chúng Cách mạng trong nước, nhất là ở Nghệ An, Hà Tĩnh!

Có thể Người phải viết vào ban đêm, giữa những giấc ngủ chập chờn, giữa những buổi làm việc khác nhau, giữa những chặng đường lưu động khi phải dừng chân ở một nơi nào đó.

Như trong “*Lời nói đầu*”, Người viết ... *Tập nhật ký này sẽ kể lại những điều tai nghe mắt thấy cùng những gì đổi mới trên quê hương Cách mạng Tháng Mười Nga Xô Viết.*

Xin gửi cho Đảng Cộng sản Đông Dương để có thể lưu hành sâu rộng trong quần chúng Liên bang Đông Dương xem biết...!

Đó chính là mục đích của Người ngay sau khi Người phác Đề cương viết trong thư gửi đồng chí người Nga.

Theo Đề cương cuốn sách viết trong thư ngày 28 tháng 2 năm 1930, Người dự định đặt tên cuốn sách là “*Những kỷ niệm về cuộc du lịch của tôi*”. Cuốn sách gồm ba phần chính: “*Trước Cách mạng*” - “*Trong Cách mạng*” - “*Ngày nay*”, với mong muốn giới thiệu trước, trong và quá trình diễn biến Cách mạng Tháng Mười; xã hội Nga

sau Cách mạng Tháng Mười đã và đang thay da đổi thịt, đang tiến bước trên con đường xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc.

Người viết nào cũng vậy, Đề cương chỉ là ý tưởng và dàn bài ban đầu. Trong quá trình tư duy, suy ngẫm vật vã, lao động bút sách nhọc nhằn, cuốn sách có thể tự nó phá vỡ Đề cương ban đầu để nội dung phong phú hơn, sâu sắc và hấp dẫn; thích hợp với trình độ độc giả Việt Nam chủ yếu là quần chúng lao động công nông.

Tên sách chỉ cần vài chữ ngắn gọn bao hàm tư tưởng chủ đề với hàng trăm hoặc cả nghìn trang giấy dày áp nội dung.

“Những kỷ niệm về cuộc du dịch của tôi” chắc là không sát hợp với nội dung và chủ đề tư tưởng khi Người bắt tay viết. Có thể Người đã định lại tên sách trước khi viết. Cũng có thể tên sách đã được Người gọt tĩa sau khi cuốn sách hoàn thành để *“Nhật ký chìm tàu”* thành tên sách.

Tên sách khái quát nội dung và tư tưởng cuốn sách, khơi gợi và hấp dẫn người đọc ở thời điểm Đảng Cộng sản Việt Nam vừa tròn một tuổi và Cách mạng Việt Nam đang thời kỳ trứng nước.

Có thể Người đã suy xét lại Đề cương viết trong thư; vì thực tế những gì đang diễn ra ở Đông Dương khi mà guồng máy cai trị khổng lồ của thực dân Pháp ngày càng xiết chặt lên đầu lên cổ nhân dân lao động, khi mà đại đa số nhân dân lao động chưa đọc thông viết thạo. Một cuốn sách như Đề cương đã nêu cần phải vài trăm trang giấy mới chứa đựng hết. Sách dày, khó lưu hành, khó giấu. Sách mỏng dễ phi tang khi chẳng may đụng độ với bọn mật thám đang ra sức lùng sục *“Hội kín”* (Đảng Cộng sản). Sách tải nội dung quá lớn, e rằng người đọc người nghe bị tản mạn, phân tán khi tiếp nhận. Hãy thể

hiện sách như một bức tranh cổ động: tập trung, xoáy sâu vào một chủ đề định nói, gây ấn tượng tức thì và giữ được ấn tượng ban đầu ấy lâu dài hơn, bền chặt hơn.

Tác giả có lý khi tập trung viết phần 3, giới thiệu với người đọc về một xã hội Nga Xô Viết sau Cách mạng Tháng Mười. Tuy nhiên, Người vẫn giành một vài chương để nói về lịch sử hình thành và nguồn gốc dẫn đến Cách mạng Tháng Mười vĩ đại đã thắng lợi như thế nào? Những chương viết như thế được lồng ghép khéo léo bên cạnh những chương “Nhật ký..”; cuốn sách bỗng phong phú về nhiều mặt, có điểm và diện. Người đọc, người nghe sẽ hình dung ra bối cảnh của Cách mạng Nga phải vượt lên khó khăn gian khổ mới giành được thắng lợi? Khi đã giành được Chính quyền còn phải biết giữ vững Chính quyền, phải đối phó với biết bao tầng tầng lớp lớp đòn phản kích của kẻ thù Cách mạng.

Vậy người đã viết “*Nhật ký chìm tàu*” vào thời gian nào? In ấn ở đâu? Vận chuyển vào trong nước như thế nào?

Như ở trên đã nói, sau Hội nghị thành lập Đảng, thời gian của Người không còn chỗ trống để tập trung sáng tác. Sáng tác văn chương thường phải tập trung trí não và thời gian, viết xoá, xoá viết không ít lần mới thành hình một tác phẩm.

Trong cuộc đấu tranh sống còn với kẻ thù của đảng viên và quần chúng, Cách mạng giục giã Người mau chóng hoàn thành tác phẩm.

Chắc hẳn tác phẩm không in ở Nga như Người nhờ đồng chí Nga (viết trong thư). Bởi lẽ khi Tưởng Giới Thạch quay súng chống Cộng, xé bỏ Hiệp ước liên Nga; con đường từ Mátxcova về tới Quảng Châu không dễ dàng nữa. Giả thiết nếu sách in ở Nga lọt được 100 bản về tới Quảng Châu thì làm thế nào để tới Hải Phòng?

Đường dây liên lạc duy nhất của Đảng từ nước ngoài về Hải Phòng do cụ Nguyễn Lương Bằng phụ trách đang bị Hải quan, mật thám Pháp phong tỏa chặt chẽ. Xô Viết Nghệ Tĩnh đang sục sôi, đảng viên và quần chúng lao động đang cần được cổ vũ để giữ vững phong trào. Vậy sách cần về Nghệ Tĩnh trước hết.

Khi đi sưu tập những tư liệu có liên quan đến "*Nhật ký chìm tàu*", tôi may mắn gặp ông Ngô Vĩnh Bao - nguyên Phó Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Đông bắc Thái Lan nhiệm sở tại Khố Kèn. Ông Ngô Vĩnh Bao đã nhiều năm làm việc ở Thái, đã viết nhiều bài giới thiệu với độc giả Việt Nam về tình cảm tốt đẹp và lòng thành kính sâu sắc của Việt kiều và nhân dân Thái đối với Hồ Chí Minh. Ông đã góp phần mình trong chủ trương của Chính phủ Thái và nhân dân Đông bắc Thái đầu tư xây dựng khu lưu niệm Hồ Chí Minh trên diện tích vài công mẫu. Ông đang viết một tập ký dài "*Bác Hồ ở Thái Lan*"

Trong quá trình sưu tầm tư liệu, gặp gỡ, tiếp xúc với các cụ Việt kiều; ông đã ghi lại những mẫu chuyện về thời kỳ Thầu Chín (Nguyễn Ái Quốc) ở Đông bắc Xiêm (7 - 1928 đến cuối năm 1930). Ông cho biết: Theo hồi ký của cụ Đông Tùng - Nguyễn Tư Hồng thì cụ Đặng Thúc Hứa đã chỉ đạo in "*Nhật ký chìm tàu*" tại một căn hầm trong rừng. Cùng làm việc với cụ là anh Lý, một thanh niên Việt kiều quê Hà Tĩnh, con một gia đình yêu nước đang sống tại Xiêm.

Cụ Đặng Thúc Hứa sinh năm 1880, tham gia thời kỳ cuối cuộc Khởi nghĩa nổi tiếng của Phan Đình Phùng. Cuộc Khởi nghĩa bị đàn áp, cụ cùng một số đồng chí phải chạy sang Xiêm tránh giặc. Khi "Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội" thành lập ở Xiêm, cụ là người đầu tiên gia nhập Hội. Bốn năm sau, tại đây cụ được gặp Thầu Chín. Riêng cụ, với uy tín cá nhân, đã được Đảng

phân công ở lại Đông bắc Xiêm lãnh đạo phong trào Cách mạng của Việt kiều. Cụ qua đời ở Xiêm.

Nguồn tư liệu của ông Ngô Vĩnh Bao do cụ Đông Tùng - Nguyễn Tư Hồng cung cấp về việc cụ Đặng Thúc Hứa chỉ đạo in "*Nhật ký chìm tàu*" là hoàn toàn tin cậy. Càng tin cậy hơn khi hai ông Phạm Lâm và Tống Trần Ngọc trong bài viết "*Chung quanh tác phẩm 'Nhật ký chìm tàu' của Hồ Chủ tịch*" (Tập chí văn học số 5 - 1965) đã đề cập đến một sự kiện quan trọng: "...Bà Nguyễn Thị Hoan (tức Tam) vợ đồng chí Nguyễn Duy Hải (nguyên Cục trưởng Cục chế biến - Tổng cục lương thực) quê ở Nghi Lộc Nghệ An, làm công tác giao thông Xứ ủy đã mang những tài liệu của Đảng trong đó có "*Nhật ký chìm tàu*" từ Xiêm qua Lào về nước vào đầu năm 1931...!"

Đó là hai thông tin khẳng định nơi in và đường vận chuyển sách về trong nước.

Đương nhiên đường dây vận chuyển này không thể chỉ có một mình cụ Hoan. Vùng Đông bắc Xiêm giáp Trung Lào. Từ Trung Lào, chỉ cần ba ngày đường xuyên rừng đã đến Con Cuông Nghệ An. Chắc chắn Xứ ủy Trung Kỳ còn tổ chức nhiều đường dây liên lạc khác với nhiều giao thông viên con thoi giữa Đông bắc Xiêm và Thanh Nghệ Tĩnh.

Khi cụ Nguyễn Đình Hiền (Ban Tuyên huấn Liên huyện uỷ Diễn Quỳnh) nhận được một cuốn "*Nhật ký chìm tàu*" từ Tỉnh uỷ đưa xuống để tái bản phát hành trong liên huyện, thì ở cơ sở ấn loát của Tỉnh uỷ và một số cơ sở ấn loát khác của các huyện cũng tiến hành tái bản và phát hành "*Nhật ký chìm tàu*" tại chỗ.

Nhưng ai mang bản thảo "*Nhật ký chìm tàu*" vào Xiêm và vào thời gian nào còn là một ẩn số?

Điều chắc chắn là sau Hội nghị thành lập Đảng (3/2/1930). Nguyễn Ái Quốc đã đến Đông bắc Xiêm vào

Nguyễn Ái Quốc với *Nhật ký chìm tàu*

cuối tháng 4 - 1930. Sau đó (5 - 1930) Người qua Mã Lai, Xingapo, cuối tháng 5 - 1930, Người trở về Hương Cảng. Từ đó cho đến cuối năm 1930, Người làm việc liên tục tại Hương Cảng - Thượng Hải.

Ngày 6/5/1931, Người bị mật thám Anh ở Hương Cảng bắt giam 1 năm 7 tháng.

Vậy, ai đã mang bản thảo "*Nhật ký chìm tàu*" đến Đông bắc Xiêm giao cho cụ Đặng Thúc Hứa tổ chức in ấn?

Chắc chắn là tháng 4 - 1930 khi đến Đông bắc Xiêm, Người chưa viết "*Nhật ký chìm tàu*". Có thể Người chỉ chuẩn bị trước về việc in ấn với cụ Đặng Thúc Hứa và cụ Đặng Thúc Hứa đã chuẩn bị.

Xin nêu một giả định là sau khi từ Xingapo trở lại Hương Cảng rồi đi Thượng Hải, Người đã gặp gỡ làm việc nhiều lần với các đồng chí của Người là: Nguyễn Lương Bằng, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Lê Duy Diễm...

Tháng 12 - 1929, cụ Lê Duy Diễm là người được cụ Hồ Tùng Mậu cử sang Đông bắc Xiêm để báo cáo với Nguyễn Ái Quốc tình hình ba tổ chức Cộng sản ở Đông Dương, đề nghị Người cần sớm tổ chức Hội nghị hợp nhất Đảng.

Cụ Lê Duy Diễm đã quen đường đi lại Thượng Hải - Quảng Châu - Hương Cảng - Đông bắc Xiêm nên người mang bản thảo "*Nhật ký chìm tàu*" về Đông bắc Xiêm có thể là cụ Lê Duy Diễm vào tháng cuối năm 1930 để giao cho cụ Đặng Thúc Hứa in ấn.

Đầu năm 1931, "*Nhật ký chìm tàu*" đã xuất hiện ở Nghệ Tĩnh và được nhân lên nhiều bản.

Để giữ bí mật, "*Nhật ký chìm tàu*" phải nhân bản ở nhiều cơ sở khác nhau. Do đó khuôn khổ, số trang cũng khác nhau ít nhiều. Riêng bìa sách và nội dung sách thì

dù ở cơ sở in ấn của Tỉnh uỷ hay của các Huyện uỷ vẫn giống nhau.

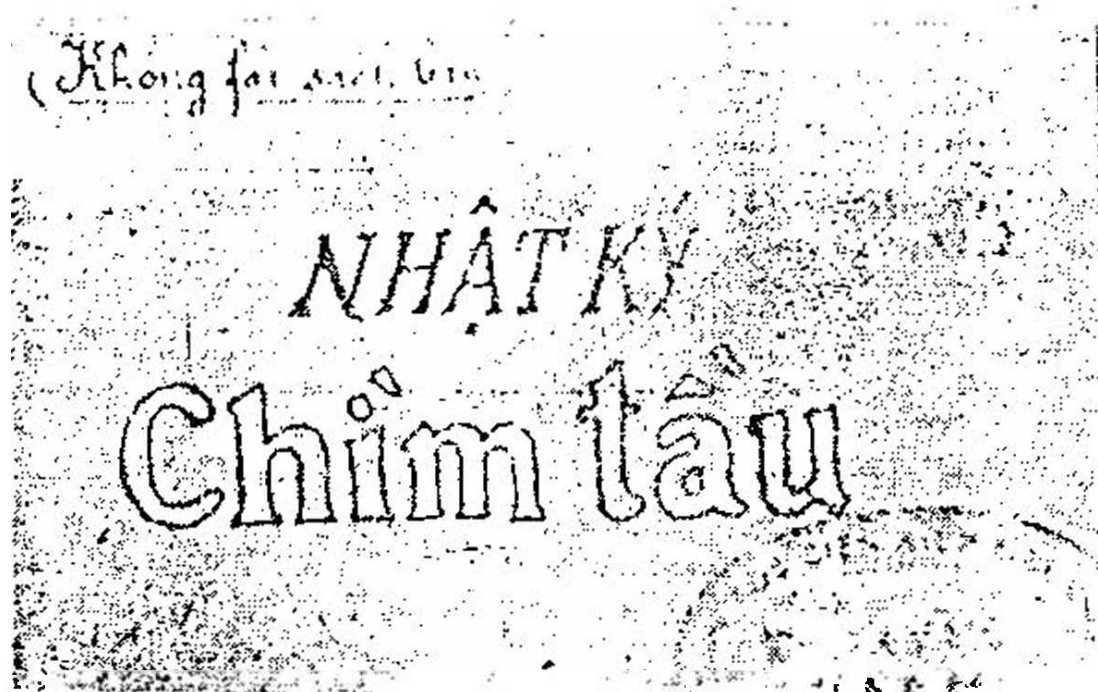
Bìa sách màu xanh. Những chữ cái tên sách "*Nhật ký chìm tàu*" viết kiểu in hoa to, đẹp. Phía trên bên trái trong ngoặc đơn, gạch dưới là 4 chữ viết tay "*không phải sách bán*". Phía trên bên phải tên sách là ba chữ Hán "phi mại phẩm" (sách không bán). Phía dưới tên sách có một dấu hình bầu dục vẽ tay; vòng ngoài dấu bầu dục là dòng chữ "*Bị áp bức dân tộc liên hiệp Hội Việt Nam chi bộ*". Vòng trong còn hai dòng chữ Hán, nghĩa tương tự như tiếng Việt Nam ở vòng ngoài. Chữ viết trong sách bằng bút sắt, rất đẹp, trên giấy rơm khổ 22cm x 18cm.

Bìa sách không ghi tên tác giả, nhưng người đọc khẳng định sách là của Nguyễn Ái Quốc. Chúng ta cũng dễ nhận ra nét chữ trên bìa sách giống nét chữ "*Đường cách mệnh*" Người đã viết, in ấn phát hành trước đó. Chữ viết tay của người rất nắn nót. Ta dễ nhận ra Người thường dùng chữ cái f thay cho ph, K thay cho C.

Trong quá trình sưu tầm tư liệu, hiện vật Cách mạng, một đồng chí ở Bảo tàng Quân khu 4 đã tìm thấy bìa cuốn "*Nhật ký chìm tàu*" tự tay Nguyễn Ái Quốc vẽ viết. Hiện vật quý giá này hiện lưu trữ tại Bảo tàng Quân khu 4.

Ngoài bìa sách như trên, cụ Nguyễn Đình Hiến còn đóng thêm một bìa phụ bằng giấy xi-măng ở bên ngoài để bảo vệ sách.

Chìm tàu chỉ là cái cớ để tác giả - Nhà Cách mạng kiệt xuất Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh tạo ra, qua đó bộc lộ tư tưởng lớn theo Tuyên ngôn của Lênin "*Vô sản tất cả các nước và các Dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!*"



Bìa ngoài bản chính "Nhật ký chìm tàu" lưu trữ tại Bảo tàng Quân khu 4.

Phía bên trái, trong ngoặc là 4 chữ: Không phải sách bán. Phía trên bên phải là ba chữ Hán (Phi Mại Phẩm) - (Sách không bán). Phía dưới tên sách có dấu hình bầu dục vẽ tay, vòng ngoài dấu bên phải là dòng chữ "Bị áp bức dân tộc Liên hiệp Hội Việt Nam Chi bộ", vòng trong là hai dòng chữ Hán, nghĩa tương tự như dòng tiếng Việt ở vòng ngoài.

Cho đến những năm cuối Thế kỷ 19, đế quốc thực dân xâm lược Pháp đã chiếm hơn 20 quốc gia ở châu Phi, châu Á làm thuộc địa... Chúng chỉ chịu đứng hàng thứ hai sau đế quốc thực dân Anh, đứng trên thực dân Hà Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha...

Ba anh Pôn - Zô - Dâu thuộc ba dân tộc da màu vàng - đen - trắng, ở ba xứ khác nhau, cùng chung cảnh ngộ bị con bạch tuộc khổng lồ đế quốc thực dân Pháp tung

những cái vôi ra hút xương tuỷ dân tộc các anh, vơ vét tài nguyên xứ sở các anh mang về “mẫu quốc Pháp”.

Dân tộc các anh đang kiệt quệ, đang chết dần chết mòn!

Các anh đang chết dần trên hoang đảo giữa trùng khơi sóng gió. Một chiếc tàu Nga đã kịp đến cứu!

Đó là con tàu của Lênin, của Tổ quốc vô sản đầu tiên trên thế giới. Tàu Lênin đã dẫn các anh đến nơi khát khao cần đến.

Đọc “*Nhật ký chìm tàu*” - (bản chép tay của cụ Nguyễn Đình Hiến) tôi có cảm tưởng, gần như khẳng định “đồng chí Dầu” là anh Ba. Anh Ba là Nguyễn Tất Thành, là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Năm 21 tuổi, Nguyễn Tất Thành từ biệt thân phụ lên đường tìm đường cứu nước trên con tàu Đô đốc Latút Đờ Torêvin chạy thẳng từ bến Nhà Rồng (Sài Gòn) đến Mácxây (Pháp). Tàu Đô đốc Latút Đờ Torêvin chở hàng hoá của các chủ mỏ, chủ đồn điền cao su người Pháp mang về chính quốc (như trong “*Nhật ký chìm tàu*” mô tả). Đến Mácxây, anh Ba lên cảng Lohavơơ miền Bắc Pháp xin vào làm công cho hãng tàu Vận tải biển Hợp Nhất (Sácơ Rêuyni) chạy vòng quanh châu Phi, châu Á, châu Mỹ.

Ở Mỹ, anh Ba đã đến bên tượng thần Tự Do, anh sống nhiều ngày ở khu ổ chuột Háclem dành riêng cho người Mỹ đen.

Anh đến Vương quốc Anh, tên trùm đế quốc với câu nói ngạo mạn cậy vào sức mạnh đế quốc của mình: “*Mặt trời không bao giờ lặn khỏi nước Anh!*”, bởi nước Anh đã chiếm hữu bao nhiêu quốc gia trên 5 châu lục làm thuộc địa!

Rồi Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp với tên mới: Nguyễn Ái Quốc bắt đầu cuộc đời hoạt động cách mạng

bằng việc tham gia Đảng Xã hội Pháp, viết báo vạch trần tội ác của thực dân Pháp ở Đông Dương, đến Hội nghị Vécxây gửi "*Bản yêu sách của nhân dân Việt Nam*" đòi quyền tự do, bình đẳng cho đồng bào mình!

Nguyễn Ái Quốc rời Pháp đi Nga tham gia Đại hội Quốc tế Cộng sản, được bầu là Ủy viên đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân, được vào học tại trường Đại học Phương Đông.

Dâu và hai bạn Pôn, Zô đều mang thân nô lệ làm công cho Hãng tàu vận tải biển Hợp Nhất (nơi anh Ba đã làm để có dịp đi nhiều nơi). Dâu và hai bạn sau khi được tàu Nga cứu, được đưa về Nga, được đi tham quan đây đó trên đất nước mà anh gọi một cách xúc động là Tổ quốc của giai cấp Vô sản. Ba anh được dự Đại hội Quốc tế Cộng sản với 62 đoàn đại biểu Đảng Cộng sản khắp 5 châu về dự. Ba anh được vào học Trường Đại học Phương Đông dành riêng cho cán bộ chủ chốt của phong trào cách mạng vô sản thế giới, chủ yếu là ở Phương Đông.

Trong "*Nhật ký chìm tàu*" đôi lần đồng chí Dâu dẫn lời của Mạnh Tử - triết gia thời Xuân Thu Chiến quốc. Đồng chí Dâu nhớ lại những tấm gương anh hùng của Việt Nam như Đinh Bộ Lĩnh đã sớm tỏ ra là một thủ lĩnh, khi còn là trẻ chăn trâu lấy lau làm cờ tập trận giả. Trần Quốc Toản với lá cờ đề sáu chữ vàng "*Phá cường địch, báo hoàng ân*"; chỉ huy một cánh quân cùng các bậc cha chú Trần Hưng Đạo, Trần Quang Khải... đập tan mưu đồ xâm lược của giặc Nguyên Mông.

Đồng chí Dâu nhớ đến Hoàng Hoa Thám - con hùng xám Yên Thế, người anh hùng áo vải gần 30 năm đánh cho giặc Pháp ăn không ngon, ngủ không yên.

Đồng chí Dâu nhớ thần thoại Thánh Gióng đã giúp nhà Vua phá tan giặc Ân, bảo vệ non sông Việt. Tan giặc, cậu bé Phù Đổng - người Nhà Trời bay về trời.

Nhớ lại những bài học lịch sử về thiếu niên Việt Nam như vậy là khi đồng chí Dâu cùng hai bạn Pôn, Zô đến thăm những nhà nuôi dạy trẻ, trường “Đồng Tử quân”; được nghe kể về những tấm gương anh dũng trong chiến đấu của thiếu niên Nga Xô Viết.

Vậy có lẽ đồng chí Dâu trong “*Nhật ký chìm tàu*” là anh Ba, là Nguyễn Tất Thành, là Nguyễn Ái Quốc?

Sau khi học tại trường Phương Đông, nguyện vọng còn cao, cháy bỏng của đồng chí Dâu là muốn trở về ngay Tổ quốc mình để cùng với đồng chí, đồng bào đấu tranh giành Tự do, Độc lập!

Trong khi hai bạn Pôn, Zô còn do dự thì đồng chí Dâu nghĩ: “*Đường đi khó chẳng phải khó vì sông núi cách ngăn mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông!*”.

Nhớ lại, sau khi học ở Trường Phương Đông, Nguyễn Ái Quốc có nguyện vọng tha thiết được tới đâu đó gần Tổ quốc gắn bó cuộc đời mình với cách mạng trong nước. Người đã phải mất nhiều tuần lễ đợi chờ, thuyết phục một số nhà lãnh đạo Bộ Phương Đông trong Quốc tế Cộng sản. Cuối cùng, Người được toại nguyện. Người đi Voladivôxtôc rồi đi Quảng Châu, làm việc trong Đoàn Cố vấn M.Bôrôđin bên cạnh Chính phủ Trung Hoa Dân quốc “*Liên Cộng liên Nga phù trợ công nông*”, do Tôn Trung Sơn làm Tổng thống.

Người thành lập “Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên”⁽¹⁾, tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

(1) Trước đây gọi là: Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội.

Nguyễn Ái Quốc với *Nhật ký chìm tàu*

Đồng chí Dâu trong *"Nhật ký chìm tàu"* là một phần tự sự của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Nguyễn Ái Quốc viết *"Nhật ký chìm tàu"* theo thể Ký. Ký là tả chân, người thực việc thực đã và đang diễn ra. Ở đây là những sự kiện thực đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội Nga Xô Viết thời kỳ thực hiện chính sách "Tân Kinh tế" của Lênin, bước vào giai đoạn xây dựng phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất.

Như Người viết trong *"Lời nói đầu"* do cụ Nguyễn Đình Hiến chép lại: *"Tập Nhật ký này kể lại những điều tai nghe, mắt thấy cùng những gì được đổi mới trên quê hương Cách mạng Tháng Mười Nga Xô Viết"*.

Trong văn học, thể loại tuy chỉ là hình thức; xong, cái bình ký "chìm tàu" đã chứa bên trong loại nước càng uống càng thấy thêm.

Sau *"Nhật ký chìm tàu"* 12, 13 năm Người còn viết một tập 134 bài Nhật ký (4 câu 7 chữ hoặc 4 câu 5 chữ) trong ngục tù Quốc dân đảng Trung Quốc (1942 - 1943). Một số bài được ghi lại ngày tháng và sáng tác tại nhà ngục nào? Người gọi đó là *"Nhật ký trong tù"*. Nhưng đây là thơ, những bài thơ rất hay.

"Nhật ký chìm tàu" - bản chép tay của cụ Nguyễn Đình Hiến có "Lời nói đầu" 24 chương nội dung và "Kết luận". Mỗi chương là một nội dung khác nhau:

LỜI NÓI ĐẦU

(Theo bản chép tay của cụ Nguyễn Đình Hiến)

Sự thế đảo điên, vàng thau lẫn lộn, mạnh áp bức yếu, giàu bóc lột nghèo. Đây là một thực trạng bất công và không bình đẳng của xã hội hiện thời!

Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hoá đã cho họ các quyền bình đẳng; trong đó có quyền Tự do để mưu cầu Hạnh phúc.

Thế nhưng ba anh Pôn, Zô và Dâu sinh ra và lớn lên đều là những người dân vong quốc nô, phải sống một cuộc đời vô định trên những chặng đường đi tìm chân lý đầy chông gai khổ cực, xem cái chết nhẹ hơn lông hồng. Ba anh đều có chung một hoài bão cốt tìm sao thấy được Độc lập - Tự do. Ba anh đành phải đem thân bán sức lao động làm công cho một chiếc tàu vận tải Công ty Hàng hải của bọn Đế quốc thực dân Pháp.

Chỉ vì lòng tham không đáy của bọn chủ hàng; hàng hoá chở quá nhiều, hành khách lại quá đông; giữa biển cả trùng dương, chẳng may gặp sóng to gió lớn nên tàu bị đắm.

Hàng hoá đều mất sạch trơn. Hành khách cùng những người làm trên tàu cũng chết trụi. Riêng Pôn, Zô và Dâu may nhờ ngọn nước triều dâng đưa họ dạt vào một hoang đảo. Sau đó không lâu, may nhờ có chiếc tàu tuần tiễu của Nga trên hải phận Quốc tế trông thấy họ. Anh em thuỷ thủ được lệnh đưa xuống vào đảo cứu ba người. Trong những ngày sống trên đất nước Nga mới, 3 anh được người Nga đối xử vô cùng tốt. Các anh được điều trị, bồi dưỡng, được đi tham quan khảo sát khắp đó đây. Đến đâu các anh cũng được mọi người tiếp đón ân cần, cởi mở. Ba anh còn được tìm hiểu học hỏi mọi mặt đời mới của nước Nga Xô Viết đầu tiên trên trái đất. Cuối cùng theo nguyện vọng của ba anh, các đồng chí Nga tạo điều kiện để họ trở về xứ sở của mình.

Nguyễn Ái Quốc với Nhật ký chìm tàu

= Lời nói đầu.

[illegible]

"Lời nói đầu" - "Nhật ký chìm tàu" -

Bản chép tay của cụ Nguyễn Đình Hiến

Tập Nhật ký này kể lại những điều tai nghe, mắt thấy cùng những gì được đổi mới trên quê hương Cách mạng Tháng Mười Nga Xô Viết.

Xin gửi cho Đảng Cộng sản Đông Dương để có thể lưu hành sâu rộng trong quần chúng Liên bang Đông Dương xem biết. Sở dĩ có được tập nhật ký này, cũng cần phải nói thêm:

Suốt mấy ngày đêm ba anh bị trôi nổi trên mặt nước và suốt mấy ngày đêm ngắc ngoải trên hoang đảo: đói không cơm ăn, khát không nước uống; nổi đau thương mênh mông như biển cả! Trước cảnh thập tử nhất sinh, thì may sao may quá là may, ba anh đã được tàu Nga cứu sống. Mới hay:

Mặc cho tao hoá xoay vần:

Qua cơn bĩ cực, đến tuần thái lai.

ĐỀ DẪN NỘI DUNG 24 CHƯƠNG SÁCH

(Theo bản chép tay của cụ Nguyễn Đình Hiến)

- Chương 1: *Mênh mông trên biển dưới trời
Một hòn hoang đảo ba người lưu ly.*
- Chương 2: *Lạ thay cho chiếc tàu này
Cái gì cũng khác tàu Tây mình làm.*
- Chương 3: *Gió cao tiếng hạc càng cao
Ba quân chỉ ngọn cờ đào tiến ra.*
- Chương 4: *Rằng nay bốn biển là nhà
Cùng là bè bạn, cùng là thân thương.*
- Chương 5: *Công nông Nga có ngày nay
Cũng đà ném mật nằm gai mấy lần.*
- Chương 6: *Sung sướng thay thợ thuyền Nga
Ngày làm, ngày nghỉ, đều là có lương.*
- Trong chương này còn có bài văn vắn kết luận:
*Công xã thất bại nhưng mà
Ảnh hưởng Công xã sâu xa vô cùng
Đánh thức tỉnh công nông thế giới
Bắt tay nhau xiết chặt tay nhau
Nước Nga Cách mệnh thành công
Cũng bởi Công xã treo gương cho làm
Anh em hỡi! Gặp ngày kỉ niệm (18/3/1871)
Nghiên cứu tường kinh nghiệm lớn lao
Rồi đem phổ biến cho nhau.*
- Chương 7: *Bần nông nay có ruộng cấy
Cũng bởi Cách mệnh ra tay đỡ đầu.*
- Chương 8: *Lẻ loi đã tồn lại hao
Chung tay hợp tác đường nào lợi hơn.*
- Chương 9: *Sách là bổ ích tinh thần
Sách mà vào đến tay dân mới là.*

Nguyễn Ái Quốc với Nhật ký chìm tàu

- Chương 10: Sách là thuốc chữa tội ngu
Dân Nga ham sách nên mau thịnh cường.
- Chương 11: Công nông gìn giữ nước nhà
Dân là dân lính, lính là lính dân.
- Chương 12: Công Nông Nga có Đảng to
Có lao động lực là kho bảo tàng.
- Chương 13: Ở đời Kiệt Trụ sướng sao
Có rừng nem béo, có kho rượu đầy.
- Chương 14: Ở đời Nghiêu Thuấn khổ thay
Giếng đào mà uống, ruộng cấy mà ăn.
- Chương 15: Nước Nga có chuyện lạ đời
Biến người nô lệ thành người tự do.
- Chương 16: Con vua thì lại làm vua
Con sãi giữ chùa vẫn quét lá đa.
- Chương 17: Đến khi dân nổi can qua
Con vua tráo lại trở ra quét chùa.
- Chương 18: Trai làm nên năm thê bảy thiếp
Gái nghèo hèn suốt kiếp không chồng.
- Chương 19: Khắp thế giới kiếp đàn bà
Mấy nơi mà được như Nga bây giờ.
- Chương 20: Từ khi mới lọt lòng ra
Trẻ em đã được dân Nga bù trừ.
- Chương 21: Trẻ sao khôn lớn lạ đời
Cũng bởi cách dạy, cách nuôi phải đường.
- Chương 22: Rằng đây bốn biển là nhà
Vàng, đen, trắng, đỏ đều là anh em.
- Chương 23: Nước Nga Kách mệnh thành công
Dạy cho dân tộc Á Đông cách làm.
- Chương 24: Bâng khuâng muốn ở muốn về
Đem lời vàng đá đến nghị công nông.

TÓM TẮT NỘI DUNG 24 CHƯƠNG SÁCH

(Theo bản chép tay của cụ Nguyễn Đình Hiến)

Pôn, Zô và Dâu là ba thân phận nô lệ ở 3 xứ thuộc địa khác nhau của thực dân đế quốc Pháp, làm thuê cho một Hãng tàu biển Pháp để kiếm tiền nuôi thân.

Trên một chuyến tàu hàng ăn cướp được tại xứ thuộc địa Đông Dương mang về Pháp; bọn chủ tàu háms lợi, chở quá tải; gặp sóng to gió lớn, tàu bị đắm xuống đáy đại dương mệnh mông.

Ba anh em, may mắn mỗi người vớ được một mảnh ván tàu, để từ đó, trôi nổi trên biển mặn suốt mấy ngày đêm.

Cuối cùng, sóng xô các anh vào một hoang đảo. Đang lúc lả đi vì đói khát, chờ chết... thì một chiếc tàu lạ ngang qua, phát hiện ra ba anh. Họ đã thả xuống xuống đảo cứu ba anh về tàu của họ.

Các anh được cấp cứu, được chăm sóc thuốc men, ăn uống... dần dần tỉnh lại. Điều đầu tiên ba anh nhận thấy là thái độ của Trưởng tàu và thủy thủ cư xử với các anh hết sức thân mật, bình đẳng.

Lạ thay cho chiếc tàu này

Cái gì cũng khác tàu Tây mình làm

Họ gọi nhau bằng hai tiếng “Đồng chí”!

Lần đầu tiên các anh trông thấy trên đỉnh cột tàu lá cờ đỏ có hình Búa Liềm vàng. Trong phòng Thuyền trưởng treo hai bức chân dung Mác-Lênin. Trước đây khi còn ở Pháp, các anh chỉ dám gọi thầm tên các ông.

Khi tàu cập cảng, một cảnh tượng tưng bừng diễn ra trước mắt các anh: tầng tầng, lớp lớp trai, gái, già, trẻ tay cờ, tay hoa và một đơn vị Hồng quân đón mừng chiếc tàu an toàn trở về, đem theo ba vị khách lạ.

Nguyễn Ái Quốc với Nhật ký chìm tàu

Trong số biểu ngữ lớn căng ngang mặt đường có cả những khẩu hiệu bằng tiếng Pháp: “Cách mạng Tháng Mười Nga muôn năm”, “Tuyệt đối tin tưởng và triệt để ủng hộ Chính quyền Xô Viết Công - Nông - Bình”.

Đây là cảng Ôđétxa. Đây là nước Nga, quê hương của Lênin, quê hương của Cách mạng Tháng Mười. Ở đây không có Vua Chúa, không có Tổng thống và Toàn quyền. Các anh sống rồi!

Sau khi làm các thủ tục theo thông lệ, các anh được dẫn đến nghỉ ngơi tại một khách sạn trên bờ biển. Thái độ niềm nở, mến khách của cán bộ và nhân viên khách sạn làm cho các anh thấy rõ tính ưu việt của chế độ mới ở Nga, một chế độ thật Tự do - Bình đẳng - Bác ái.

Đi lâu mới biết đêm dài

Đến đây mới biết con người chân nhân

Sau những ngày nghỉ ngơi, hồi phục sức khỏe; các anh được dẫn đi tham quan một số Nhà máy, Công xưởng, Nông trường, đơn vị quân đội Hồng quân, Thư viện, Nhà trẻ, Trường học phổ thông, Triển lãm...

Đến những nơi này, các anh hiểu ra vai trò của giai cấp công nhân trong Cách mạng và giai cấp liên minh bền vững là giai cấp nông dân.

Người công nhân đã làm chủ thực sự xí nghiệp của mình, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng.

Ở Nông trường quốc doanh do Nhà nước quản lý, trước đây là những trang trại của các Chúa đất; người công nhân nông trường với ý thức chủ nhân đang ra sức phát huy khả năng để làm ra nông phẩm cho xã hội. Trước đây bị bóc lột, bị kìm hãm, của cải làm ra nhưng không được hưởng. Họ bị đói rét trong khi những kho hàng của Chúa đất chất đầy lúa mì!

Công nhân được bảo hiểm bởi Luật Lao động, Luật Bảo hiểm Xã hội; Ngày làm 8 giờ, ngày lễ, Chủ nhật đều được nghỉ, có lương; Khi ốm đau được chăm sóc y tế, an dưỡng tại các Trại An dưỡng.

Bần nông Nga trước đây thực sự là bầy nô lệ của bọn Cu-lắc. Sau khi phong trào “Tam phản”, “Lục phản” kết thúc thắng lợi, người bần nông được chia ruộng đất; họ thực sự là chủ đất ruộng đã được Nhà nước chia cho mình.

Đó là sự khác biệt cơ bản giữa Cách mạng Tháng Mười Nga và các cuộc Cách mạng đã diễn ra trước đó ở châu Âu và của loài người trong quá trình lịch sử từ thời nô lệ, phong kiến, tư bản.

Người bần nông Nga đoạn tuyệt với cảnh ngàn đời “ăn cơm vay, cây ruộng rẽ”.

Sau một thời gian, những người bần nông Nga tự nguyện đem những mảnh đất ruộng được chia gia nhập Hợp tác xã Nông nghiệp trên cơ sở thừa nhận Điều lệ Hợp tác xã. Hợp tác xã là tổ chức tự nguyện của nông dân. Người nông dân bầu ra Ban Quản trị và có quyền kiểm soát Ban Quản trị. Do làm ăn tập thể, chia lợi nhuận công bằng nên đã thúc đẩy sản xuất phát triển. Công cụ sản xuất tiên tiến dần dần thay sức người, sức ngựa.

Ba anh em được dẫn đến thăm một chợ trời bán sách. Phải nói đây là chợ sách với những gian hàng đầy ắp sách các loại.

Đây là chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ Xô Viết nhằm nâng cao dân trí, xoá bỏ tệ nạn mù chữ, ngu dốt - di họa của chế độ Nga Hoàng và Tư sản!

Sách có nhiều loại. Nếu sách cùng một loại thì được biên soạn cho nhiều người đọc theo trình độ khác nhau. Giá bán quá rẻ để người ít tiền cũng có thể được đọc sách. Mỗi khi ra đường, gặp bất kỳ một người Nga nào,

các anh đều thấy họ có một cuốn sách trong tay. Càng đi sâu tìm hiểu chế độ xã hội nước Nga Xô Viết, ba anh càng thấy rõ nguồn gốc đói khổ, chết chóc của nhân dân lao động, nguồn gốc của chiến tranh chính là giai cấp phong kiến quý tộc Nga và giai cấp tư sản mại bản Nga cấu kết với bọn đế quốc bên ngoài.

Các anh càng hiểu ra vấn đề cơ bản của Cách mạng là phải giành bằng được Chính quyền về tay nhân dân.

Đại chiến thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) là cuộc chém giết giành giật quyền lợi của nhau giữa các thế lực đế quốc và phong kiến.

Những người Mác-xít ở Nga đã biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến Cách mạng, giành Chính quyền về tay nhân dân và lập nên chế độ Cộng hoà Xô Viết.

Vấn đề là phải ý thức được mục tiêu của chiến tranh. Chúng ta không phát động chiến tranh. Những người Mác-xít phải kiên quyết xoá bỏ mọi khả năng phát sinh chiến tranh nói chung. Nhưng để bảo vệ Chính quyền nhân dân, xoá bỏ giai cấp bóc lột và các thế lực phản động điên cuồng chống phá Cách mạng hòng giành giật lại vị thế thống trị và quyền lợi của chúng; nhân dân lao động Nga buộc phải tiến hành nội chiến. Và cuộc nội chiến với mục tiêu rõ ràng đã thắng lợi hoàn toàn. Bọn tư sản mại bản Nga, các thế lực thù địch với Cách mạng được đế quốc bên ngoài giúp sức đã hoàn toàn bị tiêu diệt.

Ấn tượng sâu sắc để lại trong tâm trí các anh trong quá trình đi tham quan là biết bao con người đã được đổi đời, biết bao phụ nữ được giải phóng, được bình quyền với nam giới. Nước Nga Xô Viết còn dồn mọi khả năng có thể để chăm sóc thiếu niên nhi đồng - những công dân tương lai. Các cháu được chăm chút ăn, ở, học hành để phát triển toàn diện.

Nước Nga dưới chế độ Nga Hoàng chuyên chế trải qua chiến tranh triền miên, các cháu thiếu niên nhi đồng của công nhân, nông dân thường phải đi ở cho bọn Chúa đất, bọn Cu-lắc⁽¹⁾. Các cháu phải bán sức lao động thơ trẻ kiếm ăn không đủ no, nói gì đến chuyện học hành.

Giờ đây, Nhà nước Xô Viết đã xây dựng hàng trăm ngàn nhà trẻ, nhà mẫu giáo, cung thiếu niên ở thành phố, ở nông thôn, ở các vùng xa xôi hẻo lánh, thu hút hàng triệu con em lao động đến học tập, vui chơi.

Nhiều trường phổ thông đã được xây cất. Các em nhỏ tung tăng cắp sách đến trường. Người lớn sau giờ lao động ở cơ quan, công sở hay ở xí nghiệp, công nông trường cũng cắp sách đến trường học thêm, bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức.

Đến một thư viện, các anh ngợp lên vì sách. Cơ man là sách: Triết học, lịch sử, văn học, khoa học kỹ thuật. Các anh còn thấy cả những loại sách nhỏ. Các anh đặc biệt chú ý đến một số sách bằng tiếng Pháp trong đó có các cuốn “Lịch sử tiến hoá nhân loại” - “Duy vật biện chứng” - “Đề cương của Lênin bàn về Cách mạng Dân tộc và Thuộc địa”...

Thư viện xây dựng ở các cơ quan, công xưởng, nông trường. Thư viện ở Trung ương, ở các thành phố lớn và ở các vùng nông thôn hẻo lánh. Những người phụ trách thư viện đã giới thiệu với các anh về những tủ sách ở nông thôn cũng có đủ loại, phục vụ các đối tượng có trình độ học vấn khác nhau.

Thật khác xa với các thư viện ở các nước tư bản, chỉ nhằm đáp ứng các tầng lớp trí thức, giàu có.

(1) Phú nông.

Nguyễn Ái Quốc với Nhật ký chìm tàu

Ba anh được đến thăm một đơn vị quân đội và một công binh xưởng chế tạo vũ khí.

Chính phủ Xô Viết đã và đang thực thi chế độ Nghĩa vụ quân sự. Thanh niên Xô Viết đến tuổi quy định đều hăng hái tình nguyện lên đường nhập ngũ một thời gian.

Phát huy truyền thống anh hùng của Hồng quân Liên Xô, họ ra sức học tập kỹ chiến thuật, sẵn sàng ra trận bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa thân yêu.

Ngoài giờ luyện tập quân sự, học tập binh khí kỹ thuật hiện đại, quân đội còn tham gia sản xuất lương thực, thực phẩm nhằm nâng cao mức sống.

Quân đội là của Dân - "Tận dân vì binh".

Tiếp tục cuộc hành trình tham quan, ba anh đến khu Triển lãm rộng hàng chục công mẫu.

Tại đây, không phải chỉ có những hiện vật trưng bày về một nước Nga cũ thời Nga Hoàng, triển lãm đã trình bày quá trình Cách mạng lâu dài, gian khổ giải phóng đất nước Nga của nhân dân lao động mà đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích do Lênin lãnh đạo. Những thành tựu trong chính sách Tân Kinh tế và kết quả bước đầu Kế hoạch kinh tế 5 năm lần thứ nhất đã đáp ứng đầy đủ và có dư chút ít về lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác.

Ba anh đã xem những biểu đồ, những con số thăm khốc trong chiến tranh và nguồn gốc chiến tranh. Ba anh hiểu ra rằng lịch sử loài người đã từng có bao nhiêu cuộc chiến tranh chính nghĩa của các dân tộc đứng lên giải phóng đất nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc của mình.

Qua triển lãm, ba anh hiểu một cách có hệ thống rằng Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp của quần chúng. Cách mạng chỉ nổ ra và thành công khi quần

chúng bị áp bức bóc lột tự nguyện tiến hành dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Cách mạng là một nghệ thuật. Sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga đã lật đổ Nga Hoàng và Chính phủ tư sản Kêrenxki thì Lênin đã ký hoà ước với Đức. Sau một năm, đại chiến thế giới lần thứ nhất kết thúc. Nước Nga Xô Viết loại bỏ được kẻ thù bên ngoài, tập trung nỗ lực giải quyết những vấn đề quốc nội và phát triển kinh tế.

Người Nga Xô Viết không những đối xử bình đẳng với nhau; Với người nước ngoài không có Tổ quốc (Tổ quốc của họ đã bị bọn đế quốc thực dân chiếm đoạt) như ba anh, cũng được đối xử bình đẳng, thân thiết như anh em một nhà; mà chỉ mấy tháng trước đây, khi còn làm thuê kiếm miếng ăn ở Pháp; các anh nằm mơ cũng không thể có được.

Một tin vui thật bất ngờ: ba anh được mời tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản 3 do Lênin và các đồng chí trung thành với tư tưởng Mác-Ăngghen sáng lập.

Tham dự Đại hội có hàng chục đoàn đại biểu các Đảng Cộng sản và công nhân đến từ Pháp, Anh, Ý, Nhật, Trung Quốc... để thảo luận về phong trào Cách mạng Vô sản thế giới.

Đại hội còn thảo luận vấn đề Cách mạng Dân tộc ở các nước thuộc địa. Ba anh, nhất là Dâu càng sáng tỏ chân lý: “Học thuyết Lênin về vấn đề Cách mạng Dân tộc và Thuộc địa đã mở ra một chân trời mới tràn đầy triển vọng cho Cách mạng các nước phương Đông ngay từ Đại chiến thế giới lần thứ nhất 1914 - 1918”.

Lênin không còn nữa nhưng tư tưởng của Người về vấn đề Dân tộc và Thuộc địa vẫn sống mãi mãi. Tên tuổi của Người là niềm tin bất diệt với người nông dân Việt Nam, với người thợ săn bắn trên các nẻo rừng hoang vắng ở Dahômây... rằng ở một chân trời xa xăm kia có

một dân tộc Nga vĩ đại dưới sự dẫn dắt của Lãnh tụ Lênin đã vùng lên đánh đổ được cả một chế độ Nga Hoàng tồn tại hàng mấy trăm năm cùng với bọn đế quốc tư sản quốc tế xúm nhau lại bóc lột họ. Họ đã được giải phóng. Họ thoát khỏi kiếp trâu ngựa.

Lênin còn kêu gọi các dân tộc da trắng hãy giúp đỡ các dân tộc da vàng, da đen.

Ba anh, nhất là “đồng chí Dầu” vô cùng cảm động, sung sướng khi thấy có một đại biểu Việt Nam được trúng cử vào cơ quan lãnh đạo Quốc tế Cộng sản.

Sau Đại hội, ba anh được vinh dự vào học tại Trường Đại học Phương Đông, là trường đào tạo cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các Đảng anh em. Đồng chí Dầu kể: *“... Trường có hơn 1000 học viên trai và gái thuộc 62 quốc gia khác nhau, nhiều dân tộc khác nhau và tiếng nói khác nhau...”*. Càng học, ba anh càng thấy rõ chủ nghĩa đế quốc thực dân quốc tế thật ghê tởm. Nếu chỉ tính các nước bị xâm lược, bị bắt làm nô lệ từ Xiri ở Trung Cận Đông đến Cao Ly ở Viễn Đông, dân số đã là hơn 1200 triệu người. Với số lợi nhuận bóc lột được của họ, mỗi ngày chúng có thể mua được 10 triệu tấn gạo đủ cho 1200 triệu người ăn no trong một tháng.

Ba anh không những sáng tỏ nhiều về nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin, về đấu tranh giải phóng dân tộc, Cách mạng Vô sản; ba anh còn được học Triết học Kăng, học thuyết Găng Đì, Chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Dật Tiên; Lịch sử Pari Công xã; đặc biệt là ba anh còn được học có hệ thống về lịch sử Quốc tế 1 - Quốc tế 2 - Quốc tế 3 và những bước thụt lùi của Quốc tế 2 - sóng gió của phong trào Cách mạng Vô sản thế giới, sự lũng đoạn của những phần tử hữu khuynh, của bọn Menxêvích với chủ thuyết “Đấu tranh nghị trường”, “Cách mạng thường trực”.

Chỉ có Đệ tam quốc tế do Lênin và các đồng chí của Người sáng lập mới bảo vệ được tư tưởng Cách mạng trong sáng của Mác về giải phóng dân tộc và Cách mạng Vô sản.

Đã đến lúc phải từ giã nước Nga - cái nôi của Cách mạng thế giới để trở về xứ sở mình thức tỉnh đồng bào mình đứng lên theo đường lối của Lênin vĩ đại, cùng nhau đánh đuổi kẻ thù chung giành lại Độc lập, Tự do cho Tổ quốc mình.

KẾT LUẬN

(Theo bản chép tay của cụ Nguyễn Đình Hiến)

Sau ngày học thuyết Mác ra đời, được Lênin tiếp thu nhạy cảm và truyền bá vào đất nước Nga quân chủ chuyên chế và là một nước mà chủ nghĩa tư bản khó phân phát triển.

Những mâu thuẫn về kinh tế và chính trị trong nước nảy sinh ngày càng gay gắt, đời sống nhân dân lao động nhất là công nhân và nông dân ngày càng cơ cực.

Với hiện tình Quốc tế thì do mâu thuẫn gay gắt về kinh tế, các nước đế quốc đã gây ra cuộc chiến suốt bốn năm liền (1914 - 1918).

Sau cuộc chém giết đẫm máu đó, thế giới đã chia thành hai mặt trận khá rõ ràng: Mặt trận Kách mệnh bao gồm các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản bị bóc lột trên toàn thế giới mà đội quân tiên phong của nó là nước Nga Xô Viết.

Trước lịch sử diễn biến như vậy, theo nhận định của Lênin, người sáng lập Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Nga thì đây là thời kỳ mà áp bức bóc lột và thảm họa chiến tranh

đế quốc làm cho nhân dân Nga ngày càng Kách mệnh hoá, thời kỳ mà Kách mệnh nhất định phải bùng ra.

Cũng do những nguyên nhân cơ bản đó, khi cuộc đại chiến lần thứ nhất đã bước vào thời kỳ hết sức ác liệt lại càng làm cho nhân dân Nga phải chịu thêm cảnh một cổ hai tròng, nên Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Nga do Lênin vĩ đại đứng đầu đã kêu gọi:

- Phản đối đế quốc chiến tranh.

- Biến đế quốc chiến tranh thành nội chiến Cách mạng Giải phóng dân tộc, thiết lập chính quyền Xô Viết Công - Nông - Binh.

Lời hiệu triệu phát đi được nhân dân Nga sôi nổi hưởng ứng, Kách mệnh Tháng Mười Nga Xô Viết ra đời đã mang lại cho nhân dân nước Nga tương lai vô cùng xán lạn. Nhưng chính Lênin đã nói:

“Nếu không có một nền dân chủ do Cách mạng Tháng Hai đưa lại thì cũng khó có cuộc Kách mệnh Tháng Mười Nga thành công”.

Thật là:

Không bột sao gột nên hồ

Tay không xốc nổi cơ đồ cứ không!...

*

* *

Sức sống của một tác phẩm (Thơ - Truyện ngắn - Tiểu thuyết - Ký...) là chủ đề tư tưởng, nội dung, bố cục, văn phong của tác giả và tác phẩm đó. Người đọc có quyền tiếp nhận hay từ chối tác phẩm tùy theo nội dung hay hay dở.

“*Nhật ký chìm tàu*” là một bức tranh toàn cảnh đất nước và con người Nga Xô Viết sau khi giành được tự do, độc lập từ tay bọn đế quốc và Vua Chúa, Chúa đất,

Cu-lắc và tư sản; tiến lên xây dựng cuộc sống mới hạnh phúc, ấm no. Tác giả đã truyền cho chúng ta niềm tin tưởng ở Lênin và tiến đồ rực rỡ của nước Nga Xô Viết. Nước Nga Xô Viết là ngày mai của Việt Nam.

Trước "*Nhật ký chìm tàu*", chưa có một tác phẩm văn học cách mạng nào xuất hiện mà chỉ có thơ ca, hò về truyền miệng để cổ vũ, tuyên truyền cho phong trào cách mạng. "*Nhật ký chìm tàu*" đã kịp thời đến với đảng viên và quần chúng, tiếp thêm sức mạnh và ý chí cách mạng tin tưởng vững chắc vào tương lai của đất nước, dân tộc. Họ đón nhận như cơm ăn khi đói, nước uống khi khát.

Nhớ lại trước đó khi được báo cáo về phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh bùng nổ, bị đàn áp dữ dội, Người đã viết thư gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Quốc tế nông dân, Quốc tế cứu tế Đỏ, Đảng Cộng sản Đức, Anh, đặc biệt là với Đảng Cộng sản Pháp. Người khẩn thiết yêu cầu các đồng chí Quốc tế hãy làm mọi việc có thể làm được: lên tiếng phản đối nhà cầm quyền Pháp ở Đông Dương đàn áp dã man phong trào của nông dân Nghệ Tĩnh đòi quyền sống, đòi Tự do; tổ chức cứu giúp các nạn nhân đang bị đàn áp dẫm máu ở Nghệ An, Hà Tĩnh.

Thật may mắn với các nhà nghiên cứu (ông Phạm Lâm, Tống Trần Ngọc, Ninh Việt Giao, Giáo sư Hoàng Xuân Nhị), được gặp gỡ, tiếp xúc với nhiều nhân chứng lịch sử trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh những năm 1930 - 1931. Có cụ tuy đã ở tuổi 80 - 90 nhưng vẫn tinh tường, khỏe mạnh. Các cụ là người trong cuộc, đã được đọc, được nghe kể nhiều lần nội dung "*Nhật ký chìm tàu*"; có cụ đã nhập tâm thuộc lòng vài ba chương sách. Việc thâm nhập khai thác dữ liệu của các nhà nghiên cứu vừa thận trọng, tỉ mỉ vừa khoa học đã đem lại nhiều kết quả, tuy không phải là ngay một lúc.

Nguyễn Ái Quốc với *Nhật ký chìm tàu*

Cụ Tôn Thị Quế hồi Xô Viết Nghệ Tĩnh bùng nổ là Ủy viên Ban chấp hành Tỉnh ủy Nghệ An. Trước đó cụ tham gia Đảng Tân Việt (1927). Cụ cho biết: Đầu năm 1931, Tỉnh ủy tổ chức học tập “Luận cương Chính trị” của Đảng do Tổng Bí thư Trần Phú khởi thảo. “*Nhật ký chìm tàu*” được coi là tài liệu tham khảo chính. Một người đọc, mọi người cùng nghe, càng nghe càng say sưa.

Cụ Hồ Thị Nhung sau này là Tỉnh ủy viên, Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thanh Hóa kể lại: đầu năm 1931, các đồng chí ở Chi bộ Quỳnh Đôi huyện Quỳnh Lưu đã truyền tay nhau đọc đến thuộc lòng “*Nhật ký chìm tàu*”.

Cụ Thanh Đàm - đảng viên năm 1930 quê ở Hà Tĩnh, sau khi thoát khỏi tù ngục đã gặp cụ Nguyễn Phong Sắc - Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, phụ trách Xứ ủy Trung Kỳ, trực tiếp chỉ đạo phong trào Xô - Viết Nghệ Tĩnh đã trao tận tay cho cụ một cuốn “*Nhật ký chìm tàu*”. Đón nhận sách quý, cụ mãi miết đọc gần như thuộc lòng. Cụ còn truyền sách cho nhiều người khác cùng được đọc.

Phu nhân cụ Nguyễn Duy Hải, là cụ bà Nguyễn Thị Hoan (đều là đảng viên năm 1930) giao thông viên Xứ ủy Trung Kỳ có nhiệm vụ chuyển tài liệu của Đảng từ Xiêm qua Lào vào trong nước và ngược lại. Cuối năm 1930 đầu năm 1931, trong một chuyến giao thông từ Xiêm, cụ đã chuyển về tỉnh ủy Nghệ An một bọc tài liệu, trong đó có nhiều cuốn “*Nhật ký chìm tàu*”. Sau Cách mạng tháng 8-1945, cụ vẫn giữ được một cuốn do liên Huyện ủy Diễn Quỳnh tái bản. Cụ đã giao cuốn sách quý đó cho ông Hồ Mỹ Xuyên, con trai cụ Hồ Tùng Mậu. Trên đường đi công tác ở căn cứ kháng chiến Việt Bắc, ông Hồ Mỹ Xuyên đã hy sinh trong một trận oanh kích của giặc Pháp. Cuốn “*Nhật ký chìm tàu*” bị thất lạc từ đó.

Ông Ninh Viết Giao còn gặp nhiều cụ, ghi lại những câu chuyện kể về *"Nhật ký chìm tàu"* như: cụ Nguyễn Thị Xuân, quê ở Nghi Lộc năm 1931 là Thường vụ Huyện ủy huyện Anh Sơn; cụ Phan Đình Đồng, năm 1931 là Bí thư Huyện ủy huyện Nam Đàn; cụ Nguyễn Thị Nhuận đảng viên năm 1931 là giao thông viên Đảng bộ Vinh; Nguyễn Văn Dịch, năm 1930 - 1931 là ấn loát viên Tỉnh ủy Nghệ An và nhiều cụ khác nữa.

Những tư liệu ông Ninh Viết Giao ghi chép được ngày càng phong phú thêm. Ông kể lại: *"Trước ngày dự Hội nghị tổng kết và xác minh lịch sử Đảng bộ Huyện Thanh Chương, giở lại sổ tay ghi chép sưu tầm "Nhật ký chìm tàu" sắp xếp hệ thống hóa mọi chi tiết lộn xộn, rời rạc, không ăn nhập gì với nhau... Chúng tôi bỗng ngạc nhiên nhận ra: toàn bộ "Nhật ký chìm tàu" đã hình thành gắn bó với nhau từ bao giờ mà không hay... Chúng tôi vô cùng vui sướng. Con đường mình đi không đến nỗi vô ích hoàn toàn. Trong việc sưu tầm tác phẩm của Bác mà mỗi chúng ta đều coi là nhiệm vụ thiêng liêng, sự thông cảm giữa người kể và người ghi lại là một sự thông cảm hết sức đặc biệt, trong đó mỗi lời được kể ra, mỗi lời được ghi lại, đều như đã được rọi chiếu bằng tấm lòng thành kính sâu xa đối với Bác, và cái ý thức trung thành đối với lịch sử. Mặc dầu chưa phải là nguyên văn, câu chuyện mới tương đối đầy đủ chi tiết chúng tôi có được trong tay quả thực đã làm chúng tôi hết sức không ngờ. Đó là kết quả tốt đẹp không chỉ của kỷ ức thông thường mà của trái tim quần chúng..."*

Những tác phẩm của Bác quả có sức mạnh của chân lý và của những kiệt tác. Ông Ninh Viết Giao còn gặp cụ Nguyễn Đình Sài quê ở Hạnh Lâm khi là chuyên viên Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương cũng đã bỏ nhiều công sức sưu tập *"Nhật ký chìm tàu"*. Cụ Sài giới

Nguyễn Ái Quốc với *Nhật ký chìm tàu*

thiệu ông Ninh Viết Giao gặp cụ Bùi Quán (biệt hiệu là Gia Cát) quê ở xã Đức Thịnh huyện Đức Thọ (Hà Tĩnh). Năm 1930, cụ Bùi Quán được kết nạp vào Đảng sinh hoạt tại chi bộ Thái Hợp (Bến Thủy, Vinh). Đầu năm 1931, cụ Bùi Quán được Xứ ủy Trung Kỳ cử về hoạt động ở Đức Thịnh. Cụ Lê Văn liên lạc viên của Xứ ủy đã mang về nhà cụ Bùi Quán một số tài liệu của Đảng gồm 3 cuốn "*Nhật ký chìm tàu*", một cuốn "*Đề cương...*" của Tổng Bí thư Trần Phú và cuốn "*Nghị quyết đấu tranh thặng dư*".

Cụ Bùi Quán là người có trí nhớ rất tốt. Khi nhận được số tài liệu trên của Đảng, cụ đọc "*Nhật ký chìm tàu*" thấy hay quá. Cụ đọc đi đọc lại nhiều lần gần như thuộc lòng. Mặc dù đã hơn 30 năm trôi qua, cụ vẫn còn nhớ khá nhiều chi tiết nội dung cuốn sách.

Ông Ninh Viết Giao cho biết: "*Dựa vào trí nhớ của cụ Bùi Quán, chúng tôi đã hiệu chỉnh lại lần cuối tất cả những điều đã ghi chép được. Điều lý thú là hầu hết trật tự diễn biến của cốt truyện (bố cục) giữa lời kể của cụ Bùi Quán và các cụ khác ở Thanh Chương, Nam Đàn, Anh Sơn... đều không xa nhau nhiều. Cụ Quán còn bổ sung thêm nhiều chi tiết chưa có, nhất là những câu văn vần lục bát.*"

Cụ Nguyễn Đình Hiến sinh năm 1910, quê xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Cụ gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 12/5/1930 (ba tháng sau khi Đảng chính thức thành lập). Trước đó, tháng 10/1927 cụ là đảng viên Đảng Tân Việt.

Sơ với một số đồng chí và bạn bè cùng trang lứa thời Xô Viết Nghệ Tĩnh, cụ Nguyễn Đình Hiến là người có học lực khá về Quốc Văn và Hán Nôm. Liên Huyện ủy Diễn Quỳnh cử cụ làm công tác in ấn trong Ban Tuyên huấn. Với ý chí cách mạng kiên trung, chữ viết đẹp; cụ Nguyễn Đức Cảnh, là Xứ ủy viên Trung Kỳ trực tiếp

phân công cụ in tái bản "*Nhật ký chìm tàu*" một công việc vô cùng nguy hiểm và khó khăn.

Nhận nhiệm vụ, cụ phải đi chọn địa điểm in tuyệt đối an toàn, bí mật mua và vận chuyển vật tư về nơi in để đủ in 1000 cuốn lần đầu.

Lại nữa, nhiều đảng viên và quần chúng Cách mạng liên huyện Diễn Quỳnh không biết chữ Quốc ngữ, chỉ biết chữ Nôm. Cụ phải phiên từ chữ Quốc ngữ sang chữ Nôm. Sách in thành 2 loại: một loại in chữ Quốc ngữ (300 cuốn), một loại một bên in chữ Quốc ngữ, trang bên cạnh là chữ Nôm (700 cuốn).

Phong trào đấu tranh Cách mạng đang dâng cao, sách cần phải ra càng sớm càng tốt.

Cuốn "*Nhật ký chìm tàu*" các đồng chí trong Chi bộ Quỳnh Đôi chuyển tay nhau đọc là do cụ Nguyễn Đình Hiến và xưởng in bí mật của Liên Huyện ủy tái bản và tán phát (như cụ Hồ Thị Nhung đã kể ở trên).

Sau cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, giặc Pháp và bè lũ tay sai phong kiến Nam triều đã thẳng tay đàn áp dẫm máu Đảng và quần chúng Cách mạng. Chúng ra lệnh giết, đốt, phá tất cả những gì dù chỉ một khẩu hiệu Cách mạng viết trên tường... Cụ Nguyễn Đình Hiến may mắn giấu được một cuốn "*Nhật ký chìm tàu*" trong lọ sành rồi đặt vào hốc cây dừa đầu nhà. Thời gian qua đi, cuộc chém giết của giặc Pháp đã lắng, cụ lấy "*Nhật ký chìm tàu*" từ hốc cây dừa ra, sách đã bị mọt mọt vài chỗ.

Giặc kêu án cụ ba năm quản chế không cho ra khỏi làng. Nhưng thời gian đó lại là lúc cụ cũng như nhiều chiến sĩ Nghệ An Xô Viết còn sống trong lòng nung nấu ý chí kiên cường cách mạng hơn lúc nào hết.

Cụ Tôn Thị Quế kể cho ông Phạm Lâm và Tổng Trần Ngọc ngọc: Cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh bị địch khủng

Nguyễn Ái Quốc với *Nhật ký chìm tàu*

bố dũ dội, đồn bốt mọc lên ở khắp nơi. Hàng loạt cán bộ, đảng viên bị bắt bớ, bị bắn giết. Chúng chặt đầu phụ nữ treo lên ngọn cây ba bốn ngày, hòng làm mọi người khiếp sợ.

Tuyệt đại đa số đảng viên vẫn một lòng một dạ tin tưởng vào tiền đồ tươi sáng của Cách mạng. Cụ Tôn Thị Quế và nhiều đồng chí khác phải trốn vào rừng sâu tránh giặc suốt 10 tháng trời; cơm không đủ ăn, ốm đau không thuốc men chữa trị. Có đồng chí hoang mang dao động...

Những lúc như thế, mọi người kể lại "*Nhật ký chìm tàu*". Ai nhớ đến đâu kể đến đó. Họ nhắc lại 2 câu văn vắn để dẫn chương 5 trong "*Nhật ký chìm tàu*":

Công nông Nga có ngày nay

Cũng đã ném mạt nằm gai mấy lần

Sau những chuyến đi dài, ông Ninh Viết Giao thận trọng, tỉ mỉ, dựa trên trí nhớ của nhiều chiến sĩ Xô Viết Nghệ Tĩnh, sưu tập lại, so sánh đối chiếu công phu với ý thức trách nhiệm cao giới thiệu tóm tắt 24 chương "*Nhật ký chìm tàu*" và "Lời mở đầu".

Điều ông băn khoăn là liệu 24 chương tóm tắt và sắp xếp thứ tự các chương trong sách đã đúng với nguyên tác chưa?

Đó là ý thức nghiêm túc của một nhà nghiên cứu khoa học.

Bản chép tay của cụ Nguyễn Đình Hiến cũng có 24 chương, nội dung đầy đủ và phong phú về chi tiết; mỗi chương có 2 câu văn vắn đề dẫn; có "Lời nói đầu" và "Kết luận".

Điều dễ hiểu, cụ Nguyễn Đình Hiến là chiến sĩ kiên trung trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh; cụ là người trong cuộc, tự tay phiên từ Quốc ngữ sang chữ Nôm rồi in ấn, phát hành "*Nhật ký chìm tàu*".

So với bài giới thiệu tóm tắt của ông Ninh Viết Giao thì hơi khác một chút về bố cục. Chương 15, sách chép tay của cụ Nguyễn Đình Hiến, ông Ninh Viết Giao xếp là chương 17. Chương 18, sách chép tay của cụ Nguyễn Đình Hiến, ông Ninh Viết Giao xếp là chương 19. Nếu có sự dị biệt nào đó chỉ là tiểu tiết.

“*Nhật ký chìm tàu*” của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh từ khi ra đời (1931) đến nay đã được 77 năm (2008).

Tôi đồng ý với nhận xét của Giáo sư Hoàng Xuân Nhị: bản chép tay “*Nhật ký chìm tàu*” của cụ Nguyễn Đình Hiến có kết cấu chặt chẽ, hợp lý, mạch lạc; nội dung đầy đủ chi tiết, sát với nguyên tác của tác giả hơn. Bởi đơn giản là cụ Nguyễn Đình Hiến đã bổ sung lại những chữ bị mờ một trong cuốn “*Nhật ký chìm tàu*” cụ đã in, chính là bản sao chép hiện lưu trữ ở Phòng Lưu trữ Trung ương Đảng hiện nay.

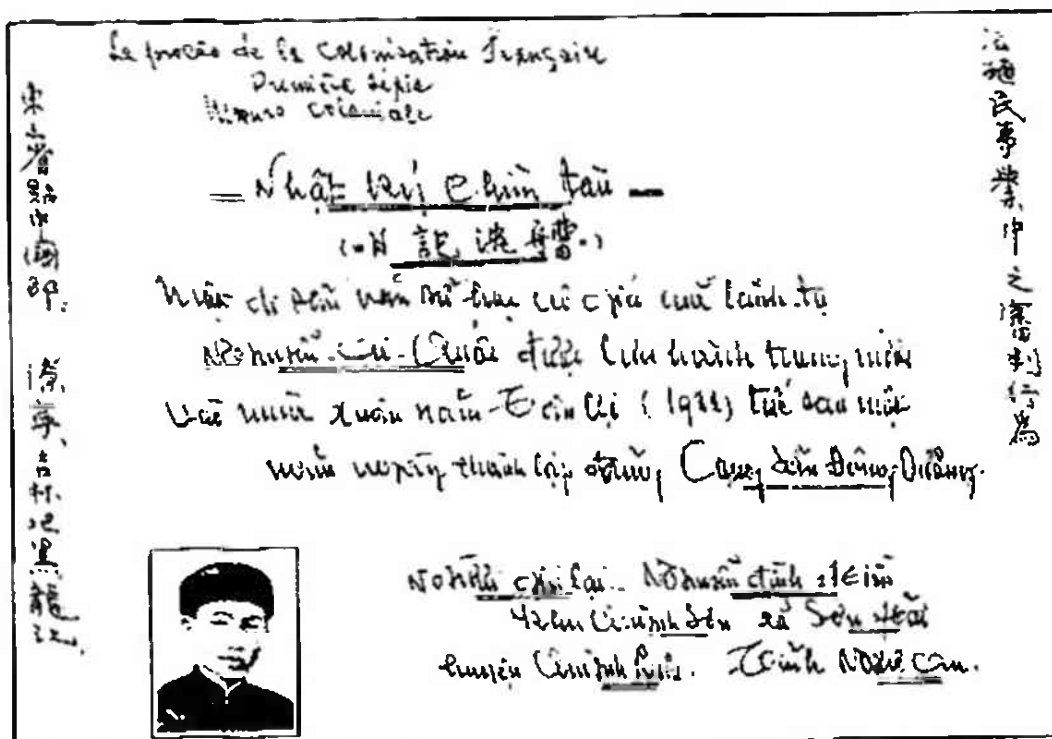
Trong khi chờ đợi sưu tầm được bản gốc “*Nhật ký chìm tàu*” của tác giả Nguyễn Ái Quốc; chúng tôi chỉ có thể cung cấp cho bạn đọc khái niệm ban đầu về “*Nhật ký chìm tàu*”. Tuy chỉ là bước đầu nhưng chúng tôi tin rằng xác suất về nội dung là tối đa; bởi người chép lại, bổ sung một số chỗ một lần là cụ Nguyễn Đình Hiến - người đã in từ bản gốc thành nhiều bản.

Chúng ta biết ơn cụ Nguyễn Đình Hiến - một lão thành Cách mạng đã bằng cả trái tim, khối óc của mình phục hồi lại cho chúng ta một tác phẩm vô giá trong kho tàng Văn học Cách mạng Việt Nam của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Nguyễn Ái Quốc với Nhật ký chìm tàu



Bút tích trang bìa "Nhật ký chìm tàu"
Bản chép tay của cụ Nguyễn Đình Hiến



Trang 2 bản chép tay và ảnh cụ Nguyễn Đình Hiến

ĐƯỜNG VỀ PẮC BÓ

Bầu trời Mátxcova cuối thu năm 1938 xanh vời vời. Những cánh rừng bạch dương phía Bắc, phía Tây thành phố rực lên màu vàng khổng lồ rồi khi mùa xuân tới, rừng thu thay lá khoác lên mình màu xanh bất tận!

Thật tuyệt vời là mùa thu Mátxcova!

Buổi chiều cuối thu năm 1938 ấy, một lữ khách người châu Á, hành lí gọn nhẹ, có vẻ như người đi nghỉ cuối tuần, thông thả bước lên xe bus tới ga xe hoả Ianoxlapski phía nam thành phố.

Trên sân ga, con tàu xuyên Á đã chuẩn bị xong, chờ lệnh xuất phát. Người khách châu Á vừa kịp lên toa, tìm chỗ đã ghi trên vé. Vừa lúc sắp đặt xong hành lý trên giá, con tàu rú lên một hồi còi dài, rùng rùng chuyển động, từ từ lăn bánh ra khỏi ga... Con tàu lao nhanh trên đường ray đi về phía đông rồi mất hút qua những dãy núi trùng điệp, những dải rừng Bạch dương bao la...

Tạm biệt Mátxcova những ngày cuối thu lạnh.

Đường về Pắc Bó

Một ngày, hai ngày... con tàu tốc hành băng băng qua dãy núi Ural trùng điệp, qua những thảo nguyên mênh mông, những nông trường đại gia súc, những cánh đồng ngút ngàn lúa mì hoặc bông trắng vùng Trung Á. Phải mất một ngày nữa, con tàu mới dừng lại ở Anma Anta - thủ phủ nước Cộng hoà Kiếcgikixtăng trong Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô Viết.

Người khách châu Á trầm ngâm, lặng lẽ! Ông hút nhiều thuốc lá - loại thuốc rẻ tiền, đến nỗi nhân viên phục vụ trong toa phải luôn thay cái gạt tàn trên bàn nước với lại đầy, đầy rồi vơi. Đến bữa, ông xuống toa ăn, gọi vài lát bánh mì, mứt và hoa quả...

Thỉnh thoảng có người hỏi chuyện, ông vui vẻ đáp lại bằng tiếng Nga giọng chuẩn Mátxcova. Nhiều người tò mò hỏi ông là người nước nào? Dân tộc nào? Ông chỉ cười... Ông là người Nhật Bản? Người Triều Tiên? Hay ông là người Trung Quốc? Ông chỉ cười...

Ông là người Việt Nam, là Nguyễn Ái Quốc.

Con tàu tốc hành xuyên Á đậu lại ga chính lấy thêm than và nước, đón khách lên, tiễn khách xuống. Người khách châu Á - Nguyễn Ái Quốc kéo cái mũ len xuống kín đầu vừa để đỡ lạnh vừa để cải trang, chẳng may có người nhận ra. Người thân trọng quay lại đằng sau xem có “cái đuôi” nào theo bám? Ở Mátxcova không thiếu gián điệp, mật vụ các cỡ, các loại của Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật... thậm chí cả Tàu Tướng. Trong cuộc đời hoạt động Cách mạng của mình, biết bao lần Người đã cắt được những “cái đuôi” đeo bám sát lưng hăm hại Người.

Ngày 13/6/1923, ở Pari, Người đánh lừa được 2 viên sĩ quan cảnh sát mặc thường phục để qua Đức rồi sang Nga trót lọt.

Tháng 5/1927 khi mật thám Pháp ở Sa Diện vẫn yên trí rằng Nguyễn Ái Quốc, (Lý Thuy) đang ở Vũ Hán với phái đoàn cố vấn Nga M.Bôrôđin thì Người ở Hồng Kông.

Năm 1928 mật thám Pháp yên trí rằng Người đang ở Mátxcôva thì ngay đầu năm Người đã qua Đức đến Pháp, trở lại Đức rồi đi Thụy Sĩ, Italia, Ấn Độ, Xirilanca, Xiêm.

Một năm sau, năm 1929 mật thám Pháp mới xác định được Nguyễn Ái Quốc là Thầu Chín đang sống trong cộng đồng người Việt ở Đông bắc Xiêm. Chúng tung lưới nhưng cả 2 lần “vô” hụt Người!

Sự thận trọng nào cũng không thừa khi bản án tử hình vắng mặt tuyên ngày 10/10/1929 tại Toà án Nam Triều (Vinh) có hiệu lực lâu dài khi chúng bắt giữ được Nguyễn Ái Quốc.

*

* *

Tạm biệt đất nước Liên Xô - nơi Lênin vĩ đại đã khơi nguồn cho Nguyễn Ái Quốc về “Cách mạng Dân tộc và Thuộc địa”!

Đây là lần thứ 3 Nguyễn Ái Quốc rời Mátxcôva.

- Lần thứ nhất: Tháng 10/1924, Người đi xe hoả Mátxcôva - Voladivôxtôc, đáp tàu thuỷ đi Quảng Châu (miền Nam Trung Quốc).

- Lần thứ hai: Tháng 5/1928 từ Mátxcôva, Người qua Đức, Pháp, Ý, Xirilanca tới Xiêm trên một con tàu buôn Nhật Bản.

- Lần thứ ba: Người rời Mátxcôva bằng xe hoả qua những nước Cộng hoà Trung Á đến Tây Bắc Trung Quốc, tìm đường về Tổ quốc của Người.

Đường về Pắc Bó

Mười bốn năm! Biết bao nhiêu sự biến lớn xảy ra với Người:

1- Trong khi “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên” (tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này) với nòng cốt là Cộng sản Đoàn; trong khi “Lớp huấn luyện chính trị đặc biệt” đào tạo cán bộ Cách mạng Việt Nam và báo “Thanh niên” do Người chủ trì đang hoạt động hết công suất, vô cùng có hiệu quả thì xảy ra sự phản biến quân sự tháng 4/ 1927 của Tưởng Giới Thạch. Ông ta chĩa súng vào Đảng Cộng sản Trung Quốc, đốt cháy chủ trương “Liên Nga liên Cộng phù trợ Công Nông”; Đảng Cộng sản Trung Quốc bị khủng bố trắng. Cơ sở Cách mạng Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc xây dựng từ tháng 5/1925 phút chốc bị ảnh hưởng nặng nề. Người phải bí mật sang Hồng Kông rồi trở lại Liên Xô.

2- Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở trong nước chia rẽ thành 3 nhóm Cộng sản ở 3 miền Bắc, Trung, Nam, Nguyễn Ái Quốc đang ở Xiêm, tìm đường trở về nước hoạt động thì nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng sản và thư của ông Hồ Tùng Mậu ở Hương Cảng; cuối năm 1929 Người phải cấp tốc đi Hồng Kông triệu tập đại biểu 3 nhóm Cộng sản để thống nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

3- Trong khi Người thay mặt Bộ Phương Đông Quốc tế Cộng sản để chỉ đạo, củng cố Đảng Cộng sản Indonexia, thành lập Đảng Cộng sản Xiêm, chỉ đạo phong trào nông dân ở châu Á, chỉ đạo Đảng Cộng sản Việt Nam... thì ngày 6/6/1931 Người bị cảnh sát Anh ở Hồng Kông bắt giam. Mười tám tháng sau ngày 20/12/1932 Người được trả tự do.

4- Người đi Xinggapo để sang Anh rồi về Liên Xô nhưng nhà cầm quyền Xinggapo đã trục xuất trở lại Hồng Kông. Tháng 1/1933 Người đến Hạ Môn rồi đi

Thượng Hải, phải ở lại Thượng Hải khá lâu mới chấp nối liên lạc được với Quốc tế Cộng sản (qua Pôn Vayăng Cuatuariê) để từ Thượng Hải, mùa xuân năm 1934 Người đáp tàu thủy đi Voladivostok rồi trở về Liên Xô.

5- Sau khi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, Người được Quốc tế Cộng sản giới thiệu vào học tại Trường Quốc tế Lênin - Trường dành cho các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản các nước tư bản và các nước thuộc địa.

Từ 25/7 đến 25/8 với tư cách là đại biểu của Bộ Phương Đông. Người tham dự Đại hội lần thứ 7 Quốc tế Cộng sản họp tại Mátxcova. Người tham gia thảo luận các chuyên đề ở các tiểu ban, đồng thời cố vấn Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương do Lê Hồng Phong dẫn đầu tại Đại Hội.

6- Năm 1936 đến tháng 9/1938 Người làm việc tại Viện nghiên cứu các vấn đề Dân tộc và Thuộc địa.

Cuối tháng 10/1938 Người rời Mátxcova bằng con tàu tốc hành xuyên Nam Á đi Trung Quốc.

Mười bốn năm, từ 1924 đến 1938!

Nhưng tại sao Người lại rời Mátxcova vào thời điểm này?

Còn nhớ, khi thoát khỏi nhà ngục Victoria ở Hương Cảng, Người phải lẩn trốn gần một năm ở Thượng Hải để tìm liên lạc với Quốc tế Cộng sản. Khi trở lại Mátxcova với đại gia đình Cách mạng, Người được chào đón như người anh hùng từ cõi chết trở về. Nhưng không ít dư luận ngược chiều từ những người đồng chí đổ kị, ích kỷ: Mật thám Anh, Pháp thừa biết Nguyễn Ái Quốc là nhà lãnh đạo Cộng sản ở Việt Nam, ở Đông Nam Á. Vậy Nguyễn Ái Quốc phải như thế nào đó, họ mới cho tự do? "Lòng nghi ngờ, đổ kị của một số cán bộ Việt Nam, Trung Quốc đang học ở Liên Xô và của cả Xtalin càng tăng lên khi người ta nhắc đến tư tưởng Dân tộc chủ

Đường về Pắc Bó

nghĩa của Nguyễn Ái Quốc “sáng lập” Hội Việt Nam cách mạng thanh niên”. Tại sao lại không tổ chức Đảng? Có một “đồng chí Trung Quốc” còn “hăng hái” đòi đưa Người ra phê phán công khai trước... quần chúng. Đồng chí “Trung Quốc hăng hái” này về sau là Trưởng ban tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, là nhân vật số 2 trong cuộc “Đại Cách mạng Văn hoá Vô sản”.

Chúng ta đề cao sự thống nhất tư tưởng, nhận thức đúng đắn về Cách mạng, về Đảng; chúng ta tôn trọng những suy nghĩ và ý kiến cá nhân, nhưng chúng ta kiên quyết đấu tranh với những kẻ cơ hội và nhận thức non kém của họ lợi dụng Cách mạng làm tổn hại đến danh dự, uy tín của đồng chí mình.

Trước những lời lẽ thị phi, Nguyễn Ái Quốc không thanh minh cho mình. Người vốn quen chịu đựng, quen nhẫn nại.

Người là nhà Cách mạng kiệt xuất, trí dũng song toàn. Với bản lĩnh của một người hoạt động thực tiễn, ngày 6/6/1938 Người viết gửi một đồng chí trong Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản lá thư tâm huyết:

Đồng chí thân mến,

Hôm nay là kỉ niệm lần thứ 7 việc tôi bị bắt giữ ở Hồng Kông. Đó cũng là mở đầu năm thứ 8 tình trạng không hoạt động của tôi. Nhân dịp này tôi viết thư gửi đồng chí để xin đồng chí giúp đỡ tôi thay đổi tình hình đau buồn này.

Đồng chí hãy phân tôi đi đâu đó. Hoặc là giữ tôi ở lại đây thì hãy giao cho tôi làm một việc gì mà theo đồng chí là có ích. Điều tôi muốn đề nghị với đồng chí là đừng để tôi sống quá lâu trong tình trạng không hoạt động và giống như là ở bên cạnh, bên ngoài Đảng.

Tôi sẽ rất biết ơn đồng chí, thưa đồng chí thân mến, cho phép tôi được hội kiến. Đã từ lâu rồi đồng chí không gặp tôi. Tôi tin rằng như vậy sẽ tốt hơn.

Đồng chí thân mến, xin đồng chí nhận lời chào Cộng sản anh em của tôi.

LIN

(Nguyễn Ái Quốc)

Hơn 3 tháng sau, ngày 30/9/1938, Người nhận được quyết định rời biên chế của “Viện nghiên cứu về các vấn đề Dân tộc và Thuộc địa” để trở về nước!

Tình hình thế giới đang có những chuyển biến rất nhanh, không thể lường hết sự phức tạp ghê gớm sẽ xảy ra.

Tại Tây Ban Nha Phơrăngcô được Hitle (Đức), Mutxôlini (Ý) giúp vũ khí, tiền bạc đã đánh bại Mặt trận Bình Dân và những đạo quân Quốc tế tình nguyện. Thắng lợi của Phơrăngcô là chất men kích thích chủ nghĩa Phát xít thế giới phát triển mạnh. Hitle luôn miệng rùm beng về sức mạnh quân sự khổng lồ của người Đức, kêu gọi Anh, Pháp phải chia lại phạm vi ảnh hưởng (thị trường thế giới). Ông ta nói về dòng giống thượng đẳng Giecmany thông minh, trong sạch. Ông ta nói về một liên minh thần thánh của phe Trục. (Đức, Ý, Nhật).

Ở phương Đông, nước Nhật không ngần ngại tuyên bố chủ nghĩa Đại Đông Á, công khai đòi Pháp và Anh, Bồ Đào Nha phải nhượng lại cho Đông Kinh (thủ đô Nhật) sữa của “con bò sữa khổng lồ Trung Quốc”. Lá cờ mặt trời phải toả sáng khắp phương Đông.

Sau khi “Nhật hoá” Mãn Châu, Triều Tiên thành Quốc gia của vũ khí và quân đội; kiếm có gây ra vụ Lư Cầu Kiều, quân đội Phù Tang đã tiến xuống các tỉnh ven biển Trung Hoa đông người nhiều của (Thiên Tân, Sơn

Đường về Pắc Bó

Đông, Thượng Hải, Phúc Kiến, Quảng Đông) như vào chỗ không người. Tưởng Giới Thạch - Tổng thống Trung Hoa Dân Quốc nếu không nhanh cuốn cờ “Thanh thiên bạch nhật” bỏ chạy vào Trùng Khánh chắc lại phải đưa sang Học viện Quân sự Chấn Vũ (Đông Kinh) học lại những bài học quân sự cơ bản! (Tưởng Giới Thạch nguyên là học viên sĩ quan Học viện Chấn Vũ Nhật).

Hãy điểm qua một vài sự kiện chính trên chiến trường Trung Quốc sau khi giặc Nhật gây ra vụ Lư Cầu Kiếu kiếm cờ vượt biên giới “Mãn Châu Quốc” tràn quân xuống miền duyên hải Trung Quốc.

- Nội bộ giới cầm quyền Quốc dân đảng chia rẽ thành nhiều phe nhóm:

- Nhóm cánh tả chủ chiến chống Nhật tiêu biểu là Tướng Phùng Ngọc Tường, Phó Tổng thống Lý Tông Nhân, Viện trưởng Viện Lập pháp Tôn Khoa, Lý Tế Thâm, Tướng Dương Hổ Thành, Trương Học Lương và nhiều người khác.

- Tưởng Giới Thạch chủ trương muốn chống Nhật hãy tiêu diệt Cộng sản trước.

- Ông Tinh Vệ nguyên Chủ tịch Hội đồng Lập pháp Trung ương li khai Quốc dân đảng, thành lập Chính phủ thân Nhật tại Thượng Hải, dựa vào Nhật chống Tưởng Giới Thạch, chống Cộng - Tại Hà Bắc lại có Chính phủ riêng, li khai với Chính phủ Trung ương cũng chủ trương chống Cộng, chống Tưởng Giới Thạch.

- Phái chủ hoà, lừng chừng, đợi xem tình thế...

Đảng Cộng sản Trung Quốc đã dày công vận động các phe phái trong giới cầm quyền Quốc dân đảng Trung ương, tuyên truyền rộng rãi các tầng lớp nhân dân Trung Quốc đoàn kết trong một Mặt trận dân tộc thống nhất cùng nhau chống kẻ thù chung, trước mắt là giặc Nhật

xâm lược. Nhưng Tưởng Giới Thạch và phe cánh ông ta lại chủ trương trước hết phải chống Cộng, phải tiêu diệt tận gốc, tiêu diệt đến người Cộng sản cuối cùng ở Diên An. Trong khi ông ta và phe cánh không làm gì để ngăn chặn bước tiến vũ bão của quân xâm lược thì lại tập trung binh hùng tướng mạnh đánh phá cơ sở của Đảng, bao vây tiêu diệt lực lượng vũ trang của Đảng ở Tây Bắc, Hoa Trung. Thâm độc và nguy hiểm hơn là ông ta “toạ sơn quan hổ đấu” trong các chiến dịch càn quét, đánh phá của giặc Nhật vào các căn cứ của Đảng Cộng sản. Giặc Nhật xâm lược cũng ngằm tán đồng với Tưởng Giới Thạch “toạ sơn khán hổ đấu” - ngồi trên núi xem hai con hổ Cộng sản và Quốc dân đảng quần vồ nhau, cắn xé nhau; để đến khi một hổ đã chết, giặc Nhật sẽ giờ kiếm ra xé xác con hổ còn lại đang quần quai thương tích.

Giặc Nhật tiến quân như vũ bão. Đi đến đâu chúng phá sạch giết sạch. Chỉ trong vòng một hai ngày, khi chúng từ Thượng Hải tiến vào Giang Tô, chiếm đóng Nam Kinh - Thủ đô Trung Hoa Dân quốc, chúng đã giết chết 20.000 người dân vô tội trong một trại tập trung.

Đọc bài “*Người Nhật Bản muốn khai hoá Trung Quốc như thế nào*” của P.C.LINE (Nguyễn Ái Quốc) đăng trên tờ *Nôtre Voix - Tiếng nói chúng ta* (In và phát hành tại Hà Nội) số ra ngày 12/2/1939 và 5/3/1939 chúng ta sẽ thấy tội ác ghê tởm của kẻ xâm lược đối với nhân dân Trung Quốc như thế nào?

Tâm lí sợ Nhật, phục Nhật xuất hiện, tràn lan trong các giới ở các thành phố rộng lớn Trung Hoa, nay lan rộng tới các vùng nông thôn. Gần 2 năm sau khi phát động chiến tranh xâm lược, 1/3 lục địa Trung Hoa với hơn 200 triệu dân đã bị người Nhật cai trị theo kiểu nô lệ.

Không thể thuyết phục được Tưởng Giới Thạch, ngày 12/12/1937, Tướng Dương Hổ Thành - Tư lệnh Tập đoàn

Đường về Pắc Bó

quân Tây Bắc và Tướng trẻ Trương Học Lương - Phó Tổng Tư lệnh quân đội Quốc dân đảng kiêm Tư lệnh Tập đoàn quân Đông Bắc, Tư lệnh Quân khu Đông Bắc đã bắt sống Tổng Tư lệnh, Tổng thống Tưởng Giới Thạch khi ông này đến Tây An đốc chiến - Người ta gọi đó là "Sự biến Tây An".

Trong khi Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc do Chu Ân Lai đại diện bay đến Tây An tìm cách thuyết phục Tưởng Giới Thạch (đang bị giam giữ) và gặp hai Tướng Dương Hổ Thành, Trương Học Lương để tháo gỡ nòng cốt thì một số tướng soái ở Trùng Khánh (Thủ đô tạm thời của Chính phủ Trung Hoa Dân quốc di dời về đây) chủ trương giới bom xuống Tây An để giết chết Tưởng Giới Thạch, hai Tướng Dương và Trương cùng hàng vạn binh sĩ và nhân dân Tây An.

Bà Tống Mĩ Linh - vợ Tưởng Giới Thạch đã đáp máy bay đến Tây An gặp chồng, khuyên ông ta nên hợp tác với Đảng Cộng sản chống Nhật.

Chỉ đến lúc ấy, sau 10 ngày bị giam giữ, Tưởng Giới Thạch mới chịu nghe theo những yêu cầu của Chu Ân Lai, ra tuyên bố hợp tác với Đảng Cộng sản và Hồng quân Trung Hoa, lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất chống Nhật.

Sau khi được trả tự do, Tưởng Giới Thạch bay về Trùng Khánh. Trương Học Lương và Dương Hổ Thành nghĩ rằng Tưởng không dám động đến lông chân của họ nên đã cùng về Trùng Khánh.

Ngờ đâu, máy bay vừa hạ cánh, Dương Hổ Thành và Trương Học Lương đã bị bắt giam.

Trước khi rút chạy khỏi Trùng Khánh đi Đài Loan, Tưởng Giới Thạch hạ lệnh sát hại cả nhà Dương Hổ Thành để rửa hận thù. Trương Học Lương phải ngồi trong xe bị kín có lính áp giải ra Đài Loan. Tưởng Giới Thạch tuyên bố sẽ tặng Trương Học Lương một đời sống

như đã chết. Nhưng Trương không chết. Ông đã sống 102 tuổi .

“Quốc Cộng hợp tác” chỉ là sự hợp tác mong manh, mang tính đối phó của Tưởng Giới Thạch. Dù sao, Mặt trận thống nhất chống Nhật đã hạn chế được phần nào sự tiêu cực của Tưởng, tạo điều kiện phát huy tối đa truyền thống tự tôn của dân tộc Trung Hoa có nền văn minh cổ đại hàng ngàn năm.

Để quốc phát xít Nhật đã lộ rõ âm mưu thôn tính cả châu Á. Trước đây, chúng chỉ mới dám nói đến thuyết Đại Đông Á; nay chúng nói đến “Khôi thịnh vương chung châu Á!”.

Chính phủ thân Nhật Ưông Tinh Vệ ở Thượng Hải đã thành lập, tàu chiến Hải quân Nhật ngang dọc trên biển như vào chỗ không người, chuẩn bị nhảy vào Đông Nam Á: Indônexia (thuộc địa Hà Lan), Malaixia và Xinggapo (thuộc địa Anh), Miến Điện, Thái Lan, Philipin và Đông Dương! Hàng trăm phi đội Thần Phong suốt ngày gầm rú trên bầu trời Đông Nam Á.

Nhật nhảy vào Đông Nam Á là tất yếu. Nhân dân Đông Dương và Việt Nam sẽ bị một cổ hai tròng xiết chặt. Nhưng hai kẻ thù hung hãn tất không thể ngồi chung một bàn tiệc đã dọn sẵn, để máu xương của người dân thuộc địa Đông Dương đầm đìa, chồng chất.

Đức và Liên Xô tuy đã ký hoà ước không xâm phạm lẫn nhau, nhưng hoà ước không phải là cái gì cố định. Đảng Cộng sản Đức đã bị Hitler đặt ra ngoài vòng pháp luật.

Sau khi tham khảo, phân tích các luồng thông tin trên báo chí, đài phát thanh từ nhiều phía; nghe và chứng kiến sự chuẩn bị gấp gáp để đối phó với chiến tranh thế giới của nhiều nước châu Âu, Nguyễn Ái Quốc nhận định và

Đường về Pắc Bó

cũng là ý kiến của nhiều người ở Mátxcova: “Chiến tranh thế giới không thể tránh khỏi, sẽ nổ ra bất cứ lúc nào! Về tính chất, nó giống như thế chiến I; về qui mô, nó cuốn hút cả châu Âu, châu Á, châu Phi... Đó sẽ là một cuộc chiến đẫm máu khủng khiếp - cuộc chiến tổng lực về người và vũ khí giết người hàng loạt của những “bác học quỷ sứ”. Đó là cuộc chiến tranh đối chọi, giành giật, tiêu diệt nhau giữa hai thế lực đế quốc tư bản cũ (Anh, Pháp) và phe trục mới hình thành (Đức, Ý, Nhật)...!

Thế chiến thứ nhất đã tạo điều kiện cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động Nga dưới sự lãnh đạo của Lênin và Đảng Bôn-sê-vích giành chính quyền, thành lập Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Thế chiến thứ hai tuy sẽ cuốn hút hàng chục quốc gia của các châu lục và hàng trăm triệu người tham gia; nhưng sẽ có một loạt quốc gia Dân chủ nhân dân ra đời.

Nguyễn Ái Quốc không thể ngồi mãi một chỗ để “nhâm nháp” những cuốn kinh điển về chủ nghĩa! Người mong muốn gấp gáp trở về Tổ quốc của Người để cùng với đồng chí, đồng bào đánh Pháp giành chính quyền về tay nhân dân.

Mặc dù ở Trung Quốc đang có chiến tranh (nội chiến và chống xâm lược); nhưng Người vẫn chọn con đường về qua Trung Quốc. Đó là con đường ngắn nhất, tới đích sớm nhất.

Từ miền Nam Liên Xô đến Tây Bắc, xuống Hoa Nam Trung Quốc, vào Việt Nam là đường liên.

Ở Trung Quốc, Người có nhiều bạn thân: Chu Ân Lai, Lý Phú Xuân là các đồng chí cũ ở Pháp; Đào Chú, Lưu Thiếu Kỳ, Thái Xương, Diệp Kiếm Anh... là những đồng chí khi Người làm việc tại Quảng Châu (1924 - 1927). Bà quả phụ Tôn Trung Sơn (Tống Khánh Linh) đã giúp

Người liên lạc với Pôn Vayăng Cuatuariê cuối năm 1933 ở Thượng Hải.

Quan trọng hơn là ở Hoa Nam chắc chắn có Trạm liên lạc của Đảng ta đặt ở một nơi nào đó. Biên giới Việt Trung có những con đường bộ, đường sắt và cả những con đường xuyên rừng. Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông còn có cộng đồng người Việt sinh sống nhiều đời. Họ là nhân viên đường sắt, thợ thủ công, buôn bán nhỏ, viên chức cấp thấp.

Vượt qua biên giới Xô - Trung, Người qua Urumxi - thủ phủ tỉnh Tân Cương; đến Lan Châu - thủ phủ tỉnh Cam Túc, Người được đại diện Đảng bộ địa phương Đảng Cộng sản Trung Quốc giúp đỡ đi tiếp đến Tây An - thủ phủ tỉnh Thiểm Tây.

Tây An là đầu mối liên lạc của Văn phòng đối ngoại Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc với khách nước ngoài đến từ Liên Xô - Ông Ngũ Tu Quyền (sau này là Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Tham mưu phó Quân đội Giải phóng Nhân dân, nhà lý luận nổi tiếng của Đảng Cộng sản Trung Quốc) nhớ lại:

"... Tôi được chỉ thị từ Thường vụ Bộ Chính trị đón tiếp một đồng chí rất quan trọng trong phong trào Cộng sản Quốc tế, người châu Á. Chỉ thị nói rõ: Tôi không được hỏi tên tuổi và quốc tịch đồng chí đó và phải tạo điều kiện tốt nhất về ăn ở, bảo vệ an toàn, tổ chức dẫn đưa đồng chí quốc tế người châu Á về Diên An!"

Theo T. Lan trong cuốn *"Vừa đi đường vừa kể chuyện"* thì ngày đầu tiên Người đến Tây An, phi đội Thần Phong của giặc Nhật đã không kích dữ dội phá huỷ nhiều cơ sở vật chất khu căn cứ Cách mạng..."

Đường về Pắc Bó

Mặc dù, vừa phải trải qua hàng vạn dặm, mệt mỏi; nhưng theo ông Ngũ Tu Quyền sắp xếp, Người ở lại Tây An hai ngày. Ngày thứ ba, Người đi lẫn trong một đoàn xe vận chuyển quần áo cũ và thuốc chữa bệnh cho nhân dân vùng cao trên một con đường dài hơn 200 km gập ghềnh, hiểm trở. Phải một tuần sau, Người mới tới Diên An - Tổng hành dinh của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và lực lượng vũ trang của Đảng.

Diên An có nhiều di tích lịch sử nổi tiếng: “Lăng Hoàng đế” tôn vinh một nhà Vua tên là Hoàng đế có nhiều công đức với dân, sống cách đây đã 5000 năm; “Bửu tháp” trên núi Gia Lăng; “Đổ Phủ tuyên” - Con suối xưa kia nhà thơ Đỗ Phủ nổi tiếng đời Đường hay qua lại; “Cam tuyên” - một địa danh nổi tiếng đã đi vào *Chinh phụ ngâm* của nữ sĩ Việt Nam Đoàn Thị Điểm: “*Khởi Cam tuyên mờ mịt thức mây*” “*Chín lần gươm báu trao tay*”...

Nếu Diên An có “Đổ Phủ tuyên” thì Tây An có Lệnh Sơn Lâm Động là con suối nước nóng rất thích hợp với những người bị bệnh loãng xương. Xưa kia Đường Minh Hoàng đã từng đưa người đẹp Dương Quý Phi đến tắm suối. Tống Mỹ Linh cũng đã từng qua lại đây sau “Sự biến Tây An”.

Hai tuần lễ lưu lại Diên An, Người có dịp tìm hiểu kỹ hơn về tình hình Mặt trận Thống nhất chống Nhật, đường lối chính sách của Đảng bạn. Cách mạng Trung Quốc hiện nay là chống ngoại xâm và sau đó là cuộc đấu tranh giai cấp một mất một còn. Cách mạng Việt Nam trước hết là Cách mạng giải phóng dân tộc. Sách lược Cách mạng ở mỗi nước khác nhau, không thể rập khuôn theo mẫu định sẵn.

Tại Diên An, nhiều nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã bày tỏ lòng kính trọng, cảm

phục hai người anh em Việt Nam đang tại ngũ trong Quân đội Quốc dân đảng đã giúp đỡ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Hồng quân Công Nông Trung Hoa 5 lần thoát hiểm. Hai người anh em Việt Nam đó là ông Hồ Học Lãm và con rể ông là Lê Quốc Vọng (Lê Tân Dân). Lê Tân Dân sau Cách mạng Tháng 8 được phong hàm Thiếu tướng - Vị tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam - Tướng Lê Thiết Hùng.

Ông Hồ Học Lãm (1884 - 1943) người làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu - Nghệ An. Bác ruột ông - cụ Hồ Bá Ôn và cha ông - cụ Hồ Bá Trị là những tướng lĩnh của Phan Đình Phùng đều đã hi sinh anh dũng trước mũi súng giặc Pháp xâm lược.

Theo tiếng gọi Đông Du, cụ bà Trần Thị Trâm - mẹ ông, tiễn con đến Hải Ninh, biên giới Việt Trung để đi Quảng Châu. Trước khi chia tay con, bà xé chiếc khăn tang đang đội trên đầu làm hai mảnh, một mảnh đội trên đầu con và dặn: "Bao giờ đất nước không còn giặc thì hãy về trông mẹ!", ý cụ nói với con trai: Hãy ghi nhớ mối thù nhà, đền nợ nước!.

Phan Bội Châu đã cử Hồ Học Lãm vào học tại Học viện Quân sự Chấn Vũ (thủ đô Nhật) cùng khoá với Tưởng Giới Thạch. Khoá học chưa kết thúc, Chính phủ bảo hộ Pháp ở Đông Dương cầu kết với Chính phủ Nhật trục xuất tất cả những người Việt Nam ra khỏi Nhật (chỉ lưu lại Kỳ ngoại Hầu Cường Để và người con nuôi ông ta là Trần Văn An). Phan Bội Châu và Hồ Học Lãm trở lại Trung Quốc. Hồ Học Lãm tiếp tục vào học Trường Quân sự Bảo Định, tốt nghiệp xuất sắc (năm 1911). Cùng năm, cuộc Cách mạng Tân Hợi do Tôn Trung Sơn lãnh đạo nổ ra. Ông lập tức tham gia vào quân đội Cách mạng của Tôn Trung Sơn.

Đường về Pắc Bó

Trong chiến tranh Bắc phạt, ông đã tỏ rõ tài thao lược quân sự của mình. Có lần ông chỉ huy một Trung đoàn giải vây cho Trung đoàn của Tưởng Giới Thạch. Tưởng Giới Thạch thoát chết, chịu ơn Hồ Học Lãm cứu mạng.

Khi Nhật mở rộng chiến tranh xâm lược Trung Quốc; trong một trận đánh do ông chỉ huy đã phá huỷ 12 máy bay, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Phan Bội Châu và ông như hình với bóng. Nhiều lần ông đề nghị với Phan Bội Châu cho trở về Tổ quốc lập chiến khu, tổ chức quân đội đánh Pháp. Nhưng cụ Phan cho rằng: “Thời cơ đó chưa đến. Phải tổ chức được cơ sở ở Xiêm, Lào, ở trong nước mới có chỗ dựa để đánh đuổi Pháp”.

Do tài năng quân sự xuất sắc, ông Hồ Học Lãm được điều động về Tổng hành dinh Quân đội Quốc dân đảng ở Nam Kinh.

Năm 1927, Lý Thụy (Nguyễn Ái Quốc) chỉ thị cho Lê Tân Dân (Lê Quốc Vọng): “Đảng Cộng sản Trung Quốc cần nắm được kế hoạch tác chiến của Tưởng Giới Thạch cần quét vào các khu Đỏ. Đồng chí hãy liên lạc với ông Hồ Học Lãm!”.

Tổng hành dinh của Tưởng Giới Thạch theo mô hình tổ chức quân đội Đức do một Tướng người Đức làm Tổng Cố vấn. Việc lưu trữ hồ sơ rất nghiêm ngặt, người nào biết việc của người ấy.

Bằng nhiều cách khác nhau, ông Hồ Học Lãm đã 5 lần thông qua Lê Tân Dân chuyển đến Bộ Tham mưu Hồng quân Công Nông có kế hoạch đối phó với các kế hoạch tác chiến tuyệt mật của Tưởng Giới Thạch.

Năm lần phá vây thắng lợi, Hồng quân Công Nông và Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc tiến hành cuộc trường chinh vạn dặm rút lên Hoa Bắc lập căn cứ ở Diên An.

Bà Ngô Khôn Duy - (Hồ Học Lãm phu nhân), cũng là một chiến sĩ xuất sắc trong phong trào Đông Du. Ông bà thành gia thất do Phan Bội Châu tác thành. Ông bà sinh hạ được 2 con gái là Hồ Diệc Lan và Hồ Mộ La. Hồ Diệc Lan là vợ Lê Tàn Dân, do chú mình là Lê Hồng Phong tác thành.

Việt Nam Quang phục Hội giải tán vì chủ soái Phan Bội Châu bị mật thám bắt cóc đưa về Huế chịu án an trí chung thân, những thành viên xuất sắc tập hợp nhau lại trong Tâm Tâm Xã: Lê Hồng Phong, Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu (là cháu Hồ Học Lãm)...

Nhà riêng của ông Hồ Học Lãm như là trụ sở của Tâm Tâm Xã. Có ngày 10, 12 người ăn nghỉ, làm việc tại nhà ông. Với tiền lương cấp Đại tá quân đội Quốc dân đảng, gia đình ông 4 người có thể sống sung túc. Vậy mà có khi bà phải đi vay mượn đắp diêm, đùm bọc các đồng chí mình có ăn, có mặc để hoạt động. Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập (3/2/1930) Lê Hồng Sơn (Lê Tản Anh), Hồ Tùng Mậu không dưới hai lần mời ông gia nhập Đảng Cộng sản. Ông nói: "Tôi phải sống ở đất Tàu nhưng tâm trí lúc nào cũng hướng về Tổ quốc. Tôi sắp về già. Tôi có hai con gái, mong được Đảng giáo dục, rèn luyện để trở thành những đảng viên trung kiên của Đảng! Tôi ở ngoài có lợi cho Đảng hơn!" (*Thân tại Tàu doanh tâm tại Việt*).

Sự suy nghĩ sâu sắc của ông có hiệu quả tức thì khi Lê Hồng Sơn và Đông A bị Trần Thành - Trùm đặc vụ của Tưởng Giới Thạch bắt giữ, chuẩn bị đưa ra pháp trường xử bắn. Được tin, ông Hồ Học Lãm kịp điện cho Tổng thống Tưởng Giới Thạch. Ông nói: Nếu người ấy biết tôi thì đều là những người Việt Nam yêu nước. Tôi yêu cầu Tổng thống thả họ ngay lập tức. Sau này, nếu

Đường về Pắc Bó

xác định họ là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi lấy dầu tôi để thay thế họ!”.

Mang ơn cứu mạng trước kia, Tổng thống Tưởng Giới Thạch đã ký lệnh trả tự do cho Lê Hồng Sơn và Đông A!

Năm 1935, Vũ Hồng Khanh và Nghiêm Kế Tổ từ Côn Minh lần mò lên Nam Kinh nhiều lần, gặp ông Hồ Học Lãm, muốn dựa vào ông để phục hồi Việt Nam Quốc dân đảng. Ông viết thư mời Phùng Chí Kiên, Cao Hồng Lãnh lên Nam Kinh, báo cho hai ông biết âm mưu của hai ông trùm Quốc dân đảng (hậu Nguyễn Thái Học). Ông nói: “Để cho họ phục hồi Việt Nam Quốc dân đảng sẽ rất bất lợi cho ta. Chúng ta cần lập ra một Hội để tranh thủ sự ủng hộ của Tưởng Giới Thạch và anh em mình hoạt động ở Trung Quốc thuận lợi hơn...!”.

Ban cán sự Đảng ở hải ngoại (văn phòng tại Côn Minh - Vân Nam - Trung Quốc) do ông Phùng Chí Kiên làm Bí thư rất tán thành chủ trương của ông.

Tháng 1/1936, Đại hội thành lập “Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội” (gọi tắt là Việt Minh) được tiến hành trọng thể tại Nam Kinh. Hồ Học Lãm là chỗ dựa chắc chắn về nhiều mặt của Đại hội. Các ông Phùng Chí Kiên, Lê Tân Dân, Lý Quang Hoa (Hoàng Văn Hoan), Lê Quốc Trụ (Trụ đen), Đặng Văn Cáp, Cao Hồng Lãnh, Lê Hồng Sơn và nhiều người khác đại diện cho Việt kiều ở Xiêm, Côn Minh, Nam Kinh, Lào... (các ông đều là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương hoạt động ở ngoài nước; vì phải giữ bí mật nên chỉ giới thiệu là đại biểu Việt kiều - PQT). Ngoài ra còn một số đại biểu khác như Nguyễn Hải Thần được giới thiệu là đại biểu Việt kiều ở Quảng Châu.

Trung ương Đảng Quốc dân Trung Hoa đã cử đại diện đến tham dự với tư cách Đảng bạn. Tổng thống Tưởng Giới Thạch gửi thư nhiệt liệt chào mừng Đại hội, chúc

Đại hội thành công. Sau đó, ông ta còn phát văn bản chính thức thừa nhận tính hợp pháp của “Việt Nam Độc lập Đồng minh” trên đất Trung Hoa, cấp giấy phép và thừa nhận con dấu của Việt Minh.

Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ tuy bị một đòn thảm hại, nhưng vẫn lẳng nhặng đeo bám ông bằng mọi cách. Đầu năm 1939, vị sĩ quan cao cấp Quốc dân đảng Trung Quốc Hồ Học Lãm “*thân tại Tàu doanh, tâm tại Việt*” lâm bệnh, phải rời Trùng Khánh về Quý Dương (thủ phủ tỉnh Quý Châu) nghỉ hưu, điều trị bệnh tật.

Trương Bội Công, đệ tử trung thành của Tưởng Giới Thạch, bạn tâm phúc của Tưởng Tư lệnh Đệ tứ chiến khu Trương Phát Khuê từ Quảng Tây lần mò đến Quý Dương thăm Hồ Học Lãm.

*

* *

Khí hậu ở Diên An khô lạnh, mùa lạnh kéo dài tới 5, 6 tháng. Có những ngày âm độ xuống tới 20°C. Thiểm Tây vốn là đất của quốc gia Ninh Hạ xưa kia. Người Diên An thường khoét vách núi đất làm nhà ở. Các cơ quan của Trung ương Đảng và quân đội đều sống và làm việc trong các nhà hang vừa tránh được giá buốt tê người do tuyết băng phủ hàng tháng trời về mùa đông; nhưng lại hưởng được khí mát về mùa hè. Người được bố trí ăn nghỉ tại ngôi lầu 7 phòng trong khu Vườn táo, dành riêng cho khách cao cấp của Trung ương Đảng. Tại đây, Người đã gặp nhiều người quen hồi ở Mátxcơva.

Diên An có nhiều trường đào tạo cán bộ chính trị và quân sự toàn quốc. Trường “Kháng Đại” (Kháng Nhật Quân chính Đại học) là trường lớn nhất, qui mô nhất ở Diên An. Mấy năm qua trường “Kháng Đại” đã đào tạo được gần 20.000 cán bộ quân sự và chính trị trung, cao

Đường về Pắc Bó

cấp. Mãn khóa, học viên được phân công về các đơn vị hoặc địa phương gây cơ sở Cách mạng.

Từ tháng 8/1937 khi “Quốc Cộng hợp tác” lần thứ hai, Hồng quân Công Nông Trung Hoa chia thành hai đạo quân lớn: Tân Tứ quân phụ trách chiến trường 5 tỉnh, thành phố lớn miền Nam Trường Giang do Diệp Đình là Tư lệnh, Hạng Anh là Chính uỷ. Đạo quân phối hợp với quân Quốc dân đảng chiến đấu chống Nhật ở lưu vực sông Hoàng Hà gọi là Bát lộ quân. Bát lộ quân do Chu Đức làm làm Tư lệnh và Diệp Kiếm Anh là Phó Tư lệnh kiêm Tổng tham mưu trưởng.

Từ Diên An, Người phải quay lại Tây An mới có đường đi về Hoa Nam. Để giữ bí mật, Người đổi tên là Hồ Quang, cấp bậc Thiếu tá cùng Phó Tư lệnh Tân Tứ quân Lâm Bưu (sau này là Nguyên soái Giải phóng quân Nhân dân Trung Hoa) cùng một phân đội Tân Tứ quân hành quân xuống miền Nam. Dọc đường hành quân không ít hơn hai lần, đoàn đã bị lực lượng Quốc dân đảng gây khó khăn, thậm chí họ còn định giở trò bắt giữ.

Đoàn thường phải đi bộ; cũng có khi đi bằng xe tải trên những thảo nguyên mênh mông, những hoang mạc khô cằn, buốt giá và bão cát. Có ngày phải vượt qua những triền núi cao chật ngất thuộc dãy Côn Luân quanh năm tuyết phủ, những vùng đầm lầy hoang vu, nhiều thú quái và thú dữ, hai ba ngày đường không gặp một bóng người.

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng tôi - một đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam cũng đã hành quân trên cao nguyên Vân Quý (Vân Nam - Quý Châu). Đây là con đường duy nhất từ Quân khu Tây Nam (Vân Nam - Quý Châu - Tứ Xuyên) đi Quân khu Hoa Nam (Quảng Đông - Quảng Tây - Phúc Kiến - Hồ Nam) nước bạn. Năm ấy, nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa mới 5 tuổi, đường sá

đã được nâng cấp chút ít. Vậy mà, có những ngày đoàn xe ba cầu chúng tôi xuất phát từ chân dốc lúc 5 giờ sáng, tới 12 giờ trưa mới trườn bò đến đỉnh dốc. Ở chân dốc trời hoe hoe nắng. Nhưng ở đỉnh dốc, mây đặc quánh, hàn thử biểu tụt nhanh, tai ù ù, ong ong và tức thở.

Đây là con đường duy nhất phía Tây Trung Quốc từ Tây Bắc xuống Tây Nam, Hoa Nam và ngược lại. Sau này, chúng tôi mới được biết, chính là con đường Thiếu tá Hồ Quang đã đi 16 năm về trước. 16 năm về sau (1954) chúng tôi là những chàng trai 22, 23 tuổi khét mùi khói súng ở Điện Biên Phủ, hành quân trên xe 3 cầu qua cao nguyên Vân Quý. Tuổi của Người - cái tuổi “tri thiên mệnh” đúng ra phải được nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng. Nếu Người không có cuộc hành quân trên cao nguyên Vân Quý cuối mùa đông năm 1938 mà cái chết luôn rình rập bởi khí hậu khắc nghiệt, thù hận của đối phương còn dữ dằn hơn cả thú dữ, chắc chắn chúng tôi cũng không thể có được cuộc hành quân qua nước bạn từ Tây Nam sang Hoa Nam.

Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bát lộ quân Diệp Kiếm Anh đón Thiếu tá Hồ Quang tại một địa điểm trên cao nguyên Vân Quý. Nói sao hết nỗi xúc động của đôi bạn vong niên đã 12 năm xa nhau kể từ ngày Tưởng Giới Thạch quay mũi súng vào những người Cộng sản Trung Quốc ở Quảng Châu năm 1927.

Mùa đông ở Quế Lâm khá lạnh. Bầu trời xám xịt màu chì nặng nặng. Dòng Ly Giang vắng hắt những chiếc du thuyền của các hãng du lịch hoặc của những đại gia Quốc dân đảng quyền quý.

Quế Lâm là thủ phủ của tỉnh Quảng Tây (sau khi thành lập nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, thủ phủ tỉnh

Đường về Pắc Bó

Quảng Tây di dời về thành phố Nam Ninh hiện nay - PQT).

Theo thoả thuận giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Chính phủ Trung ương Quốc dân đảng Trung Quốc thì Bát lộ quân của Đảng Cộng sản Trung Quốc được quyền thành lập cơ quan đại diện tại các thủ phủ, tỉnh lỵ ở Hoa Nam, Tây Nam.

Khi Thiếu tá Hồ Quang đến Quế Lâm thì “Văn phòng Bát lộ quân Quế Lâm”, gọi tắt là “Quế Bát Biện” đã mở cửa hoạt động công khai từ vài tháng trước.

Ở một số địa bàn trọng yếu, Bát lộ quân còn được đồn trú một số đơn vị. Vì vậy, giữa lực lượng quân đội Quốc dân đảng và lực lượng Bát lộ quân hình thành thế xoi đỗ.

Quế Bát Biện đóng tại thôn Lộ Mạc ven con đường sắt Quế Lâm - Trường Sa (Hồ Nam), cách thủ phủ Quế Lâm khoảng 5 cây số về phía Bắc. Quế Bát Biện còn đặt Phòng Đồi ngoại tại 98 đường Trung Sơn Bắc nội thành Quế Lâm.

Thoả ước nhằm mục đích chung đoàn kết cùng nhau đánh đuổi kẻ thù của dân tộc là phát xít Nhật xâm lược, nhưng chính quyền và quân đội Quốc dân đảng của Tổng thống Tưởng Giới Thạch ở Trung ương và ở các địa phương luôn luôn tìm mọi cách cản trở gây khó khăn cho hoạt động của các Bát Biện.

Thiếu tá Hồ Quang, Tham mưu trưởng Bát lộ quân Diệp Kiếm Anh và đoàn tùy tùng đến Quế Bát Biện vào một buổi chiều gần tối. Từ sĩ quan chỉ huy đến chiến sĩ trong văn phòng đều mừng rỡ nhận ra Diệp thủ trưởng của họ. Còn Thiếu tá Hồ Quang thì họ chưa được gặp bao giờ. Nghe giọng nói, họ phỏng đoán: Thiếu tá là người Quảng Đông hoặc Phúc Kiến.

Qua cung cách giao tiếp, ứng xử của Diệp thủ trưởng (Diệp Kiếm Anh), họ nghĩ Thiếu tá Hồ Quang là cán bộ cao cấp của Trung ương ở Diên An cử về, nhưng không ai dám nói ra.

Sau vài ngày ở lại làm việc với Ban Chỉ huy Quế Bát Biện, Diệp thủ trưởng trở về Sở chỉ huy Bát lộ quân. Hai người bạn vong niên bịn rịn chia tay.

Tuy là khách và Quế Bát Biện là nơi “tạm dặt balô” nhưng Thiếu tá Hồ Quang coi trọng công việc của Đảng bạn như công việc của Đảng mình.

Với tác phong dung dị, cởi mở, Thiếu tá Hồ Quang mau chóng hoà nhập với tập thể sĩ quan, chiến sĩ trong cơ quan. Họ gần gũi, kính trọng Người. Họ không gọi người bằng cấp bậc. Họ thân thiết gọi Người là Hồ bá bá.

Quế Bát Biện gồm nhiều ban, phòng chức năng. Hồ bá bá được giới thiệu về phòng Cứu Vong. Trưởng phòng Cứu Vong - Hà Khải Luân nhớ lại: ...*“Tôi làm việc với Hồ bá bá từ cuối năm 1938 tới mùa hè năm 1939. Chúng tôi sống với nhau trong một căn nhà rộng ở phía Tây thôn Lộ Mạc, gần đường sắt. Phòng chúng tôi giống như một câu lạc bộ nhưng không phải là câu lạc bộ. Bởi phòng Cứu Vong có chức năng giáo dục văn hoá và chính trị. Phòng có nhiều Uỷ viên; mỗi Uỷ viên phụ trách một mảng công việc: Giáo dục, kinh tế, tài chính, y tế, báo chí... Thiếu tá Hồ Quang là một nhà báo lớn nên là cán bộ hàng đầu của chúng tôi. Tôi còn nhớ khi đi kiểm tra nơi ăn chốn ở Quế Bát Biện, Người làm việc và áp dụng qui chế rất nghiêm ngặt. Nếu phòng ban nào để nhà cửa bẩn bụi, Người phê bình thẳng thắn. Người còn phụ trách tờ báo nội bộ khổ nhỏ gọi là: Sinh hoạt báo! Báo ra đều kì mười ngày một số. Trang bìa, tit bài và minh hoạ đều do tự tay Người thiết kế. Sinh hoạt báo đăng nhiều bài viết và thơ cổ của tác giả Hồ Quang.*

Đường về Pắc Bó

Trong quá trình chung sống ở Quế Bát Biện, Người đã để lại trong sĩ quan và chiến sĩ nhiều ấn tượng tốt đẹp. Thường ngày, Người dậy rất sớm. Người ra sân tập thể dục, hít thở khí trời. Xong, Người vào nhà quét dọn. Nếu nền nhà bắn bụi, Người thường lấy khăn bịt mũi, miệng rồi mới quét. Công việc kiểm tra y tế và làm báo chiếm một phần ba hoặc một nửa thời gian trong ngày của Người. Thời gian còn lại Người đọc sách hoặc ngồi bên chiếc máy đánh chữ Latinh rồi gửi đi đâu đó, tôi không biết và cũng không dám hỏi.

Tôi chưa bao giờ được biết lai lịch thật của Thiếu tá Hồ Quang. Một lần tôi phê bình Thiếu tá về một chuyện nhỏ gì đó. Ngày hôm sau, đồng chí lãnh đạo Đảng trong Quế Bát Biện đã gặp tôi, hỏi tôi có phải là hôm qua tôi đã phê bình Thiếu tá Hồ Quang không? Đồng chí lãnh đạo Đảng nói: Từ nay đồng chí (Hà Khải Luân) không được phê bình hoặc góp ý kiến với Thiếu tá bừa bãi như vậy.

Từ đó, tôi nhận ra Thiếu tá không phải là một người bình thường mà là một nhân vật bí ẩn!"

Theo tác giả T.L trong cuốn "Vừa đi đường vừa kể chuyện" do Nhà xuất bản Sự Thật - Hà Nội xuất bản năm 1963 thì: "... Ở Quế Lâm (tỉnh lỵ Quảng Tây) có Biện Vụ Xử (Quế Bát Biện - PQT) và một đơn vị nhỏ của Bát lộ quân. Bác vừa tham gia công việc của Bát lộ quân, vừa tìm cách liên lạc với trong nước. Các đồng chí Trung Quốc giúp Bác nhiều trong việc này.

Khi đơn vị Bát lộ quân mới đến đóng ở ngoại ô Quế Lâm. Nhân dân địa phương tỏ vẻ lạnh nhạt, vì họ đã bị Quốc dân đảng tuyên truyền xuyên tạc. Nhưng họ đã ra sức thực hành khẩu hiệu "Hết lòng giúp đỡ nhân dân"; cho nên, không bao lâu thì cảm tình giữa Bát lộ quân và bà con địa phương đã trở nên "như cá với nước".

Bác được đơn vị bầu làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ. Câu lạc bộ vừa là một cơ quan văn hoá của đơn vị, vừa là cơ quan tuyên truyền đối với nhân dân địa phương...!”

Trong báo cáo gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản cuối tháng 7/1939 ký tên LIN, Người viết:

“Tôi ra đi đã 9 tháng nay (rời khỏi Mátxcova - PQT) và đã tới nơi được 7 tháng. Nhưng tôi lấy làm khổ tâm mà báo cáo rằng tôi chưa hoàn thành nhiệm vụ. Đúng là tôi đã rơi vào cơn lốc lớn đang làm biến đổi số mệnh của hàng trăm triệu con người và trên con đường di chuyển của nó, nó đã ngẫu nhiên làm đảo lộn tất cả kế hoạch của tôi. Tuy nhiên, điều đó cũng không thể bào chữa cho sự bất lực của tôi.

Trong 7 tháng qua, tôi đã làm gì? Được sự giúp đỡ của một số bạn, tôi đã bắt tay tiến hành nghiên cứu, nhưng chẳng thu được kết quả nào. Sau đó, tôi tìm cách bắt các mối liên lạc, và việc này đã đưa lại ít nhiều kết quả như sau đây chúng ta sẽ rõ. Trong khi chờ đợi, để khỏi phí thời gian, tôi đến làm việc phiên dịch các tin tức thế giới (nghe Đài phát thanh) ở Bát lộ quân, làm Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm câu lạc bộ và hiện nay, Uỷ viên Uỷ ban Câu lạc bộ. Đồng thời tôi đã viết một cuốn sách nói về “Khu vực đặc biệt” và một số bài báo phản ánh những biến cố chính trị và quân sự, sự tàn ác của bọn Nhật Bản, tinh thần anh dũng của các chiến sĩ Trung Quốc, cuộc đấu tranh chống bọn Tờrốtxki... để tuyên truyền quốc tế.

Chúng ta chưa có hoặc không bao giờ được biết kế hoạch của Nguyễn Ái Quốc - Thiếu tá Hồ Quang đã “rơi vào cơn lốc đang làm biến đổi số mệnh của hàng trăm triệu con người (chỉ số dân Trung Quốc - PQT) và trên con đường di chuyển của nó, nó đã ngẫu nhiên làm đảo lộn tất cả kế hoạch của tôi”.

Đường về Pắc Bó

Nhưng, chỉ mới vài tuần lễ “tam đặt balô” ở Quế Bát Biện, Thiếu tá Hồ Quang tranh thủ những giờ rảnh rỗi ngẫu nhiên những trang sách, những tờ báo tiếng Trung, tiếng nước ngoài (rất ít) ghi chép, tẩy xoá... rồi ngồi trước bàn máy chữ Latinh. Tiếng máy chữ lách tách, lách tách vang lên theo ngón tay Thiếu tá dần dần in kín trang giấy cuộn trong ru-lô. Một trang, hai trang rồi ba trang...

Bài báo đầu tiên bằng chữ Latinh (chữ Pháp) đã ra đời: *“Người Nhật Bản muốn khai hoá Trung Quốc như thế nào?”*.

Hơn một tháng sau đó, trên mặt báo *Nôtre Voix* số ra ngày 12/2/1939 và số ra ngày 5/3/1939, bạn đọc báo sùng sốt vì nội dung bài báo phơi bày sự độc ác dã man của quân đội Phù Tang với chính sách “Tam quang” không ghê tay của chúng ở Trung Quốc. Bạn đọc sùng sốt hơn bởi cái tên tác giả P.C. LINE lần đầu xuất hiện trên báo chí cánh tả Việt Nam. Họ đoán tác giả là một người Trung Quốc, P.C. LINE là “âm phiên theo giọng nói người Tàu”. Bởi, ngay câu đầu tiên bài báo, P.C. LINE viết: *“... là người Trung Quốc, nếu tôi nói đến những sự tàn bạo của người Nhật Bản mà tôi biết, thì người ta có thể cho rằng tôi nói quá. Bởi vậy, tôi chỉ thông báo với các bạn về những hành động tàn bạo của người Nhật Bản như những người nước ngoài đã nhận xét, bằng cách trích những đoạn trong cuốn “Ý nghĩa chiến tranh” những sự tàn bạo của người Nhật Bản ở Trung Quốc của H.J. TIM PỐC LÂY, Thông tin viên báo “Người bảo vệ Măngchétstơ” ở Luân Đôn”* (Anh).

Bằng những căn cứ xác thực về tội ác của quân đội phát xít Nhật ở Trung Quốc, bài báo đã đưa ra những con số hàng vạn dân lành vô tội đa phần là phụ nữ và trẻ em đã bị tàn sát dã man như thế nào? Thành phố Tô

Châu giàu có và cổ kính với 350.000 dân hiện chỉ còn 500 người sống sót! "... Tùng Giang cách Thượng Hải 30km. chỉ còn lại 5 cụ già may trốn được vào một nhà thờ Thiên chúa giáo của người Pháp. Như vậy là 99.555 người dân vô tội ở Tùng Giang đã bị giết hại thê thảm!

Bài báo đã trích dẫn một tin của phóng viên nước ngoài có mặt tại chiến trường Nam Kinh như sau: *"Ngày 17/2/1937, cả ngày và đêm hôm qua các cuộc hãm hiếp và tàn sát cứ tăng dần. Trên 1000 đàn bà và con gái đã bị hãm hiếp; một chị bị hiếp đến 37 lần. Một tên trong bọn kẻ cướp đã bóp cổ một em bé mới 5 tháng tuổi, vì em bé này đã khóc bên cạnh người mẹ của em đang bị hãm hiếp..."*.

Khi bài báo đầu tiên của P.C. LINE trên báo *Nôtre Voix* ra mắt bạn đọc ở Hà Nội, Việt Nam thì Thiếu tá Hồ Quang được mời tham gia Đoàn sĩ quan và chiến sĩ Bát lộ quân tới Nam Nhạc (Hành Dương - Hồ Nam) mở Trường Huấn luyện về chiến thuật du kích. Đoàn trưởng là Diệp Kiếm Anh - bạn của Thiếu tá Hồ Quang.

Cần nói thêm: Từ ngày quân đội phát xít Nhật tiến xuống miền Nam đánh chiếm Trung Quốc, Tướng tá, binh sĩ quân đội Quốc dân đảng, theo chỉ đạo chiến tranh của Tưởng Giới Thạch là *"bất đề kháng"* là *"toạ sơn quan hổ đấu"*. Nên, với ưu thế tổ chức chặt chẽ, vũ khí khí tài vượt trội, quân đội phát xít Nhật hành binh như vào chỗ không người. Buổi sáng, chúng xuất phát từ Thượng Hải, buổi chiều chúng đã tới Nam Kinh ăn mừng cuộc hành binh thắng lợi trên quãng đường 200km. Duy những vùng do Tân tứ quân ở miền Bắc và Bát lộ quân ở miền Nam kiểm soát là giặc Nhật bị đánh tới tấp bởi chiến thuật vận động chiến và du kích chiến của những Tướng lĩnh tài ba trong lực lượng vũ trang của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Đường về Pắc Bó

Trước sức ép từ nhiều phía, chủ yếu là những Tướng lĩnh khuynh tả trong Quân đội Quốc dân đảng như Phùng Ngọc Tường, Hồ Tôn Nhân... Tướng Giới Thạch buộc phải đồng ý mở các trường lớp dạy về đánh du kích do Bát lộ quân và Tân tứ quân chủ trì, Quốc dân đảng phối hợp. Ông ta gọi đó là “Kháng chiến kì hai”.

Theo đề nghị của Đoàn trưởng Diệp Kiếm Anh, Thiếu tá Hồ Quang nhận làm Bí thư Chi bộ Đoàn. Hai Phó Bí thư là hai nữ đồng chí người Trung Quốc.

Trong cuốn *“Vừa đi đường vừa kể chuyện”* của T.L (sách đã dẫn - PQT) có đoạn: *Bác được bầu làm Bí thư Chi bộ kiêm việc nghe Đài phát thanh lấy tin tức quốc tế làm tài liệu huấn luyện thời sự cho đơn vị. Cả hai công việc đều mới lạ, nhưng cũng đều thú vị.*

Trong Chi bộ thì Tướng có, binh có, trai có, gái có, tiếng nói Đông, Tây, Nam, Bắc đều có. Trong đơn vị thì có chiến sĩ cũ, chiến sĩ mới, có một số không phải Đảng viên, Chi bộ đều phải săn sóc họ. Việc thì việc lớn việc nhỏ, từ ăn uống, học tập, giải trí, kỉ luật cho đến việc riêng của mọi người đều tìm đến Bí thư. Bác cùng hai đồng chí Phó Bí thư (phụ nữ) làm việc suốt ngày.

Việc nghe radio cũng không dễ, vì lần này là lần đầu tiên mó tay đến cái máy thu thanh, không biết đài nào phát giờ nào và làn sóng nào. Bác thức suốt 5 đêm, vắn đi vắn lại tìm nghe. Đến khuya đêm thứ 6 mới nghe được Đài Luân Đôn.

Nghe Đài phát thanh nước ngoài ở Hành Dương chắc không ai có thể thay thế được Thiếu tá Hồ Quang bởi không ai hiểu tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga...

Thiếu tá Hồ Quang tham gia cả hai khoá huấn luyện chiến thuật du kích: Khoá thứ nhất từ ngày 15/2/1939 đến 15/5/1939. Khoá thứ hai từ ngày 20/6/1939 đến ngày 2/9/1939. Trong 6 tháng đó, theo thống kê có thể là chưa

đầy đủ thì từ tháng 2/1939 đến tháng 7/1939, báo *Nôtre Voix* đã đăng 9 bài của tác giả P.C. LINE:

- Người Nhật Bản muốn khai hoá Trung Quốc như thế nào? *Nôtre Voix* ngày 12/5 và 5/3/1939.

- Quế Lâm cuối tháng 2: *Nôtre Voix* ngày 9/4/1939.

- Quế Lâm đầu tháng 3: *Nôtre Voix* ngày 16/4/1939.

- Chủ nghĩa anh hùng của công nhân Trung Quốc trong chiến tranh chống Nhật: *Nôtre Voix* ngày 30/4/1939.

- Những khó khăn của quân đội Nhật: *Nôtre Voix* ngày 21/5/1939.

- Thư từ Trung Quốc - Quế Lâm ngày 10/5/1939: *Nôtre Voix* ngày 21/5/1939.

- Hoạt động của bọn Tờrốt-xkít Trung Quốc: *Nôtre Voix* ngày 7/7/1939.

- Tổng kết sau 2 năm đấu tranh: *Nôtre Voix* ngày 14/7/1939.

- Hoạt động của bọn Tờrốt-xkít ở Trung Quốc: *Nôtre Voix* ngày 28/7/1939 và 11/8/1939.

Những bài báo của Người tập trung vào hai chủ đề chính: Tình hình chiến tranh chống Nhật và chống Tờrốt-xkít ở Trung Quốc.

Tại sao nhà báo P.C. LINE lại chỉ dừng lại ở hai chủ đề này?

Xin hãy trở lại Việt Nam, những năm cuối thập kỉ 30 thế kỉ 20, để hiểu thêm tình hình chính trị xã hội xứ này dưới sự cai trị hà khắc của thực dân Pháp.

Trong bức thư đề ngày 20/4/1939 ký tên LIN (P.C. LINE) gửi một đồng chí ở Bộ Phương Đông Quốc tế Cộng sản có đoạn:

...

Đường về Pắc Bó

3/ Dưới một cơ tâm phào vô lối, hai đảng viên Dân chủ ở Viện Dân biểu Trung kì đã bị tước quyền đại biểu và bị buộc tội.

Để chống lại sự tăng thuế, ba đại biểu Đảng viên Xã hội người bản xứ ở Hội đồng thành phố Hà Nội (được bầu vào tháng 12 trước, với số trung bình 409 phiếu so với số trung bình 157 phiếu của danh sách tư sản) đã từ chức...

4/ Sự đàn áp xảy ra ở khắp nơi, đặc biệt là ở Trung kì, chống những... phần tử cánh tả, những công nhân và những nông dân hoạt động.

Những sự khám xét, bắt bớ diễn ra hàng ngày ở tỉnh này hay tỉnh khác.

Thuế má tăng.

Sự phá hoại chống lại Luật Xã hội lan rộng. Ngày nghỉ hàng tuần bị bãi bỏ ở một loạt hiệu buôn.

5/ Bọn phản động hoạt động mạnh.

Ở Hà Nội, mới xuất bản một tờ báo phát xít: Cứu nước, chống Mặt trận Nhân dân, những hội viên Tam Điểm, những người Do thái, những người Xã hội và những người Cộng sản. Số báo Cứu nước đầu tiên viết: "Chúng ta không giấu giếm, chính chúng ta muốn nói to lên rằng Đảng được chúng ta tán thành nhất đó là Đảng Bình dân Pháp do Đôriô (Doriot) lãnh đạo..." (Đảng Bình dân là Đảng cực hữu thời bấy giờ ở Pháp - PQT).

Đọc: một tờ báo mới do một người bản xứ lãnh đạo cũng đòi chủ nghĩa Quốc Xã. Đây là một vài chỗ nổi của nó: "Chính phủ Pháp, nếu muốn cộng tác thành thực với người Annam phải thực hiện chính sách chống Cộng". Tất cả được in bằng chữ to (10/1/1939), "Chủ nghĩa Cộng sản là tai họa của loài người. Chính phủ còn chờ gì để tiêu trừ bọn vô lại Cộng sản?" (13/1/1939). Biên

tập viên của tờ báo này vừa mới được phép xuất bản một tờ báo hàng ngày bằng tiếng bản xứ “Pháp - Annam” và Chính phủ đã hứa cho hẳn làm quan ở cấp khá cao.

Tờ “Tổ quốc Annam” có khuynh hướng phát xít. Nó tôn thờ Mutxônini và nước Italia phát xít.

Bọn Tờ rôt xít chia làm hai nhóm cãi lộn nhau.

Bọn Nhật Bản hoạt động khá mạnh ở Đông Dương. Một nhà báo Pháp và một người bản xứ đã bị kết án 15 năm tù khổ sai vì làm gián điệp cho Nhật Bản. Một sĩ quan Nhật Bản bị bắt giữ với chiếc cặp đầy tài liệu mật về phòng thủ Đông Dương...

...

Tác giả bức thư (Nguyễn Ái Quốc) cho ta thấy phần nào sự phân tâm, rối ren trên chính trường và xã hội Việt Nam lúc ấy.

Nhật tuy chưa đổ bộ chiếm đóng Đông Dương, nhưng những đội quân ngấm của nó đã có mặt ở khắp nơi. Tàu chiến Nhật Bản coi vịnh Bắc Bộ là cái ao của chúng. Những phi đội Thần Phong coi bầu trời Đông Dương là sân chơi của chúng.

Tâm lý sợ Nhật, phục Nhật, hoan nghênh phát xít Nhật tràn lan trên báo chí, trong một bộ phận dân chúng thành thị và tiểu trí thức ở các thành phố.

Một nhóm trí thức văn nghệ sĩ “trùm chăn” do nhà văn Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh) đứng đầu khởi xướng thành lập một Đảng chính trị mới. Với tờ Ngày nay trong tay, họ ra sức bơm thổi chủ thuyết “Đại Đông Á”, “Châu Á của người châu Á” do Đông Kinh (Thủ đô Nhật) khởi xướng. Cuối năm 1940, Đảng Đại Việt (thân Nhật) ra mắt tại Hà Nội.

Đường về Pắc Bó

Những người “thức thời” đổ xô nhau học tiếng Nhật để khi thời cơ đến thì thay “ông chủ mũi lõ tóc quăn” bằng “ông chủ làn cùng giống da vàng” có cây kiếm sắc!

Pháp ở chính quốc đang vắt kiệt máu nhân dân lao động Pháp để phát triển quốc phòng, xây dựng chiến lũy Mazinô “bất khả chiến bại”. Thực dân Pháp ở Đông Dương một mặt phải tăng cường phòng thủ phát xít Nhật nhòm ngó đầu cầu Đông Dương để tràn ngập các nước Đông Nam Á; một mặt phải lo đối phó với Đảng Cộng sản Đông Dương và các lực lượng Cách mạng bản xứ vùng lên xoá bỏ gông cùm nô lệ, giành độc lập tự chủ cho xứ sở. Những gì là “Tự do, Bình đẳng...” do Chính phủ Bình dân Pháp ở chính quốc mang lại đã bị bọn thực dân Pháp ở thuộc địa tước đoạt.

Nghiên cứu tình hình thời sự Việt Nam qua sách, báo, Đài phát thanh, Nguyễn Ái Quốc - P.C.LINE vừa chân ướt chân ráo “tạm đặt balô” ở chiến trường Trung Hoa nóng bỏng chiến tranh chống Nhật cùng là những ảnh hưởng xấu của nó đang loang rộng đến các ngõ ngách Việt Nam; hơn ai hết, Nguyễn Ái Quốc - nhà báo P.C. LINE với nhãn quan chính trị sâu rộng, sắc bén, tư duy biện chứng, Người thấy cần phải khẩn trương tham gia vào Mặt trận dư luận trên tờ *Nôtre Voix* - cơ quan công khai của Đảng Cộng sản Đông Dương xuất bản bằng tiếng Pháp (số đầu tiên tháng 1/1939 - PQT).

Những bài báo của Người không chỉ phản ánh thời cuộc của nhân dân Trung Hoa chống phát xít Nhật xâm lược và nội tình chính trị Trung Quốc; Người còn chỉ ra rằng đế quốc phát xít Nhật gây chiến tranh xâm lược Trung Quốc chỉ là giai đoạn đầu của một mưu đồ lớn thôn tính các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Các tầng lớp nhân dân Việt Nam hãy bình tĩnh, tỉnh táo và đoàn kết lại. Đế quốc phát xít Nhật tuy có tiềm năng

quân sự to lớn nhưng không phải là vô tận. Quân dân Trung Hoa đang cầm chân chúng ở những vùng chúng chiếm đóng buộc chúng phải thay đổi chiến thuật, chiến lược, củng cố những nơi đã chiếm được hơn là tiếp tục rải quân tấn công chiếm đóng 2/3 lãnh thổ còn lại.

Tác giả khẳng định thắng lợi tất yếu, thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về nhân dân Trung Hoa.

Trong những bức "*Thư từ Trung Quốc*", trên báo *Nôtre Voix* các số ra ngày 20/6/1939, 7/7/1939, 14/7/1939, 28/7/1939 và 11/8/1939, P.C. LINE đã chỉ ra cho người đọc Việt Nam sự nguy hiểm và chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh của những người Tờrốt-xkít ở Trung Quốc vốn đã bị đánh bại ở Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết.

Trong khi những người Tờrốt-xkít Trung Quốc đã tự huyễn hoặc mình về một cuộc "Cách mạng thường trực" thì không những họ đã không làm gì để chống giặc Nhật xâm lược; họ còn nhận tiền của Nhật để xuất bản sách báo, tán phát truyền đơn thổi phồng cái gọi là sức mạnh quân sự vô địch của "người châu Á láng giềng". Họ ru ngủ nhân dân về sự kém cỏi, lạc hậu của dân tộc Trung Hoa không thể đối địch được với Nhật. Nếu chẳng may Nhật bị đánh bại ở Trung Quốc thì Anh, Mĩ cũng sẽ nhảy vào Trung Quốc, cai trị Trung Quốc mà thôi!

Chưa hết, bọn Tờrốt-xkít Trung Quốc còn công khai hô hào phản đối Mặt trận Dân tộc thống nhất, phản đối Thoả ước "Quốc Cộng hợp tác", phản đối đường lối chủ trương của Đảng Cộng sản Trung Quốc là phiêu lưu, mạo hiểm, tả khuynh. Họ chui vào hàng ngũ sĩ quan Tân Tứ quân, Bát Lộ quân, leo cao, luồn sâu để phá hoại. Họ chui vào Ban lãnh đạo tối cao của Đảng Cộng sản Trung Quốc để phá hoại từ bên trong phá ra. Tiêu biểu cho nhóm Tờrốt-xkít này là Trần Độc Tú. Trương Quốc Đào...

Đường về Pắc Bó

Một sự kiện chính trị quan trọng của nước Trung Hoa là kì họp tháng 2/1939 của Hội đồng Chính trị Quốc gia - hạt nhân đoàn kết của nhân dân Trung Quốc chống Nhật. Theo tác giả thì Hội đồng là một kiểu tiền Nghị viện để tiến tới nền dân chủ hoàn toàn cho Trung Quốc và thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc mau đi đến thắng lợi hoàn toàn!

Báo *Nôtre Voix* số ra ngày 30/4/1939 đăng tải một thư nữa của P.C. LINE viết đầu tháng 3. Tác giả giới thiệu với độc giả Việt Nam về những khó khăn và thất bại, thiệt hại của quân đội phát xít xâm lược Nhật và thắng lợi của quân dân Trung Quốc trên các mặt trận. Tác giả nêu lên những con số lính Nhật bị loại khỏi vòng chiến, vũ khí khí tài, máy bay, tàu chiến của quân đội Nhật bị phá huỷ. Nhật đang sa lầy ở chiến trường Nam Trung Hoa như thế nào?

Lá thư còn nêu lên những hình ảnh anh hùng của người Trung Quốc đang chiến đấu chống Nhật. Tác giả khẳng định: Quỉ Nhật tuy giàu tiềm năng quân sự hơn hẳn Trung Quốc nhưng chúng sẽ bị đánh bại ở Trung Quốc.

Báo *Nôtre Voix* số ra ngày 21/5/1939 đăng một thư ngỏ của P.C. LINE viết ngày 15/4/1939 về tình hình nội bộ của giặc Nhật xâm lược. Quân đội Nhật làm binh biến chống lại cấp chỉ huy không còn là hiện tượng lẻ tẻ mà là những đơn vị lớn cỡ Sư đoàn như đơn vị đồn trú ở TaKou gồm 3000 binh sĩ; một đơn vị 2000 binh sĩ Nhật trên đường hành quân từ Wonxung đi Hán Khẩu đã nổi dậy giết viên chỉ huy...

Trong cuộc chiến xâm lược Trung Quốc, người Nhật đã không còn coi "chết vì Nhật Hoàng" là vinh dự, là thiêng liêng. Nhân dân trong nước Nhật đã đứng lên phản chiến!

Để viết được những bài báo với bút pháp trong sáng, lập luận vững chắc, những con số cụ thể và những sự kiện điển hình về tình hình quân sự, chính trị ở Trung Quốc đang có chiến tranh; nhà báo P.C. LINE đã phải huy động, đầu tư không ít tâm sức, trí tuệ vốn rất nhạy cảm của Người để sưu tầm, nghiên cứu tư liệu, chất lọc, đánh giá sự kiện rồi ngồi vào bàn máy chữ...

Báo *Nôtre Voix* là tờ tuần báo tiếng Pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương xuất bản, phát hành công khai trong toàn quốc, nhằm vào các đối tượng là trí thức, tiểu trí thức, công chức, thị dân, cầu an, ngả nghiêng... nhưng họ lại có một ảnh hưởng nào đó trong các tầng lớp dân chúng. Nhà báo P.C. LINE - Nguyễn Ái Quốc vốn đã nhiều năm hoạt động Cách mạng ở Pháp, hàng chục năm viết báo bằng tiếng Pháp. Người chọn *Nôtre Voix* để phát biểu chính kiến của mình về thời cuộc cũng là để tuyên truyền, giác ngộ đối tượng của tờ báo công khai của Đảng. Với bút pháp, văn phong Pháp điêu luyện của nghề báo, P.C. LINE đã nhanh chóng thu hút được tâm lý độc giả. Người ta đọc, người ta hoan nghênh và đồng tình...

Nhà báo P.C. LINE gửi bài đăng trên *Nôtre Voix* sau khi “tạm đặt balô” ở Quê Bát Biện trên chặng đường dài trở về Tổ quốc còn một lý do:

Sau khi Mặt trận Bình dân Pháp thắng lợi qua cuộc bầu cử ở Pháp, thành lập Chính phủ Bình dân (1936), thi hành một số chính sách nới rộng Dân chủ cho nhân dân các xứ thuộc địa; một số cán bộ lãnh đạo và Đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương được trả tự do. Trong số này, trước đây nhiều người đã được biết đến cái tên P.C. LINE qua các báo cánh tả ở Pháp, Ý, Đức, Hà Lan, Nga... là ai? Bây giờ tác giả P.C. LINE lại xuất hiện trên báo Đảng tại Hà Nội - những bài báo về các đề tài chiến

Đường về Pắc Bó

tranh Trung Quốc; thì không còn nghi ngờ gì nữa: Nguyễn Ái Quốc đã gửi tín hiệu từ một nơi nào đó ở Trung Quốc. Người đang hiện diện ở Trung Quốc.

Trong thư viết ngày 20/4/1939, ký tên LIN gửi một đồng chí trong Bộ Phương Đông Quốc tế Cộng sản, Người viết: ... *Ít lâu nay tôi có quan hệ với Chủ nhiệm báo Nôtre Voix - tờ tuần báo xuất bản ở Hà Nội từ tháng 1/1939. Đó là những mối liên lạc thuần túy báo chí. Tôi đã gửi cho ông ta một bài báo (bài Người Nhật Bản muốn khai hoá Trung Quốc như thế nào? - PQT). Sau khi đăng bài báo đó, ông ta viết cho tôi rằng, bài báo được bạn đọc hoan nghênh và yêu cầu tôi luôn luôn gửi cho ông ta tài liệu. Để đáp lại, tôi đã đề nghị ông ta phái ai đó nói chuyện cụ thể với tôi về hình thức cộng tác này. Ông ta không trả lời. Tôi viết thư lần thứ hai. Không có sự trả lời. Tuy nhiên ông ta tiếp tục gửi báo của ông ta cho tôi, và tôi, thỉnh thoảng gửi cho ông ta những bài báo.*

Có thể đến tháng 5, tôi sẽ phái một người nào đó nói chuyện với ông ta...

Dưới bức thư là địa chỉ cụ thể của LIN: Bằng máy bay, Quế Lâm (Quảng Tây) Trung Quốc, Tân Hoa Nhật báo, số nhà 35, đường Quế Tây, Quế Lâm, Quảng Tây, chuyển cho ông Lâm Tam Xuyên.

Tín hiệu đã đánh đi. Chúng ta không rõ cuối tháng 5/1939 Người có phái "một người nào đó" nói chuyện với ông ta (Chủ nhiệm báo *Nôtre Voix* - PQT). Nhưng tới cuối tháng 7-1939, Nguyễn Ái Quốc - LIN trong báo cáo gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã viết: ... *Trên các bài báo đó, tôi đều ghi Quế Lâm và ký tên LIN, hy vọng rằng các đồng chí có trách nhiệm có thể đoán được ai là tác giả và hiện người đó đang ở đâu? Nhưng hy vọng này không đạt được. Tuy nhiên, giữa tôi và đồng chí Chủ nhiệm tờ báo đã hình thành một mối liên hệ*

chặt chẽ, và đồng chí ấy vẫn tin chắc tôi là một nhà báo Trung Quốc!

...

Ngoài 9 bài báo và thư ngỏ, nhà báo P.C. LINE viết gửi đăng trên *Nôtre Voix*; trong thời gian làm việc ở Quế Bát Biện, tham gia công tác huấn luyện du kích Nam Nhạc, Nguyễn Ái Quốc - P.C. LINE còn viết:

- Những chỉ thị mà tôi nhớ và truyền đạt: Viết năm 1937.

- Thư gửi một đồng chí ở Bộ Phương Đông Quốc tế Cộng sản: Viết ngày 20/4/1939.

- Báo cáo gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản Việt cuối tháng 7/1939.

- Báo cáo của Việt Nam gửi Quốc tế Cộng sản: Viết ngày 12/7/1940.

Chín bài báo và thư ngỏ là những bài của một nhà chính trị quốc tế lớn, lão luyện. Đọc những văn kiện Nguyễn Ái Quốc - LIN (Người không ký tên P.C. LINE) như đã ký trong các bài báo - PQT) chúng ta mới thấy hết được tầm cỡ lớn của một nhà chính trị, lãnh tụ cách mạng kiệt xuất của Việt Nam và thế giới!

Trong một bản báo cáo nhiều trang gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đề ngày 20/7/1939, ký tên LIN; sau khi điểm lại tình hình chính trị với những khuynh hướng khác nhau trong người bản xứ, Người đã phản ánh rất sinh động về phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam đã đi vào chiều sâu và chiều rộng khắp ba miền Bắc, Trung, Nam Việt Nam. Theo Người, đó là những cuộc bãi công có tổ chức, có lãnh đạo, có nội dung với những yêu sách cơ bản: tăng lương, làm việc tám giờ, được bảo hiểm xã hội, được quyền tự do lập nghiệp

Đường về Pắc Bó

đoàn... Sở dĩ có những cuộc biểu tình như vậy, báo cáo nêu rõ:

Theo số liệu chính thức, ở Bắc kì, giá sinh hoạt tháng 6/1939 tăng 40% so với tháng 9/1938 và so với năm 1914 tăng 177%, trong khi đó tiền lương chỉ tăng từ 10 đến 12%, vì vậy một làn sóng bãi công đã nổ ra.

Theo thống kê chưa đầy đủ, từ tháng 1/1939 đến tháng 6/1939 đã có 49 cuộc biểu tình, bãi công của công nhân các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, trong đó: Hà Nội 20 cuộc - Hải Phòng 14 cuộc - Sài Gòn, Nam Định, Ưng Bí, Vĩnh Long, Thủ Dầu Một... Cuộc bãi công quy mô lớn nhất là công nhân bến tàu Sài Gòn 4000 người, công nhân sợi Hải Phòng 3000 người, công nhân mỏ than Ưng Bí 2000 người... Trước sức mạnh đoàn kết và những đòi hỏi chính đáng của công nhân, giới chủ đã phải ký giao kèo nhượng bộ, tuy chưa phải là tất cả.

Hưởng ứng các cuộc đấu tranh của công nhân, nhiều tờ báo xuất bản hàng ngày ở Hà Nội, Sài Gòn không những đã kịp thời loan tin tức đến các giới đồng bào, họ còn đăng tải những lá thư, kiến nghị của công nhân gửi giới chủ và nhà cầm quyền về những yêu sách chính đáng của mình. Bên dưới các lá thư kiến nghị đó là những khẩu hiệu "Vô sản thế giới muôn năm!", "Mặt trận Dân chủ muôn năm!", "Tự do nghiệp đoàn dân chủ và tinh thần đoàn kết muôn năm!".

Hưởng ứng những cuộc đấu tranh giành quyền sống với những người anh em công nhân từ tháng 3 đến tháng 7/1939, các tầng lớp tiểu thương, nông dân khắp nơi đã tổ chức những cuộc biểu tình, ký kiến nghị đòi nhà cầm quyền phải giảm sưu cao thuế nặng, thực hiện tự do dân chủ. Điển hình là những cuộc biểu tình tháng 5/1939 của 1500 người phản đối tăng thuế, giảm thuế cho người nghèo, đòi tự do, chống khủng bố; cuộc biểu

tình của 3000 người ở Vạn Phúc - Hà Đông chống bán ruộng công; cuộc biểu tình của 500 người ở Thái Bình đòi ân xá chính trị phạm, v.v. Và, cao trào của các cuộc biểu tình đó là cuộc biểu dương của 20.000 người tại nhà Đấu xảo Hà Nội để kỉ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5/1938.

Nhưng bọn cầm quyền thực dân Pháp ở Đông Dương đã không chịu khoan tay ngồi nhìn phong trào cách mạng của nhân dân đang dâng lên sôi sục. Chúng đã thẳng tay đàn áp. Cái gông cùm nô lệ được nối ra một chút kể từ khi Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp lên nắm quyền (năm 1936) đến nay, do Daladier (Thủ tướng) dần dần ngả sang hữu, cái gông cùm ấy lại bắt đầu xiết chặt. Báo cáo của Nguyễn Ái Quốc - LIN trích dẫn một bài trong tờ *Ngày mai*:

“Hình như các nhà cầm quyền chúng ta đã mất hết sáng suốt và bình tĩnh, hình như hệ bị kinh khủng là họ mất hết trí minh mẫn và lòng độ lượng, kể từ năm 1930... thời kì bi thảm mà hiện nay hình như chúng ta đang trở lại - chưa bao giờ lại có những phương pháp đàn áp khốc liệt và tàn bạo quá tay đến thế.”

Người ta tịch thu, người ta cầm đoán, người ta bắt bớ, người ta kết tội một cách không căn cứ, điên rồ, sai trái, độc đoán và hết sức ráo riết. Người ta bịa đặt, người ta nặn ra những cơ giả tạo, người ta dùng đến những hành động nhục nhã. Người ta dùng cả những biện pháp bất hợp pháp. Người ta đã hành động đến mức không luật pháp, không đạo đức, nhân quyền, lương tri nào có thể bào chữa cho một chính sách ngu xuẩn đến thế”...

Báo “Ngày mai” nói nhà cầm quyền thực dân Pháp ở Đông Dương hành động không luật pháp, không đạo đức, nhân quyền, lương tri... đã được Nguyễn Ái Quốc - LIN trích dẫn trong báo cáo với Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản:

Đường về Pắc Bó

- Nếu lớp tù chính trị này được thả ra thì người ta lại bắt tổng giam lớp mới khác.

- Biểu tình trước trụ sở Hội đồng dân biểu: 3 năm tù giam và 3 năm quản thúc.

- Tham gia vào Hội tương tế, dù Hội này đã được phép mở, cùng án như vậy.

- Đưa yêu sách của dân làng cho các Nghị viên, dù các Nghị viên đó tự mình đến hỏi: 10 năm khổ sai và 10 năm quản thúc.

Bản báo cáo của Nguyễn Ái Quốc - LIN cuối tháng 7/1939 còn dành hẳn một chương nói về hoạt động của Nhật ở Đông Dương gồm ba mặt: tuyên truyền, xâm nhập kinh tế và hoạt động gián điệp. Thái độ của bọn thực dân Pháp cầm quyền ở Đông Dương, trong khi ra sức đàn áp khốc liệt phong trào đòi quyền tự do của nhân dân Việt Nam thì lại tỏ ra hết sức nhân nhượng Nhật Bản. Chúng còn tìm mọi cách trắng trợn đổ vấy cho những người Cộng sản ăn lương của Nhật, tổ chức những cuộc bãi công, biểu tình nhằm mục đích phá hoại việc Pháp tiếp tế cho Trung Quốc đánh Nhật...!

Bản báo cáo của Nguyễn Ái Quốc - LIN dù sao mới chỉ là nét tổng thể nhằm giúp Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản có sự nhìn nhận khái quát bước đầu về tình hình Đông Dương và Việt Nam những năm gần đây.

Phải đến khi Người đã chấp nối được liên lạc với Ban Hải ngoại Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương do ông Phùng Chí Kiên phụ trách (tại Côn Minh tháng 2/1940) và sau đó là các ông Lâm Bá Kiệt, Hoàng Văn Thụ, Dương Hoài Nam, Lý Quang Hoa, Trịnh Đông Hải, Cao Hồng Lãnh,... Từ đây trở đi, sau khi tập hợp, phân tích khá đầy đủ, cụ thể về tình hình Đảng, tình hình

phong trào Cách mạng trong nước, Người nhân danh Việt Nam báo cáo và đề xuất với Quốc tế Cộng sản những sách lược cho Cách mạng Việt Nam trong tình hình mới khi mà Pháp đã đầu hàng Đức và Nhật đang ráo riết nhảy vào Đông Dương.

Mở đầu báo cáo, Người đã khái quát tình hình xã hội, chính trị toàn Đông Dương với những con số cụ thể về địa lý, dân tộc, chế độ chính trị, tài nguyên thiên nhiên; về nạn bóc lột thuế má tô tức của bọn thực dân Pháp và bọn phong kiến Nam triều, tình hình quốc phòng Pháp ở Đông Dương, phong trào giải phóng dân tộc, các tầng lớp xã hội và khuynh hướng chính trị của họ; trong các Đảng phái ở Việt Nam hiện tồn tại và hoạt động ở Đông Dương, ở Việt Nam là các Đảng Lập Hiến, Đảng Bảo Hoàng, phái Tờrốt-xkít, Đảng Tân Việt Nam, Việt Nam Quốc dân đảng. Người đã dành nhiều trang báo cáo về tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương. Ngay từ khi ra đời (2/1930) Đảng đã mau chóng gây được ảnh hưởng và uy tín sâu rộng trong các tầng lớp quần chúng nhân dân nhất là công nhân và nông dân. Mặc dù bị khủng bố trắng, dã man và khốc liệt, Đảng vẫn đứng vững, kiên quyết đấu tranh sống mái với kẻ thù giành lại độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.

Người viết: *Tóm lại, chúng tôi có thể nói rằng ở Đông Dương chỉ có Đảng Cộng sản là một chính Đảng chân chính, có tính chất toàn quốc và có quần chúng.*

Báo cáo đã dành một số trang viết về tình hình Việt Nam sau khi chiến tranh châu Âu bùng nổ, sau khi Pháp đầu hàng Đức càng trở nên phức tạp hơn. Đức đã chiến thắng Pháp, đương nhiên sẽ coi Việt Nam là Việt Nam của Đức. Anh lại cho rằng Việt Nam có khả năng trở thành Việt Nam của Anh vì "Ủy ban giải phóng Pháp" đang trú ngụ tại Luân Đôn. Mĩ cũng đang nhòm

Đường về Pắc Bó

ngó Việt Nam. Có một số người trong giới chính trị và quân sự Trung Quốc đã đề xuất chủ trương nên xuất quân sang Việt Nam thay Pháp chống Nhật. Nhật Bản sau khi chiếm Trấn Nam Quan, đưa quân tràn xuống Lạng Sơn. Từ đây, chỉ trong vòng 3 giờ đồng hồ, Nhật sẽ vào Hà Nội như vào chỗ không người. Hạm đội Nhật đang túc trực tại Vịnh Bắc Bộ sẵn sàng đổ bộ lên Hải Phòng.

Bọn cầm quyền thực dân Pháp ở Đông Dương tỏ ra run sợ trước sức uy hiếp của Nhật.

Một bộ phận dân chúng Việt Nam và Đông Dương thì cho rằng sống với bọn quỉ da vàng (Nhật) có lẽ còn dễ chịu hơn là bọn quỉ da trắng (Pháp).

Người viết:

Những điều kiện khách quan cho phép chúng tôi có hy vọng thành công. Song, lực lượng chủ quan - lực lượng của Đảng còn quá yếu. Như trên đã nói: một Đảng mới 11 tuổi lại trải qua hai lần khủng bố lớn, số cán bộ có kinh nghiệm đấu tranh hiện còn đang rên xiết trong tù ngục, khiến đảng viên và quần chúng như “rắn không đầu”, không thể tận dụng cơ hội tốt “nghìn năm có một”.

Từ những nhận định đúng đắn, sáng suốt của bộ óc lãnh tụ, Người kết luận:

Chúng tôi liệu có khả năng làm thay đổi hoàn cảnh đó, khắc phục khó khăn đó, giúp Đảng hoàn thành sứ mạng lịch sử của nó hay không? Có. Chúng tôi nhất định không thể từ trong đánh ra, chúng tôi chỉ có cách từ ngoài đánh vào, nếu chúng tôi có được:

- Tự do hành động ở biên giới.
- Một ít súng đạn.
- Một chút kinh phí.
- Vài vị cố vấn.

Thì chúng tôi nhất định có thể lập ra và phát triển một căn cứ địa chống Pháp, chống Nhật - đó là hy vọng thấp nhất.

Từ những đề xuất mang tính chiến lược trên; như chúng ta đã biết, sau khi trở về nước (2/1941) Người đã chỉ đạo lập căn cứ địa Cách mạng từ Cao Bằng rồi Nam tiến xuống các tỉnh miền xuôi. Trước tháng 8/1945, căn cứ địa chống Pháp, chống Nhật đã hình thành những Chiến khu rộng lớn: Cao - Bắc - Lạng, Thái - Hà - Tuyên và các căn cứ ở miền Trung, miền Nam Việt Nam.

Suốt trong hơn một năm từ cuối 1938 đến năm 1940, "tạm đặt balô" tại Quảng Tây, Trung Quốc, ngoài những bài báo, thư ngỏ, những báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản như đã giới thiệu ở trên, Người còn viết tới 10 bài báo đăng trên tờ *Cứu Vong Nhật báo*.

Cứu Vong Nhật báo là tiếng nói của Đảng Cộng sản Trung Quốc xuất bản và phát hành tại các tỉnh miền Nam. Sau khi Nhật chiếm đóng Thượng Hải, Toà soạn báo phải di dời về Quảng Châu. Quảng Châu bị Nhật chiếm đóng, Toà soạn lại phải di dời sang Quế Lâm (Quảng Tây).

Nếu những bài báo, thư ngỏ gửi về nước đăng trên tờ *Nôtre Voix*, nhà báo P.C. LINE dùng văn phong chính luận sắc sảo để viết (đương nhiên những sự kiện và những con số đề cập trong bài báo đều mang tính thời sự - PQT) thì 8 trong số 10 bài sau Người đăng trên tờ *Cứu vong Nhật báo*, tác giả đã không ngần ngại dả kích, chế diễu vô mặt những tên "tai to mặt lớn" giả nhân giả nghĩa, ba hoa khoác lác ở châu Âu và ở Việt Nam đang có chiến tranh .

Mười bài báo này Người kí tên là BÌNH SƠN, không kí tên P.C. LINE như những bài đã gửi về *Nôtre Voix*.

Đường về Pắc Bó

Chỉ cần đọc qua tựa đề bài báo, chúng ta đã cảm nhận được nụ cười chế giễu chua cay của tác giả BÌNH SƠN: *Trời có mắt - Con nhái và con bò - Trò đùa dai của Ngài Rudoven (Tổng thống Mỹ - PQT) - Ý Đại Lợi thật bất đại lợi - ...*

Mở đầu loạt bài tác giả BÌNH SƠN cho đăng trên *Cứu Vong Nhật* báo là bài “*Trời có mắt*”.

Bài báo ngắn trên dưới 400 chữ, tác giả BÌNH SƠN đã giới thiệu thật sinh động với người đọc Trung Quốc: Cuối thế kỉ 18, nước Pháp phải mất 20 năm mới nuốt nổi Việt Nam. Vậy mà, giữa thế kỉ 20 này binh sĩ Đức chỉ mất vài tháng đã tràn vào chiếm 3/5 lãnh thổ nước Pháp, bắt hàng chục triệu dân Pháp làm nô lệ, bắt sống 2.000.000 binh sĩ Pháp và hàng chục tướng lĩnh, nguyên soái Pháp làm tù binh. Chiến lược Mazinô “bất khả chiến bại” chỉ là cái tổ giun tổ dế.

Trước đây bọn quý tộc thực dân Pháp khinh rẻ người Trung Quốc, họ thấy cái gì bản thủ, kệch cỡm đều dùng một tiếng chung là “*Đồ Tàu*” hoặc “*Kiểu Tàu*” (Chinoiserie). Nay ta có thể gọi bọn quý tộc thực dân Pháp hèn nhát là “*Đồ Pháp*”, “*Kiểu Pháp*”. “*Trời có mắt*” là vậy! (*Cứu Vong Nhật* báo số ra ngày 15/11/1940).

Ngụ ngôn Pháp có câu chuyện “*Con nhái và con bò*”. Con nhái rất thèm muốn được có cái bụng to như con bò, bèn lấy hết sức bình sinh, phình thân rõ to. Vì cố sức quá, không lường được sức mình, thân nhái bé tí bị nổ tung.

Trên đời này còn có anh chàng Mút (Mútxôlini - Thủ tướng Ý), thấy người anh em họ Hít (Hitle - Thủ tướng Đức) chỉ sau 2 tháng nuốt trôi 6 nước Bắc Âu, Trung Âu và Tây Âu là Đan Mạch, Lục Xâm Bảo, Hà Lan, Bỉ, Ba Lan, Pháp. Nhái Mút thèm được như con bò mộng Hít. Mút xua quân đánh Hy Lạp. Khốn thay, Mút đã bị thất

bại, mảnh giáp không còn. Hít chửi thảm Mút: Đồ vô tích sự...!

“Con nhái và con bò”: Cửu Vong Nhật báo, số ra ngày 24/11/1940.

Vẫn bằng lối văn đả kích, châm biếm, BÌNH SƠN đã bóc trần cái mặt nạ của ông Kì ngoại Hầu Cường Để. Sau khi được Nhật vỗ béo 35 năm, nay “thời cơ” đã đến, ông được Nhật tung về lập ra cái gọi là Đảng Thống nhất Cách mạng Việt Nam, con nuôi ông là Trần Văn An xưng là Tư lệnh Quân đội Phục quốc Quân!

Thực chất, cha con ông Cường Để chỉ là cái loa của giặc lùn Nhật Bản. Và cái đội quân Phục quốc kia chỉ nên gọi là Mãi quốc quân. (*“Việt Nam Phục quốc quân hay là Mãi quốc quân” - Cửu Vong Nhật báo, số ra ngày 18/12/1940*).

Thường thì tác giả BÌNH SƠN gửi bài qua Bưu điện Quế Lâm chuyển đến Tòa soạn báo (đường Trung Sơn Bắc); nhưng, có lần tác giả đã trực tiếp đến Tòa soạn gửi bài cho Tổng Biên tập Hạ Diễm. Gặp Người, Hạ Diễm vừa mừng, vừa lo. Ông nói: Hồ bá bá (Hồ Quang) không nên đưa bài trực tiếp. Bây giờ đã trót rồi, Hồ bá bá hãy sao lại một bản gửi cho Tòa soạn qua Bưu điện. Sau này bọn Quốc dân đảng trở mặt với chúng ta cũng không thể nào căn cứ vào dấu Bưu điện để đi “tìm” tác giả BÌNH SƠN của những bài báo hấp dẫn độc giả như thế này...!

Năm 1957, ông Hạ Diễm - Thứ trưởng Bộ Văn hoá nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa dẫn đầu Đoàn đại biểu Văn hóa Trung Quốc sang thăm Việt Nam. Ông và Đoàn được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đón thân mật tại Phủ Chủ tịch. Trở về nước, ông viết hồi kí khi ông làm Tổng Biên tập báo Cửu Vong và lần gặp Hồ bá bá không bao giờ quên trong đời: *“... Khi tôi sang Việt Nam thăm viếng và vô cùng vinh dự được tới Phủ Chủ tịch chào*

Đường về Pắc Bó

mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Chủ tịch nhắc lại chuyện cũ (trực tiếp mang bài đến Toà soạn - PQT) và nói vui: “Bài báo ấy sau khi đăng đồng chí trả nhuận bút là 5 đồng. Đắt đấy!” cả Đoàn chúng tôi đều cười vui, không giữ ý rằng mình đang có vinh dự được Chủ tịch nước Việt Nam anh em tiếp...!”

Nguyễn Ái Quốc không phải là nhà báo chuyên nghiệp; nhưng ngay từ những năm cuối thập kỉ 20 thế kỉ 20, Người đã viết những bài báo nổi tiếng bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga. Những ngày tháng cuối năm 1938 đến cuối năm 1940 Người viết báo bằng tiếng Hoa, như Hạ Diên nói: *đó là những bài báo rất hấp dẫn độc giả về nội dung và cách diễn tả.*

Người dùng báo chí làm phương tiện, vũ khí đấu tranh Cách mạng, phục vụ mục đích Cách mạng. Ngày 28/12/1940 khi Người cùng một số đồng chí mình ở Tĩnh Tây - một huyện cực Nam tỉnh Quảng Tây, chuẩn bị vượt biên giới về Nước; “*Cứu Vong Nhật báo*” đăng bài cuối cùng kí tên tác giả BÌNH SƠN: “*Tuyên ngôn thành lập Uỷ ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam*”.

Chúng ta xem đây là ý tưởng chỉ đạo mang tính chiến lược Cách mạng của Nguyễn Ái Quốc. Bài đăng trên báo nhưng không phải là bài báo.

Bản *Tuyên ngôn* có đoạn: “*Đồng bào hãy lập tức đứng lên, nhận rõ cuộc đấu tranh này là hợp với chính nghĩa của toàn nhân loại, nhận rõ hoàn cảnh đấu tranh của chúng ta ngày nay là rất hợp thời cơ, nghìn năm có một! Chúng ta phải tổ chức nhau lại chống bọn xâm lược, liên hiệp các dân tộc bị áp bức, cùng nhau phấn đấu!*”.

Vậy “*thời cơ nghìn năm có một*” Nguyễn Ái Quốc nói ở đây là gì? Nhớ lại tình hình chiến tranh ở châu Âu và châu Á thời kì này: Sau khi xua quân chiếm đóng Bỉ, Hà Lan, Đan Mạch, Lục Xâm Bảo, Tiệp Khắc; tháng 5/1940,

những binh đoàn thiện chiến phát xít Đức vượt biên giới Pháp dè bẹp chiến lũy Maginô “bất khả xâm phạm”; chưa đầy một tháng sau, 3/5 lãnh thổ Pháp bị Đức chiếm đóng. Chính phủ do Thống chế Pê-tanh kéo cờ trắng đầu hàng Đức. Ganh đua với người anh em phát xít Đức, phát xít Nhật nhẩy xổ vào Đông Dương, chiếm lĩnh đầu cầu Đông Nam Á. Nhà cầm quyền Pháp ở Đông Dương lơ lảo, run sợ, từng bước, từng bước nhường nhịn quân đội Nhật Hoàng. Tuy Toàn quyền Đông Dương một mặt tuyên bố không thừa nhận Chính phủ bù nhìn Véc-xay thân Đức, thân Nhật; mặt khác lại cung cúc tuân theo những yêu sách của quân đội Nhật. Ngày 22/9/1940 quân đội Nhật có sự giúp sức cái gọi là Phục quốc quân do Trần Văn An (con nuôi Kỳ ngoại hầu Cường Đế) hạ đồn binh lớn của Pháp ở Trấn Nam Quan và một số đồn binh Pháp trên đường số 4 địa phận Lạng Sơn.

Nhân dân ta từ đây thêm một cái cùm xiết vào cổ (Nhật) cùng với cái xiềng nô lệ cũ (Pháp). Mâu thuẫn giữa nhân dân ta và Pháp, Nhật càng sâu sắc. Mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp là sự đối đầu giữa hai con sói hung dữ nhưng chỉ có một miếng mồi là Việt Nam, Đông Dương. Ở nhiều nơi, lính Nhật đi lẻ đã bị quần chúng giết chết.

Ngày 27/9/1940, hai Trung đội tự vệ Cứu quốc do Đảng bộ Bắc Sơn Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo được nhân dân giúp đỡ đã xông vào huyện lỵ Bắc Sơn, tịch thu thiêu huỷ sổ sách, triện đồng, giải tán chính quyền Pháp ở Bắc Sơn.

Thời cơ Cách mạng đang đến nhưng chưa thật chín muồi; thế và lực chưa đủ mạnh áp đảo quân thù. Nguyễn Ái Quốc, Thường vụ Trung ương Đảng ở xa, không thể kịp thời ngăn chặn được chủ trương mạo hiểm của Đảng bộ Bắc Sơn; cũng như trước đó, phái viên của

Đường về Pắc Bó

Thường vụ Trung ương Đảng ở Bắc không kịp về tới Sài Gòn truyền đạt chỉ thị của Thường vụ hoàn cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ.

Lòng dân đã hoà, ý dân đã thuận nhưng cần phải đồng lòng hơn nữa, quyết tâm hơn nữa, tổ chức phải chặt chẽ hơn nữa để mặt đối mặt với hai kẻ thù xâm lược đang ở trước mặt.

Bản “*Tuyên ngôn ...*” của Nguyễn Ái Quốc như một lời “Hiệu triệu...” lời “Hịch...”.

Bản “*Tuyên ngôn...*” đề ra mục tiêu phải đạt tới là đánh đổ tất cả bọn xâm lược (điều 4); Phấn đấu dựng lên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (điều 5).

Vận dụng thời cơ đã khó, tạo ra thời cơ càng khó hơn. Nguyễn Ái Quốc rất muốn tạo điều kiện thúc đẩy thời cơ mau đến.

Trong “Báo cáo của Việt Nam gửi Quốc tế Cộng sản” ngày 12/7/1940, Nguyễn Ái Quốc đề xuất: *Nếu chúng tôi có được:*

- *Tự do hành động ở biên giới.*
- *Một ít súng đạn.*
- *Một chút kinh phí.*
- *Vài vị cố vấn.*

Thì chúng tôi nhất định có thể lập ra và phát triển một căn cứ địa chống Pháp, chống Nhật - đó là hy vọng thấp nhất...

Năm tháng sau tại Quảng Tây, khi viết báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản và hơn một tháng sau khi *Cứu Vong Nhật* báo công bố bản “*Tuyên ngôn...*”; ngày 8/2/1941 Nguyễn Ái Quốc trở về nước.

Từ đó, một căn cứ địa Cách mạng đã được thành lập vững chắc tại Cao Bằng rồi dần dần Nam tiến xuống các

vùng trung du, đồng bằng Bắc bộ, miền Trung, miền Nam Việt Nam.

Năm năm sau, ngày 16/8/1945, khi đã hội đủ các yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hoà, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Đại Hội Quốc dân Tân Trào (Tuyên Quang). Hội nghị đã bầu "Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam" do Người làm Chủ tịch.

Nguyễn Ái Quốc - Lãnh tụ kiệt xuất của Cách mạng Việt Nam, người chỉ đạo thắng lợi sự nghiệp Cách mạng Giải phóng Dân tộc Việt Nam; bằng trí tuệ phán đoán thời cuộc, đề ra những quyết sách chiến lược cho Đảng viết "*Bản Tuyên ngôn thành lập Ủy ban Giải phóng Dân tộc Việt Nam*" 5 năm trước khi Người trực tiếp chỉ đạo Cách mạng Tháng 8 năm 1945 giành Chính quyền về tay nhân dân. Chúng ta hiểu Bản "*Tuyên Ngôn thành lập Ủy ban Giải phóng Dân tộc Việt Nam*" là lời hịch động viên tư tưởng và tổ chức các đồng chí trong Đảng Cộng sản Đông Dương, các tầng lớp nhân dân - đồng bào của Người mau mau tiến tới mục tiêu cuối cùng của cách mạng - mục tiêu thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà!

Những nhà chỉ đạo Cách mạng như Lenin, Nguyễn Ái Quốc thường đón tình thế cách mạng nhiều năm về sau. Không phải là ngẫu nhiên, bản "*Tuyên Ngôn Thành lập Ủy ban Giải phóng Dân tộc Việt Nam*" xuất hiện trên báo Cứu Vong trước khi Đại hội thành lập Hội Đồng minh Giải phóng Dân tộc Việt Nam là Bản tuyên bố quan điểm đúng đắn của những người cách mạng Việt Nam chân chính nhằm đấu tranh với những kẻ khoác áo yêu nước, mưu cầu lợi ích cá nhân.

*

* *

Đường về Pắc Bó

Liệu sau những bài báo có địa chỉ và tên tác giả, Thường vụ Trung ương Đảng có bắt được tín hiệu của Người phát đi từ Quế Lâm; Nguyễn Ái Quốc - P.C. LINE đang hiện diện ở Quế Lâm? Thư từ bằng máy bay nhờ ông *Lâm Tam Xuyên* - Toà soạn *Tân Hoa Nhật báo*, số 35 đường Quế Tây chuyển?

Liệu Người có thực hiện được mong muốn như trong thư gửi một đồng chí trong Bộ Phương Đông Quốc tế Cộng sản ngày 20/4/1939: “... *Có thể đến tháng 5 tôi sẽ phái một người nào đó nói chuyện với ông ta...*” (Ông Chủ nhiệm báo *Nôtre Voix* - PQT)?

Nhưng xem ra bằng cách đó Người không chấp được liên lạc với Đảng ở trong nước: “...*Trên các bài báo đó tôi đều ghi Quế Lâm và kí tên LIN, hy vọng rằng các đồng chí có trách nhiệm có thể đoán được ai là tác giả và hiện người đó ở đâu. Nhưng hy vọng này không đạt được. Tuy nhiên giữa tôi và đồng chí Chủ nhiệm tờ báo đã hình thành một mối liên hệ chặt chẽ, và các đồng chí ấy vẫn tin chắc tôi là một nhà báo Trung Quốc.*

... *Chỉ đến cuối tháng này (tháng 7) thông qua một người bạn, rồi thông qua đồng chí Chủ nhiệm tờ báo nói trên, tôi mới gửi được cho Ban Chấp hành Trung ương địa chỉ của tôi và các đường lối, chủ trương...*”

Bằng cách trên, Thường vụ Trung ương Đảng trong nước đã cử người đi đón P.C. LINE vào một ngày tháng 10/1939!

Người lên đường qua Nam Ninh (nay là Thủ phủ tỉnh Quảng Tây) rồi đến Long Châu - thị trấn huyện lỵ Long Châu có chung đường biên với huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (Việt Nam) để gặp đồng chí liên lạc Trung ương Đảng trong nước. Về chuyến đi này, Ông Lý Bồi Quân - sĩ quan Quế Bát Biện nhớ lại:

"...Tháng 10/1939 tôi nhận nhiệm vụ từ Quế Lâm qua Việt Nam để đến Hương Cảng. Trước khi lên đường, đồng chí Lý Khắc Nông gọi tôi lên Văn phòng Quế Bát Biện nói cho tôi biết cương vị đích thực của đồng chí Hồ Quang và giao cho tôi nhiệm vụ dẫn đồng chí Hồ Quang đến Long Châu, bắt liên lạc với người của tổ chức Đảng Việt Nam từ trong nước phái ra đón đồng chí Hồ Quang.

Tôi được vinh dự hộ tống đồng chí Hồ Quang rời Quế Lâm, qua Liễu Châu, Nam Ninh đến Long Châu. Suốt dọc đường tôi hết sức cẩn thận để bảo vệ đồng chí ấy.

Sau khi đến Long Châu, chúng tôi ở lại một quán trọ nhỏ trên bờ sông."

Đây là X - địa điểm liên lạc. Từ đây đến biên giới Đất mẹ chỉ còn khoảng 10 km đường chim bay mà sao vời vợi xa thẳm!

Một ngày một đêm trôi qua!

Hai ngày hai đêm trôi qua!

Người liên lạc Trung ương Đảng trong nước cử sang đón, Người vẫn chưa gặp.

Từ ngày Người ra đi tại bến Nhà Rồng tìm đường cứu nước, Người đã vượt qua bao trùng dương bến nước, bao bầu trời Âu, Á, Phi, Mỹ đến nay, đã là 29 năm!

Hai mươi chín năm! Chưa lúc nào Người nguôi ngoai nhớ về Đất mẹ. Hai mươi chín năm Người mong ngóng trông đợi Ngày về. Nhưng rủi ro thay, Đất Mẹ chỉ cách nơi Người đứng trông 10 km nữa sao cứ vời vợi xa thẳm. Hôm nay đã là ngày thứ ba, đêm thứ ba...; người liên lạc của Trung ương Đảng trong nước cử sang đón vẫn biệt tăm vô tích. Linh tính báo cho Người biết có thể đã xảy ra chuyện chẳng lành với đồng chí mình. Vả lại, kế hoạch vượt biên vào Việt Nam đi Hương Cảng của Lý Bồi Quân - người bạn trẻ quốc tế, không thể chậm hơn.

Đường về Pắc Bó

Vạn bất đắc dĩ, Người quyết định trở lại Quế Lâm “phát tín hiệu” tìm đường khác, hướng khác.

Khi chia tay, Người dặn dò Lý Bồi Quân nhiều điều. Người xúc động gửi gắm nỗi nhớ qua người bạn trẻ ngày mai đặt chân lên Đất Mẹ! (Chiếc máy chữ BABY Người đang dùng do Lý Bồi Quân lần trước qua Hải Phòng đi Hồng Kông công tác mua giúp - PQT).

Lý Bồi Quân nhớ lại:

Chờ mãi ba ngày không thấy ai đến chấp nối với đồng chí Hồ Quang. Đồng chí Hồ Quang đành theo đường cũ quay lại Quế Lâm. Còn tôi, từ Long Châu sang Việt Nam rồi đi Hồng Kông. Lần ấy, tôi không giúp được đồng chí Hồ Quang chấp nối với Đảng Việt Nam, tôi tiếc mãi.

Năm 1960, tôi được đọc bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh (Hồ Quang) nhân kỷ niệm 40 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc; tôi mới biết, lần đó đồng chí liên lạc của Đảng Việt Nam cử sang Long Châu đã bị lừa lấy hết tiền và giấy tờ nên đã trở về Việt Nam ba ngày trước khi đồng chí Hồ Quang và tôi từ Quế Lâm đến Long Châu!

Vậy là các đồng chí Đảng ở trong nước đã bắt được tín hiệu của Người phát đi từ Quế Lâm. Nhưng con đường Người trở về Tổ quốc còn nhiều trắc trở.

Sau khi trở lại Quế Lâm ít ngày, Người đi Quý Dương, thủ phủ tỉnh Quý Châu. Người được bố trí ăn ngủ tại tầng trên của Quý Bát Biện (Văn phòng làm việc của Bát lộ quân tại Quý Dương). Đồng chí Văn Siêu Tuấn, người phụ trách Quý Bát Biện nhớ lại:

“... Tôi rời Quế Lâm từ tháng 12/1938 đến Quý Dương để thành lập “Quý Bát Biện”! Trước đó, khi ở Quế Lâm, tôi được gặp Thiếu tá Hồ Quang đi cùng với Diệp Thủ trưởng đến “Quế Bát Biện”.

Đầu năm 1939, Quý Bát Biện được thành lập. Cuối đông năm 1939 tôi nhận được điện chuẩn bị đón Thiếu tá Hồ Quang trên đường từ Quế Lâm đi Trùng Khánh để gặp các đồng chí trong Đoàn đại diện Đảng Cộng sản Trung Quốc đi qua Quý Dương. Sau này, đồng chí Hồ Quang còn nhiều lần qua lại Quý Dương. Mỗi lần đồng chí qua đây thường nghỉ trong căn phòng tầng trên. Có lần đồng chí ở lại vài ba ngày, có lần đồng chí ở lại nửa tháng. Đồng chí Hồ Quang bao giờ cũng mang theo một máy chữ La-tinh. Khi đánh máy, đồng chí đóng cửa lại. Quan hệ giữa đồng chí ấy với các cán bộ chiến sĩ trong Văn phòng rất tốt. Đồng chí thường dạy mọi người học ngoại ngữ.

Bấy giờ đời sống chúng tôi rất gian khổ, thiếu thốn. Đồng chí Thiếu tá Hồ Quang có lần đã bỏ ra ít tiền mua thức ăn thêm cùng ăn với anh em chúng tôi. Khi đã bắt được liên lạc với các đồng chí Đảng Việt Nam hoạt động tại Côn Minh; đồng chí Hồ Quang và các đồng chí Việt Nam khác còn có nhiều dịp ra “Quý Bát Biện”. Đồng chí thường nhờ Văn phòng giúp một số việc như chuyển khoản, sắp xếp nơi ăn chốn ở và giải quyết việc đi lại cho các đồng chí Việt Nam qua lại đây.”

Vẫn theo đồng chí Văn Siêu Tuấn nhớ lại:

“... Cuối tháng 10/1939, lần đầu đồng chí Hồ Quang đến Văn phòng chúng tôi để gặp các đồng chí Việt Nam. Ngày 7/11, đồng chí lên đường đi Trùng Khánh và để lại một thư, ký tên là Vương gửi cho các đồng chí Việt Nam đến đây.”

Người rời khỏi Quý Dương được 3 ngày thì ngày 10/11 hai ông Phùng Chí Kiên và Đặng Văn Cáp tìm đến Quý Bát Biện!

Đường về Pắc Bó

Ngày 11/11/1939 ông Phùng Chí Kiên có việc phải trở lại Côn Minh. Ông Đặng Văn Cáp ở lại Quý Dương cố đón Người.

Ngày 18/11/1939, Người từ Trùng Khánh về đến ngoại ô Quý Dương nhưng các ngả vào nội thành bị giới nghiêm, bị soát xét rất kỹ. Tưởng Giới Thạch có cuộc “Hội Sư” với các Tướng Soái:

Ông Đặng Văn Cáp - Vị Chủ tịch đầu tiên Hội Đồng y Việt Nam nhớ lại:

“Ngày 28/9/1939, anh Phùng Chí Kiên đến trại lính Quốc dân đảng ở huyện Phong Thuận, Quảng Đông tìm tôi nói: Cố tìm cách nào đó nghỉ việc về Côn Minh có việc gấp. Anh Phùng Chí Kiên không cho biết việc gì nhưng chắc là quan trọng lắm. Vài ngày sau tôi gặp lại anh Phùng Chí Kiên ở Côn Minh. Anh ghé tai tôi nói nhỏ: Bên nhà (trong nước) báo tin sang, anh Quốc đã về đến Long Châu. Tôi và anh phải đi đón anh Quốc.”

Hai ông lên đường qua Hưng Ninh, Thiển Quang tìm đến Văn phòng Bát lộ quân Long Châu. Chủ nhiệm Văn phòng là Cổ Đại Tôn buồn rầu nói:

“Ba ngày đồng chí Hồ Quang tìm đợi các đồng chí nhưng không gặp ai, đồng chí Hồ Quang đã đi Biên khu phía Nam Hành Dương.”

Hai ông buồn rầu nuối tiếc, lại tức tốc đi Hành Dương tìm đến lớp Huấn luyện du kích thì Thiếu tá Hồ Quang đã trở về Quế Bát Biện. Về đến Quế Bát Biện, hai ông lại được tin Thiếu tá Hồ Quang đã đi Quý Dương.

Đến Quý Bát Biện, Chủ nhiệm Văn Siêu Tuấn trao cho ông Phùng Chí Kiên thư của đồng chí Vương gửi lại.

Vì có việc gấp, ông Phùng Chí Kiên phải quay lại Côn Minh. Ông Đặng Văn Cáp ở lại Quý Dương cố đón

Người. Chẳng may, trong thời gian này trong và ngoài thành phố Quý Dương bị thiết quân luật.

Phải đến tháng 5/1940 ông Đặng Văn Cáp mới được gặp lại anh Thầu Chín - mật danh của Nguyễn Ái Quốc khi Người hoạt động ở Xiêm. Ông Đặng Văn Cáp đã từng được Người giao nhiệm vụ ở Xiêm từ 1928 - 1929. 11 năm đã qua, gặp lại Người, ông thốt lên:

- Anh Thầu Chín!

Nguyễn Ái Quốc - Thầu Chín - Hồ Quang - đồng chí Vương ôm lấy Đặng Văn Cáp, một trong những người con trung kiên của Đảng, một lòng một dạ vì dân vì nước.

Như vậy là “bên nhà” đã bắt được tín hiệu của P.C. LINE nên trong khi cử người đến Long Châu đón, đồng thời báo tin cho Ban Hải ngoại Đảng ta ở Côn Minh cùng về Long Châu phối hợp đón Người...

Sự cần trọng nào cũng không thừa. Người không thể dừng lại ở ngoại thành Quý Dương lâu hơn, Người quay lại Trùng Khánh.

Con đường tìm về Tổ quốc hàng ngày hàng đêm Người trông ngóng, mong đợi vãn mịt mờ ở phía trước.

Khi ở Quý Bát Biện, Người đã hỏi tìm nơi ở của gia đình ông Hồ Học Lãm - Nguyên sĩ quan cao cấp trong Tổng hành dinh của Tưởng Giới Thạch.

Cuộc gặp gỡ đột ngột, cảm động giữa hai ông thật vô cùng ấn tượng. Không phải là hai ông cùng quê Nghệ, nói giọng Nghệ mà hai ông cùng hoài bão, cùng chính kiến, cùng ý chí tìm đường cứu dân, cứu nước.

Hai ông luôn nghĩ về nhau, nghĩ về đất nước trong cảnh lâm than, nô lệ. Đây là lần đầu tiên hai ông gặp nhau.

Hơn ai hết, ông Hồ Học Lãm là người biết rõ chân tướng các loại “chính khách” lưu vong người Việt.

Đường về Pắc Bó

Trong số “chính khách” Việt Nam lưu vong ở Côn Minh (Vân Nam) và Liễu Châu (Quảng Tây) được Tưởng Giới Thạch ưu ái xếp loại 1 phải kể đến Nguyễn Hải Thần (Tú Đại từ), Nguyễn Văn Chiêu (Trương Bội Công), Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Nguyễn Kế Nghiệp; loại 2 là Nguyễn Tường Tam, Hoàng Lương, Trần Văn An, Ngô Chính Học (Trần Báo)...

Ông Nguyễn Hải Thần, một cái tên khá quen thuộc với chúng ta, theo Phan Bội Châu sang Trung Quốc từ sớm... Ông có thú vui là hút thuốc phiện và đánh bạc. Phan Bội Châu đã nhiều lần nhắc nhở, uốn nắn nhưng không chịu sửa chữa, dần dần tự tách ra khỏi hàng ngũ Việt Nam Quang phục Hội. Thần về Quảng Châu lấy vợ người Tàu, kiếm sống bằng nghề xem tướng số.

Khi Phan Bội Châu bị mật thám Pháp bắt cóc tại tô giới Pháp ở Thượng Hải (6/1925) đưa về giam lỏng ở Huế thì Nguyễn Hải Thần nhảy ra tự xưng là người kế tục sự nghiệp của Phan Bội Châu. Không ai nghe theo “tiếng rao” của ông. Ông lại cấp tráp về Quảng Châu sống với người vợ Tàu, chờ thời!

Năm 1936, nhận được giấy mời của Hồ Học Lãm về Nam Kinh thành lập “Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội” với tư cách là đại biểu Việt kiều ở Quảng Châu. Thật lý tưởng: “Ngổ xin làm phó cho đại ca!”.

Khi Tưởng Giới Thạch giao cho Bộ Tư lệnh Đệ tứ Chiến khu lập kế hoạch “Hoa quân nhập Việt”, “Hoa quân nhập Lào”, “Hoa quân nhập Miến Điện” để đánh Nhật! Thực chất Tưởng muốn mượn gió bẻ măng dùng lợi lộc, tiền bạc, súng ống Mĩ và xương máu binh sĩ Quốc dân đảng Trung Quốc để thôn tính 3 nước phía Nam Trung Quốc.

Trương Bội Công sau khi bị ông Hồ Học Lãm từ chối, đã về Tĩnh Tây lập ra cái gọi là “Việt Nam Dân tộc giải phóng uỷ viên Hội”. Để cho đội quân ngấm người Việt

này thêm nhiều màu sắc, Trương Bội Công còn viết thư mời Nguyễn Hải Thần về Liễu Châu thành lập “Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội” do Nguyễn Hải Thần làm Chủ tịch. Tháng 8/1945, nhân dân cả nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền thì Nguyễn Hải Thần và người vợ Tầu của ông ta đã nhanh chân đi theo 20 vạn “Hoa quân nhập Việt” đến Hà Nội sớm nhất.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng đã “dĩ bất biến, ứng vạn biến” xếp cho Thần làm Phó Chủ tịch nước, cựu Hoàng Bảo Đại làm Cố vấn Chính phủ. Ngày 2/9/1945, trên lễ đài tại quảng trường Ba Đình, sau khi đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh giới thiệu Nguyễn Hải Thần trước 20 vạn người có mặt, nhưng chẳng có một tiếng vỗ tay hoan nghênh.

Nguyễn Hải Thần trơ trẽn, buột ra một câu đúng khẩu khí của ông ta: “Tìu là ma... cái tổng pào...!”

Đầu năm 1946, 20 vạn quân Quốc dân đảng phải rút về nước; Nguyễn Hải Thần và người vợ Tầu cũng nhanh chân trong hàng quân Tầu rút qua Lạng Sơn về Liễu Châu.

Năm 1955 Chính phủ nước CHND Trung Hoa gửi cho Chính phủ ta Công hàm đề nghị cho biết thái độ đối với Nguyễn Hải Thần đang sống vất vưởng ở Liễu Châu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ nước CHND Trung Hoa thả ông ta già yếu, cấp dưỡng gạo tiền cho ông ta sinh sống, miễn truy cứu trách nhiệm chính trị khi ông ta hợp tác với Đệ tứ Chiến khu chống phá Cách mạng Trung Quốc và Cách mạng Việt Nam.

Trương Bội Công người Vũ Thạch, ngoại thành Hà Nội. Khi còn ở trong nước có tên là Nguyễn Văn Chiêu. Trương Bội Công sang Trung Quốc sau Nguyễn Hải Thần; được Phan Bội Châu giới thiệu vào học Trường Quân sự Bảo Định, sau ông Hồ Học Lâm 2 khoá.

Đường về Pắc Bó

Tốt nghiệp, Trương Bội Công được điều động về một đơn vị chiến đấu của quân đội Quốc dân đảng. Do thành tích chiến đấu trong chiến tranh Bắc phạt và chiến tranh diệt Cộng; từ một viên sĩ quan quen, Trương leo dần đến chức Đại tá.

Theo Điều lệnh Quân đội Quốc dân đảng, sĩ quan không phải là người Trung Quốc, không phải là đảng viên Quốc dân đảng thì cấp hàm cao nhất chỉ là Đại tá.

Vốn là người thực dụng, Trương lấy vợ Tàu, nhập quốc tịch Tàu và gia nhập Quốc dân đảng của Tưởng Giới Thạch. Trương Bội Công hoàn toàn thay đổi hình dạng thành một người Tàu 100%.

Năm 1937, Trương Bội Công chạy chọt với Tưởng Trương Phát Khuê - Tư lệnh Đệ tứ Chiến khu về làm Hiệu trưởng Trường Quân sự Đệ tứ Chiến khu.

Tưởng Giới Thạch giao cho Đệ tứ Chiến khu kế hoạch “Hoa quân nhập Việt” để đánh Nhật. Khi Nhật bị phe Đồng minh đánh bại, ngay lập tức phải có một Chính phủ thân Tàu ở Việt Nam. Hai mươi vạn quân thì không khó kiếm trong khi quân số của Tưởng Giới Thạch là 5.000.000 người. Cái khó là phải có những người Việt Nam hiểu tình hình Việt “đeo mặt nạ” dẫn đường. Người ấy không ai khác là Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công... Tưởng Giới Thạch chấm Trương Bội Công và không hẹp hòi gì ký một chữ phong cho ông ta hàm Tướng, kèm theo một đôi câu đối: “*Nan cầu nhất Tướng - Dĩ đắc thiên quân*” (Tìm một Tướng thì khó - Kiếm ngàn quân khá dễ).

Đội quân Biên cảnh là một đội thám báo gồm những tên lưu manh đâm thuê, chém mướn người Việt và Hoa kiều, tuyển mộ trong 6 tỉnh biên giới Việt Trung, có nhiệm vụ vào sâu trong đất liền để dò la tình hình Nhật, Pháp, chủ yếu là tìm hiểu hoạt động Mặt trận Việt Minh

và Đảng Cộng sản Đông Dương. Đại bản doanh của Trương Bội Công và Bộ Tư lệnh tiền phương Đệ tứ Chiến khu đều đóng tại Tỉnh Tây giáp Cao Bằng!

Trương Bội Công tham vọng lớn. Khi đã có trên ve áo lon cấp Tướng, Trương còn muốn ẵm cả ngôi vị Tổng thống Việt Nam Dân quốc (như ông chủ Tưởng Giới Thạch, vừa là Thống soái quân đội vừa là Tổng thống Trung Hoa Dân quốc). Trương mưu mô lập ra cái gọi là Việt Nam Giải phóng Ủy viên Hội (Ủy ban Giải phóng Việt Nam).

Để dư luận khỏi chê bai là người tham quyền, Trương thân chinh lên Quý Dương mời ông Hồ Học Lãm làm Chủ tịch Ủy ban khi ông đang nghỉ hưu dưỡng bệnh!

Ông Hồ Học Lãm thấu hiểu tim đen của Trương nên thẳng thắn từ chối. Trương lại lóc cóc về Liễu Châu. Nhưng các “chính khách” Việt Nam đang lưu vong tại Liễu Châu không ai chịu làm “Phó” cho Trương. Trương về Tỉnh Tây tự xưng là Chủ tịch Ủy ban Giải phóng Việt Nam. Cuối năm 1939, cái quái thai này ra đời!

Cuối tháng 10/1940, nghe tin “Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội” do ông Hồ Học Lãm làm Chủ tịch và ông Lâm Bá Kiệt (Phạm Văn Đồng) làm Phó Chủ tịch đã được Lý Tế Thâm, đại diện Tổng hành dinh của Tưởng Giới Thạch cho mở Văn phòng tại Quế Lâm, Trương lập tức đánh điện mời ông Hồ Học Lãm, ông Lâm Bá Kiệt và các thành viên “Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội” về Tỉnh Tây bàn việc hợp tác hai tổ chức.

Vũ Hồng Khanh người Thổ Tang - Bạch Hạc - Vĩnh Yên. Sau cuộc binh biến non nớt thất bại ở Yên Bái năm 1930, Nguyễn Thái Học và nhiều đồng chí của ông bị Pháp bắt, hành hình; Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ chạy thoát sang Côn Minh (Vân Nam - Trung Quốc). Sau một thời gian im hơi lặng tiếng, hai ông trùm Việt

Đường về Pắc Bó

Nam Quốc dân đảng này bắt đầu cựa cựa trong bà con Việt kiều làm ăn sinh sống dọc đường sắt Việt - Miến. Khanh, Tổ đã làm nhiều việc xấu xa kể cả việc tổ chức đường dây buôn bán thuốc phiện, mở sòng bạc tranh giành lãi lờ với đám Tướng tá Quốc dân đảng ở Vân Nam. Long Vân - Tỉnh trưởng Vân Nam đã phát lệnh trục xuất cả hai người... Họ chạy lên Nam Kinh toan tính nghiệp cũ. Dưới sự che chở của Nguyễn Kế Nghiệp vốn là một nhân vật trọng yếu của Việt Nam Quốc dân đảng thời Nguyễn Thái Học, hiện là nhân viên đặc vụ tâm cơ của Tướng Giới Thạch.

Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ muốn dựa vào Tướng Giới Thạch khôi phục Việt Nam Quốc dân đảng, lôi kéo ông Hồ Học Lãm vào tổ chức, để tăng thanh thế và uy tín cho họ, nhưng ông đã thẳng thừng từ chối.

Cũng như Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Phan Kích Nam đi lẫn trong đoàn quân Tàu 20 vạn tên vừa chân ướt chân ráo đến Hà Nội, lập tức quay cuồng chống phá Đảng Cộng sản Đông Dương, chống phá Việt Minh, chống phá Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dưới cái ô của Tướng Tư lệnh Lư Hán và Tướng Chính trị Tiêu Văn, chúng tác oai, tác quái yêu cầu Việt Minh và Chủ tịch Hồ Chí Minh phải chia sẻ quyền lực cho chúng. Tại đại bản doanh của Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ ở phố Quán Thánh, hàng ngày chúng tung ra hàng ngàn số báo "Việt Nam" và qua những cái loa ngoài trời công suất lớn ra rả nói xấu Cộng sản, Việt Minh. Phan Kích Nam đứng đầu sào huyệt giết người cướp của tại phố Ôn Như Hầu và nhiều nơi trong quận Hai Bà Trưng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng ra thông cáo: Đảng Cộng sản Đông Dương đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử, nên đã giải thể. Thực tế Đảng lui vào

hoạt động dưới danh nghĩa “Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác”! Quốc hội đầu tiên được bầu vào ngày 6/1/1946, ta nhường cho chúng 70 ghế, Vũ Hồng Khanh giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng không... quân; Bồ Xuân Luật (Việt Nam Cách mệnh Đồng minh Hội) Bộ trưởng không Bộ; Nguyễn Tường Tam - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

20 vạn quân Tàu rút về Tàu; Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ ngã sang quân Pháp có mặt tại Hà Nội sau Hiệp định sơ bộ 6/3. Vũ Hồng Khanh âm mưu cho tay chân nổ lựu đạn vào một đơn vị lính Pháp diễu binh tại bờ Hồ Hoàn Kiếm để Pháp kiếm cớ nổ súng đánh chiếm Hà Nội. Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ lấy cớ đó nhảy ra thành lập Chính phủ thân Pháp thay thế Chính phủ Hồ Chí Minh không đảm bảo được an ninh tại Hà Nội.

Nhưng quỷ kế của chúng đã bị đập tan.

“Chính khách” Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh) vốn là một cây bút chủ lực của Tự Lực Văn Đoàn. Nhật tràn vào Đông Dương, Nguyễn Tường Tam gác bút nhảy ra làm chính trị. Ông ta thành lập Đảng Đại Việt và không giấu giếm tôn chỉ mục đích của Đảng là thừa nhận “Khối Thịnh Vượng Chung” của Nhật. Ông ta ra mặt thân Nhật, dựa vào Nhật, Nhật là “máu đỏ da vàng” như người Việt Nam!

Pháp lúc này còn mạnh, Nguyễn Tường Tam phải chạy sang Tàu, bị Nguyễn Kế Nghiệp chỉ điểm, chính quyền Quốc dân đảng bắt giữ Tam một thời gian. Khi Nguyễn Tường Tam là Trưởng đoàn Ngoại giao của Chính phủ ta đàm phán với Pháp ở Đà Lạt, Tam đã cuỗm 20.000 đồng Đông Dương chuồn sang Hồng Kông sinh sống.

Các chính khách Hoàng Lương, Trần Văn An là chỉ huy Việt Nam Phục quốc quân cũng bị Pháp đánh tan tác, phải chạy sang Quảng Tây, được Trương Bội Công che chở, thu nạp vào đội ngũ Ủy ban Giải phóng Việt Nam.

Đường về Pắc Bó

Trần Báo tức Ngô Chính Học, em ruột bà Ngô Khôn Duy (Hồ Học Lãm phu nhân), khi hoạt động trong “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên” tại Xiêm, đã nhiều lần gặp Thầu Chín (Nguyễn Ái Quốc). Sau khi Nguyễn Ái Quốc trở lại Hồng Kông để thống nhất ba tổ chức Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam thì Trần Báo và Lý Quang Hoa (Hoàng Văn Hoan) thường xung đột nhau về chính kiến. Cuối cùng, vì bất mãn với Lý Quang Hoa, Trần Báo rời Xiêm tìm đường sang Trung Quốc. Tại đây, bà Ngô Khôn Duy đã nhiều lần té tát mắng mỏ, Trần Báo chỉ cười lấp liếm: “Chị thì biết cái gì!”.

Dù sao Trần Báo vẫn chưa mất hết lương tri. Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công dò hỏi Trần Báo xem Hồ Chí Minh có phải là Nguyễn Ái Quốc khi Người bị chúng giam lỏng tại Cục Chính trị Liễu Châu năm 1943. Họ biết Nguyễn Ái Quốc đã nhiều lần gặp Trần Báo ở Xiêm. Trần Báo bình thản trả lời:

- Tôi có biết Nguyễn Ái Quốc hồi ở Xiêm - Nhưng đáng đáp, giọng nói người này không giống Nguyễn Ái Quốc.

Cũng xin nhắc lại câu trả lời của Hồ Học Lãm với Hồ Tùng Mậu và Lê Hồng Sơn (Lê Tân Anh) khi họ mời ông gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam:

- Tôi tuy ở Tàu nhưng tâm trí lúc nào cũng hướng về đất nước quê hương (*thân tại Tàu doanh, tâm tại Việt*)! Tôi ở ngoài Đảng có lợi cho Cách mạng hơn!

Trở lại cuộc gặp gỡ với ông Hồ Học Lãm ở Quý Dương, Người đề nghị nhấn Lê Tân Dân là con rể ông đang phụ trách Sư đoàn Vận tải trong quân đội Quốc dân đảng tìm cách thoái ngũ trở về nước hoạt động.

Sau đó, Nguyễn Ái Quốc búi ngùi, xúc động chia tay Hồ Học Lãm ở Quý Dương, đi thẳng về Côn Minh - thủ

phủ tỉnh Vân Nam. Trong hành trình liên lạc với Đảng. Người có hai địa chỉ tin cậy:

- Một đồng chí trong Ban lãnh đạo Đảng bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc tỉnh Vân Nam.

- Một đồng chí có tên là Trịnh Đông Hải, lái xe vận tải Hãng Dầu cù là Vĩnh An Đường.

Địa chỉ trên do Chu Ân Lai viết thư giới thiệu. Địa chỉ dưới do Hồ Học Lãm cung cấp.

*

* *

Sau khi đi Long Châu, Quý Dương không gặp Người. Ông Phùng Chí Kiên trở về Côn Minh. Một hôm, ông giao cho ông Trịnh Đông Hải: Cần liên lạc với Đảng bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc tại Côn Minh để đón một đồng chí có tên là Trần. Ông Vũ Anh là liên lạc của Ban Hải ngoại lại là lái xe nên rất thông thuộc đường sá Côn Minh.

Bằng một cách riêng, bí mật, ông đã gặp hai vị lãnh đạo Đảng bộ Vân Nam - Đảng Cộng sản Trung Quốc. Ông đi thẳng vào câu chuyện:

- Thường vụ Trung ương Đảng trong nước tôi đề nghị các đồng chí tìm giúp một đồng chí quốc tế có tên là Trần, không rõ đồng chí này hiện đang ở đâu?

Hai đồng chí Cộng sản Trung Quốc nói:

- Chúng tôi có biết đồng chí quốc tế tên là Trần, hiện nay đang ở Hoa Bắc!

- Các đồng chí viết thư cho ông ấy về Côn Minh được không?

Hai đồng chí Cộng sản ở Côn Minh, Trung Quốc tùm tùm cười.

- Được chứ!

Đường về Pắc Bó

- Không biết đồng chí ấy là người Triều Tiên hay người Trung Quốc, hay người Việt Nam?

Hai đồng chí lãnh đạo Đảng bộ Vân Nam - Đảng Cộng sản Trung Quốc càng tỏ vẻ bí mật hơn:

- Chúng tôi không rõ! Đồng chí cứ viết thư cho đồng chí quốc tế ấy. Chúng tôi sẽ gửi ngay đến Hoa Bắc...

Thư gửi đi rồi, nhưng ông Trịnh Đông Hải vẫn nghi hoặc, băn khoăn không biết bao giờ thư tới Hoa Bắc? Bao giờ đồng chí quốc tế mới về đến đây?

Ông Trịnh Đông Hải trở về nơi ở của ông Phùng Chí Kiên, vừa là nơi liên lạc của Ban Hải ngoại Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ở nước ngoài báo cáo kết quả buổi gặp gỡ trên. Ông nói với đồng chí liên lạc từ trong nước sang:

- Đồng chí về nước báo cáo để Trung ương biết: Bao giờ đồng chí quốc tế về đến đây, chúng tôi sẽ lo liệu.

Đồng chí liên lạc nói thêm: Máy tháng trước Trung ương đã phái người đón đồng chí quốc tế ở Long Châu nhưng không gặp.

*

* *

Tết Nguyên Đán năm Canh Thìn (1940) hồi hã qua đi vì chiến tranh không biết lúc nào tràn qua Quý Châu (Quý Dương), Côn Minh (Vân Nam).

Vào một buổi sáng tháng Giêng âm lịch (khoảng tháng 2/1940) một người đàn ông đã đứng tuổi, trang phục sang trọng, đội mũ phớt, áo cổ cồn, thắt cà vạt xuất hiện đột ngột trước cửa hiệu Dầu cù là Vĩnh An Đường. Ông có vẻ như muốn tìm gặp ai đó trong cửa hiệu.

Nghĩa - một thanh niên Việt Nam giúp việc rửa xe cho bố nuôi Trịnh Đông Hải là người đầu tiên trông thấy

khách lạ (Nghĩa sau này là ông Phùng Thế Tài - Thượng tướng - Tổng Tham mưu phó Quân đội nhân dân Việt Nam - PQT). Anh vội ra ngoài cửa hiệu hỏi khách bằng thổ ngữ Vân Nam:

- Thưa tiên sinh, ngài cần gì ạ?

Khách lạ trả lời bằng tiếng Hán phổ thông pha âm Quảng Đông:

- Ở đây có ông nào là Trịnh Đông Hải, người Việt Nam?

- Có, thưa tiên sinh.

Ông Trịnh Đông Hải đang lúi húi làm việc gì trên đầu xe, nghe có người hỏi tên mình, liền chạy vội ra cửa.

Đứng trước người khách lạ, ông sửng sốt bối rối... Ông cố trấn tĩnh, tự giới thiệu:

- Thưa... thưa tiên sinh, tôi là Trịnh Đông Hải.

Người khách lạ không bỏ mũ ra theo lệ thường, đôi mắt sáng và ấm áp chủ động tự giới thiệu:

- Tôi là Trần... Nếu anh rảnh, ta ra ngoài nói chuyện một lát.

Khi nghe khách lạ giới thiệu là Trần, ông vô cùng xúc động. Ông chưa một lần được gặp Nguyễn Ái Quốc, chỉ được nghe nói về Lãnh tụ đã từng đi khắp chân trời góc biển Âu Mỹ, tìm đường cứu dân, cứu nước; một mình đến thẳng Hội nghị hoà đàm Véc-xay (Pari) của các nước thắng trận trong Đệ nhất thế chiến đưa "Bản yêu sách 8 điểm" đòi Tự do cho nhân dân Việt Nam; chuyện về Nguyễn Ái Quốc bị nhà cầm quyền Anh bắt giam ở Hương Cảng, rồi thoát khỏi cảnh tù ngục Victoria và mất tích... như là thần thoại!

Khi được ông Phùng Chí Kiên giao nhiệm vụ liên lạc với các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ Vân Nam - Đảng Cộng sản Trung Quốc, viết thư nhờ các đồng chí ấy

Đường về Pắc Bó

chuyển cho đồng chí quốc tế có tên là Trần đang ở Hoa Bắc; về nguyên tắc bí mật, ông không dám hỏi lại ông Phùng Chí Kiên.

Giờ đây Trần tiên sinh đang hiện hữu trước mặt ông. Tuy bề ngoài có vẻ sang trọng, nhưng từ cử chỉ đến giọng nói toát lên sự bình dị lạ lùng. Vì nguyên tắc bí mật, ông không dám hỏi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bây giờ ở đâu?

Hai ông đã tìm được một chỗ thích hợp trong công viên. Trong số đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương ở Chi bộ hải ngoại Vân Quý, ông Trịnh Đông Hải chỉ giới thiệu với Trần tiên sinh có ông Phùng Chí Kiên. Ông muốn dẫn ngay Trần tiên sinh đến gặp ông Phùng Chí Kiên. Trần tiên sinh vội ngăn lại:

- Tôi rất muốn đến gặp người quen cũ. Nhưng thôi... để sáng mai...!

Sự cẩn trọng nào cũng không là thừa trước sự đánh hơi của lính kín Quốc dân đảng.

Sáng hôm sau ông Trịnh Đông Hải đã dẫn đồng chí quốc tế Trần đến nơi ông Phùng Chí Kiên lưu trú.

Năm 1927, khi Tưởng Giới Thạch quay mũi súng đàn áp những người Cộng sản ở Quảng Châu, ông Phùng Chí Kiên và một số hội viên "Hội Việt Nam cách mạng thanh niên" bị bắt giam hơn 1 năm. Sau khi được trả tự do, Nguyễn Ái Quốc - Lý Thuy đã giới thiệu Phùng Chí Kiên, Lê Hồng Phong và một số anh em sang Liên Xô học tập. Ông Phùng Chí Kiên được vào học tại Học viện Quân sự Mátxcơva. Từ đấy, ông không được gặp người anh tôn kính Nguyễn Ái Quốc - Lý Thuy đã vạch đường chỉ lối cho thanh niên Việt Nam đi theo con đường đúng đắn của cách mạng.

Mấy tháng trước đây, ông và ông Đặng Văn Cáp đã đi Quý Dương bằng xe tải của Hãng Dầu cù là Vinh An Đường đón người thầy của cách mạng Việt Nam, nhưng không may, Quý Dương bị thiết quân luật. Như vậy, ta có thể hiểu là khi ở Long Châu, không gặp được người liên lạc của Trung ương phái sang đón, Người đã gửi một tín hiệu mới, hẹn đón Người ở Quý Dương.

Giờ đây, Người đang hiện hữu trước mặt ông. Đã 13 năm, hai anh em, hai người đồng chí, lãnh tụ và học trò, hai người đồng hương gặp nhau. Ông Phùng Chí Kiên vô cùng xúc động, bùi ngùi, thốt lên:

- Anh!

Hai anh em ôm riết lấy nhau.

Gặp được Phùng Chí Kiên là gặp được Đảng. Con đường liên lạc của Người để về nước đã có điểm dừng.

Các ông Phùng Chí Kiên, Lý Quang Hoa, Trịnh Đông Hải, Đặng Văn Cáp, Cao Hồng Lãnh và nhiều đồng chí khác dần dần qui tụ về Côn Minh. Thường vụ Trung ương Đảng ở trong nước nhận được tin đã đón được Người nên ông Hoàng Văn Thụ - Ủy viên Trung ương Đảng đã cử hai ông Lâm Bá Kiệt (Phạm Văn Đồng) và Dương Hoài Nam (Võ Nguyên Giáp) vượt biên giới qua đường Lào Cai đến Côn Minh gặp Ban Hải ngoại và Nguyễn Ái Quốc.

Ban Hải ngoại đã bố trí nơi Người ăn nghỉ tại một gian gác nhỏ, tầng hai, số 77 đường Kim Bách, trong nội thành Côn Minh, là nhà riêng của ông bà Tống Minh Phương - một Việt kiều sống ở đây đã nhiều năm, tham gia công tác cách mạng từ rất sớm. Tầng trệt ngôi nhà là cửa hàng may đo của gia đình. Sau này, theo gợi ý của Nguyễn Ái Quốc - tầng trệt chuyển thành hiệu "Cà phê Đông Dương" để khách khứa ra vào uống cà phê đông đảo, không ai để ý tới ai.

Đường về Pắc Bó

Ông Phùng Chí Kiên đã báo cáo với Người về tình hình hoạt động của Ban Hải ngoại và Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương ở Vân Nam, Quý Châu. Khi chiến tranh Trung Nhật xảy ra, Ban Hải ngoại chủ trương thành lập "Hội Việt Nam ủng hộ Trung Quốc kháng Nhật" để tập hợp Việt kiều ta ở Vân Nam, qua đó tuyên truyền, vận động Việt kiều hướng nhiều hơn nữa vào phong trào đấu tranh cách mạng ở trong nước, thúc đẩy trong đồng bào người Việt nổi niềm ly hương... Ban Hải ngoại ra tờ báo *Truyền Tin* cũng là nhằm mục đích ấy.

Trong vai một người phụ lái trên tàu, Người đã cùng ông Phùng Chí Kiên đi dọc đường sắt Côn Minh - Hà Khẩu để xem xét, đánh giá tình hình Việt kiều ở đây.

Cộng đồng người Việt ở đây có gốc gác ở các tỉnh nghèo Bắc bộ, Thanh Nghệ... do người Pháp tuyển mộ để mở đường xe lửa, tính đến nay đã hơn nửa thế kỉ xa quê hương. Đại đa số là những người lao động lương thiện. Một số ít bị ảnh hưởng xấu của Quốc dân đảng Trung Quốc và Quốc dân đảng Việt Nam (hậu Nguyễn Thái Học - Nguyễn Khắc Nhu).

Trở về Côn Minh, Nguyễn Ái Quốc đề nghị Ban Hải ngoại đổi tên tờ *Truyền tin* là ĐT. Tờ ĐT ra số đầu tiên kỉ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5/1940 đăng "Lời kính cáo" độc giả do Người viết nhưng không ký tên:

Đ.T. vẫn theo đuổi mục đích và tôn chỉ của Truyền Tin mà phấn đấu. Hy vọng Kiều bào sẽ giúp đỡ cho ĐT cũng như đã giúp đỡ cho Truyền tin trước đây, có tiền giúp tiền, có ý kiến góp ý kiến, ra sức cổ động cho ĐT được lan rộng.

Đế quốc chiến tranh đang kịch liệt và mở rộng. Cuộc vận động giải phóng đang trong bước gay go. ĐT có thể

gánh vác một phần nhiệm vụ lớn của Dân tộc là nhờ ở sự giúp đỡ của kiều bào.

Còn hai chữ DT là ý nghĩa gì? Kiều bào thử đoán xem?

Vào một buổi chiều cuối tháng 4, hai ông Lâm Bá Kiệt, Dương Hoài Nam nhận được tin báo: đúng X giờ, ngày X đến X có việc cần.

Đúng hẹn, hai ông đến Thuý Hồ đẹp nổi tiếng ở Côn Minh. Ông Phùng Chí Kiên dẫn hai ông xuống một du thuyền neo đậu sát bờ hồ. Khi con thuyền đã ra xa bờ thì “đồng chí Vương” từ một khoang thuyền xuất hiện.

Ông Phạm Văn Đồng, thành viên “lớp Huấn luyện Chính trị Đặc biệt” ở Quảng Châu năm 1926 nhận ra đồng chí Vương là anh Lý Thụy. Vui mừng khôn xiết, ông chạy lại chỗ Người đứng, reo lên một tiếng, ôm lấy Người:

- Anh!

Đây là lần đầu tiên ông Dương Hoài Nam được gặp người thầy Cách mạng Việt Nam ông hằng mong ước.

Người nói với ông Lâm Bá Kiệt:

- Chú Kiệt vẫn trẻ như xưa.

Người quay sang ông Dương Hoài Nam, dí dỏm:

- Chú này như con gái vậy.

Người lắng nghe hai ông báo cáo tình hình Đảng, phong trào Cách mạng trong nước phát triển rộng khắp. Từ khi Mặt trận Bình dân ở Pháp thắng lợi trong cuộc bầu cử Nghị viện (1936), nhiều đảng viên Đảng Cộng sản đã được trả tự do trước hạn. Đảng có nhiều tờ báo xuất bản công khai. Bọn thực dân Pháp ở Đông Dương buộc phải nới lỏng ách kìm kẹp. Nhưng khi đại chiến thứ hai bùng nổ, Chính phủ Daladiê dần dần ngả sang hữu thì bọn Pháp ở Đông Dương lại xiết chặt gông cùm cai trị. Hàng vạn thanh niên ta đã bị chúng lừa sang Pháp

làm bia đỡ đạn. Các thứ thuế má tăng vọt. Tiền lương rẻ rúm. Đảng đã bị đặt ra ngoài vòng pháp luật.

Người giải thích tóm tắt tình hình thế giới hiện nay, Đức đã đánh chiếm một số nước Trung và Bắc Âu. Liên Xô ký hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau với Đức là để tranh thủ thời gian củng cố và phát triển lực lượng vũ trang trong nước, giúp đỡ cách mạng những nước khác. Người nhấn mạnh: Chiến tranh Xô - Đức sẽ không thể tránh khỏi. Liên Xô không muốn chiến tranh nhưng nếu Đức tấn công Liên Xô thì Đức sẽ bị tiêu diệt.

Người khái quát cho các đồng chí mình nghe về tình hình chiến tranh chống Nhật ở Trung Quốc hiện nay. Quốc Cộng tuy đã hợp tác nhưng phái hữu và phái thoả hiệp trong Quốc dân đảng vẫn không sẵn sàng bắt tay với Đảng Cộng sản, luôn luôn rình rập cơ hội để tiêu diệt Đảng và lực lượng Hồng quân Công Nông Trung Hoa.

Tại cuộc gặp, đồng chí Vương đã quyết định cử hai ông Lâm Bá Kiệt và Dương Hoài Nam đi Diên An nghiên cứu lý luận cách mạng và đường lối quân sự cách mạng giải phóng dân tộc. Người vẫn lấy tên là Hồ Quang ký giấy giới thiệu với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Diên An. Người còn cử ông Cao Hồng Lãnh đi cùng hai ông (trước đây ông Cao Hồng Lãnh cùng Hồ Diệc Lan - vợ Lê Tân Dân, con gái cả ông Hồ Học Lãm đã học ở Diên An) để hai ông khỏi bỏ ngõ thời gian đầu.

Tin Pari thất thủ vào tay Đức ngày 20/5/1940 làm náo động dư luận thành phố Côn Minh, Trung Quốc và khắp nơi trên thế giới. Đức thắng Pháp, nghĩa là Nhật ở Trung Quốc được hà hơi tiếp sức.

Ngay lập tức, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Ban Hải ngoại họp tại nơi ở của ông Phùng Chí Kiên. Người nhận định:

- ...Pháp mất nước là cơ hội rất thuận lợi cho Cách mạng giải phóng dân tộc giành lại độc lập, tự do của chúng ta. Ta phải tìm mọi cách trở về nước để tranh thủ thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng. Cuộc họp diễn ra gần suốt đêm hôm đó.

Người cho rằng con đường về qua Hà Khẩu - Lào Cai không thuận lợi. Cơ sở cách mạng ở Lào Cai (và cả Hà Giang) không mạnh, trong khi những chân rết của Việt Nam Quốc dân đảng (hậu Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu) còn rất nhiều trên dọc đường sắt từ Lào Cai, Yên Bái... Người gợi ý nên tìm đường về qua lối Cao Bằng, Lạng Sơn. Cả hai nơi này cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng cách mạng khá mạnh. Từ Lạng Sơn, Cao Bằng có thể tiến xuống Thái Nguyên - Hà Nội. Theo Người, giáp biên giới Lạng Sơn, Cao Bằng đều có cơ sở Đảng Cộng sản Trung Quốc, Quân đoàn 8 Hồng quân Trung Hoa đã chiến đấu ở đây. Từ năm 1936 - 1937 Lê Hồng Phong đã lưu trú tại Long Châu để chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước.

Trước khi rời Côn Minh đi Trùng Khánh gặp Chu Ân Lai, Người chỉ thị cho ông Phùng Chí Kiên điện gấp lên Quý Bát Biện cho ba ông Kiệt, Nam, Lân hoãn đi Diên An, chờ lệnh mới. Ban Hải ngoại cũng sẽ sang Quế Lâm tìm đường về nước càng sớm càng tốt. Từ Trùng Khánh, Người về thẳng Quế Lâm hoặc Liễu Châu (Quảng Tây).

Trên đường tìm về Nước, Người đã liên lạc được với Trung ương Đảng từ tháng 2/1940 tại Côn Minh, Người đã ở lại đây 4 tháng để hơn 4 năm sau (10/1944) Người trở lại Côn Minh với tư cách là người đại diện cao nhất của Mặt trận Việt Minh giao thiệp với Bộ Tư lệnh Không quân Mĩ thứ 14!

Đường về Pắc Bó

*

* *

Trong khi Ban Hải ngoại đang gấp rút chuyển hoạt động về Quảng Tây tìm con đường ngắn nhất, an toàn nhất để đón Người về nước thì nhận được thư của ông Hồ Học Lãm do bà Ngô Khôn Duy (Hồ Học Lãm phu nhân) mang từ Quý Dương tới. Ông cho biết: Trương Bội Công vừa đến Quý Dương, mời ông làm Chủ tịch một tổ chức chính trị (chưa định tên) để đón quân đội Trung Hoa Quốc dân đảng vào Việt Nam đánh Nhật. Tưởng Giới Thạch giao cho Trương Trương Phát Khuê - Tư lệnh Đệ tứ Chiến khu (Vân Nam - Quảng Tây - Quảng Đông - Hồ Nam) gấp rút thực hiện. Ông lấy cơ mình đã có tuổi thẳng thừng từ chối, và đang phải chữa bệnh. Ý đồ chính trị của Tưởng Giới Thạch, Trương Phát Khuê và Trương Bội Công thật nham hiểm và sẽ gây nhiều khó khăn cho Đảng Cộng sản Đông Dương. Trương Bội Công là một người cơ hội, mượn gió bẻ măng để thoả mãn mục đích cá nhân. Nếu chẳng may không được ngồi trên cái ghế Tổng thống Việt Nam, ông ta cũng không mất gì. Ông ta sẽ trở về ngôi biệt thự lộng lẫy ở Liễu Châu sống với ả vợ Tầu giàu có, xinh đẹp.

Ban Hải ngoại đã điện báo cáo với đồng chí Vương (Nguyễn Ái Quốc) đang ở Trùng Khánh về nội dung bức thư của ông Hồ Học Lãm.

Trong khi chờ đợi Người trở lại Quế Lâm, Ban Hải ngoại đã cử người đến gặp Trương Bội Công đang ở Liễu Châu thăm dò ý đồ của ông ta. Đúng như lời ông Hồ Học Lãm đã nói: "Trương Bội Công chỉ khoác cái áo yêu nước, chưa bao giờ ông ta là người vì dân, vì nước!".

Sau khi gấp rút trở lại Quế Lâm, một ngày sau Người đến Liễu Châu. Tại một cánh rừng thưa ngoại thành Liễu Châu, Người đã chủ trì cuộc họp Ban Hải ngoại mở

rộng gồm các ông Phùng Chí Kiên, Lý Quang Hoa, Trịnh Đông Hải, Lâm Bá Kiệt, Dương Hoài Nam, Cao Hồng Lãnh (ba ông Kiệt, Nam, Lãnh theo chỉ thị của Người đã quay về Liễu Châu, không đi Diên An nữa).

Cứ mỗi lần cần phải ứng phó với những việc quan trọng, nhạy cảm; cần phải có những giải pháp, những đối sách tinh tế; sự hiện diện của Người đã làm cho các đồng chí mình yên tâm, tin tưởng. Hội nghị nhất trí với ý kiến chỉ đạo của Người:

- Không tham gia vào tổ chức chính trị của Trương Bội Công nhưng cần tìm cách khéo léo liên lạc với ông ta, khai thác tính hợp pháp của tổ chức này để mở đường riêng về nước an toàn, nhanh chóng.

- Khôi phục tổ chức hợp pháp Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội (Việt Minh) được thành lập từ năm 1936 do ông Hồ Học Lãm làm Chủ tịch. Giấy phép và con dấu do Chính phủ Trung ương cấp vẫn còn hiệu lực lâu dài. Từ đó thành lập một văn phòng đại diện tại Quế Lâm.

Chúng ta sẽ giải thích với Lý Tế Thâm (Chủ nhiệm Văn phòng đại diện Chính phủ Trung ương Quốc dân đảng ở Hoa Nam): Trước đây Hội về Việt Nam hoạt động; nay do tình hình mới, nên xin phép thành lập Văn phòng Hội tại Quế Lâm. Như vậy, các đồng chí mình hoạt động ở Quảng Tây được hợp pháp hóa về ngoại giao.

- Chúng ta không cần đối lập với tổ chức của Trương Bội Công nhưng sự hiện diện của Việt Minh do ông Hồ Học Lãm làm Chủ nhiệm, ông Lâm Bá Kiệt làm Phó Chủ nhiệm tại Quế Lâm cũng đã là đối trọng để Đệ tứ Chiến khu của Trương Phát Khuê phải “nói chuyện” với Việt Minh khi họ thực hiện “Hoa quân nhập Việt”.

Thời gian này, theo gợi ý của Nguyễn Ái Quốc, ông Hồ Học Lãm và gia đình đã rời về Quế Lâm.

Đường về Pắc Bó

Để gây ảnh hưởng và tranh thủ sự đồng tình của các giới, các tầng lớp nhân dân ở Quế Lâm, “đồng chí Vương” gợi ý với Ban Hải ngoại nên tổ chức buổi ra mắt “Văn phòng đại diện Việt Minh”.

Lễ ra mắt diễn ra long trọng có hàng trăm người dự. Ông Lâm Bá Kiệt sôi nổi đọc một bài diễn văn bằng tiếng Pháp. Hồ Diệc Lan dịch ra tiếng Trung Quốc được cử tọa hoan nghênh nhiệt liệt.

Nhiều nhân sĩ, trí thức, binh sĩ Quốc dân đảng đã đến Văn phòng đại diện tìm hiểu về tình hình Việt Nam, đường lối chủ trương của “Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội” đối với Pháp, Nhật. Việt Minh chủ trương đánh Pháp, đánh Nhật! Việt Minh tiếp tục ủng hộ Trung Quốc kháng Nhật!

Đồng chí Vương ở và làm việc trong một ngôi nhà vách đất thôn Lộ Mạc ngoại thành Quế Lâm. Ông Trịnh Đông Hải là liên lạc viên giữa Người với các đồng chí trong Ban Hải ngoại.

Sau khi Văn phòng đại diện Việt Minh ra mắt, đồng chí Vương lại chỉ đạo Ban Hải ngoại tổ chức “Việt Trung Văn hoá Hữu nghị Hiệp hội” nhằm tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau bằng văn hoá truyền thống của mỗi dân tộc; tuyên truyền cổ vũ nhân dân hai nước cùng chống kẻ thù chung là giặc Nhật xâm lược.

Mới chỉ có mấy tháng sau khi “đồng chí Vương” gặp được Đảng, dưới sự chỉ đạo của Người, hoạt động của Đảng ta ở ngoài nước dưới danh nghĩa “Việt Nam Độc lập Đồng minh” vững chắc hơn, sâu rộng hơn.

Mọi hoạt động ấy cũng chỉ là để tạo thế hợp pháp nhằm bức bách tìm một con đường an toàn, bí mật để Người và các đồng chí về nước hoạt động, trực tiếp lãnh đạo Cách mạng Việt Nam.

Bởi “đây là thời cơ, nếu không sớm trở về, chúng ta sẽ có tội với dân với nước!” (lời đồng chí Vương nói với các đồng chí mình trong buổi họp với Ban Hải ngoại tại Côn Minh sau khi được tin Pari thất thủ, Pháp bị Đức chiếm đóng).

Ở cái đất Tàu, nhất là ở Quảng Tây “Sơn lâm chướng khí, nóng lạnh thất thường”, những mưu đồ, những thủ đoạn khi lừa phỉnh, lúc dọa nạt của giới cầm quyền quân sự, của các giới chính trị như một trò múa rối làm cho người ta không phân biệt đâu là ảo đâu là thực.

Ngoài việc trực tiếp chỉ đạo các đồng chí mình thực hiện nhiều chủ trương mang tính vừa sách lược vừa chiến lược; bằng nhiều cách khác nhau, “đồng chí Vương” đã kịp thời uốn nắn những nhận thức sai lệch do thiếu kinh nghiệm đấu tranh Cách mạng nên có khi đánh giá kẻ thù quá thấp, có khi lại rơi vào chủ nghĩa phiêu lưu tả khuynh.

Tại cuộc họp trên bãi đất rộng ngoại thành Quế Lâm, có đồng chí đề xuất ý kiến với “đồng chí Vương”: Đảng cần phải lập căn cứ địa Cách mạng như kiểu căn cứ Diên An của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đồng chí Vương đã giải thích: Đảng Cộng sản Trung Quốc và lực lượng vũ trang của Đảng sau 5 lần phá vây bị tổn thất khá lớn mới rút được về Diên An - căn cứ an toàn để củng cố và phát triển. Trung Quốc đất rộng, người đông lại có cơ sở Đảng ở toàn quốc nên việc rút Bộ Tham mưu và lực lượng vũ trang chủ lực của Đảng về căn cứ để củng cố và phát triển là một chủ trương đúng đắn, cần thiết. Nước ta hẹp, dân ít, hai kẻ thù hung hãn (Pháp, Nhật) có bọn vua chúa, quan lại giúp sức đang chĩa mũi nhọn vào cách mạng thì việc lập căn cứ địa khác nào dọn cỗ sẵn cho chúng xơi.

Đường về Pắc Bó

Có đồng chí nói rằng làm cách mạng giải phóng dân tộc là phải vũ trang khởi nghĩa. Vậy súng đạn ở đâu để vũ trang?

Đồng chí Vương trả lời:

- Đúng! Nhưng bây giờ có súng thì ai mang vác? Chúng ta chủ trương hãy dốc toàn tâm lực đi sâu vào quần chúng, giác ngộ quần chúng hiểu rõ mục đích của cách mạng là để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng chính bản thân họ. Khi tầng tầng lớp lớp nhân dân đã đồng tình với chúng ta thì đấy là sức mạnh vô địch của chúng ta để khuất phục kẻ thù. *“Đẩy thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân.”*

Có đồng chí nêu thái độ của chúng ta khi “Hoa quân nhập Việt”? Đồng chí Vương không ngần ngại nói thẳng:

- Chúng không vào Việt Nam thì tốt hơn cho chúng ta. Trên thế giới này chỉ có Hồng quân Liên Xô và Hồng quân Công Nông Trung Hoa là bạn của chúng ta!

*

* *

Một hôm, ông Trịnh Đông Hải đến trình Người bức thư của ông Trương Trung Phụng. Phụng tuy là cấp dưới và con nuôi Trương Bội Công, nhưng có cảm tình đặc biệt với Văn phòng Đại diện Việt - Minh, với Hồ Học Lãm. Trong thư, Trương Trung Phụng cho biết: ở Tĩnh Tây hiện có 43 thanh niên Cao Bằng bị Pháp săn đuổi phải chạy sang đây nương náu. Trương Bội Công đã tiếp nhận họ, giúp đỡ họ nơi ăn chốn ở với hy vọng sử dụng họ trong đội quân Biên cảnh.

Sau khi bị Hồ Học Lãm từ chối thẳng thừng, Trương Bội Công quay về Liễu Châu, trong tình hình Tướng Tư lệnh Đệ tứ Chiến khu đang dốc sức tổ chức “Hoa quân nhập Việt”. Muốn “nhập Việt” thì phải có người đưa

đường! Tướng Trương Phát Khuê giao cho Trương Bội Công tổ chức một đội quân Biên cảnh với số quân hàng ngàn người do ông ta làm Tư lệnh. Chỉ huy bộ đóng tại Tịnh Tây. Ông ta đã mời cả Nguyễn Hải Thần về đây lập ra cái gọi là “Việt Nam Dân tộc Giải phóng Uỷ viên Hội” (Uỷ ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam).

Có đội quân Biên cảnh hùng hậu, bây giờ lại có cả “Uỷ ban Dân tộc Giải phóng...”. Trương mơ đến cái ghế Tổng thống Việt Nam sau này.

Sau khi nhận được thư của Trương Trung Phụng, Ban Hải ngoại xin ý kiến đồng chí Vương. Đồng chí Vương chỉ thị cho các ông Trịnh Đông Hải, Dương Hoài Nam, Cao Hồng Lãnh tìm cách về Tịnh Tây:

- Gặp gỡ 43 thanh niên yêu nước từ Cao Bằng chạy trốn giặc Pháp khủng bố, phân hoá lôi kéo họ không theo Trương Bội Công, thăm dò thái độ và ý đồ của Trương Bội Công về tổ chức “Hoa quân nhập Việt”, nhanh chóng tìm đường an toàn về nước...!

Để không gặp rắc rối, tránh trở trên đường đến Tịnh Tây; theo ý đồng chí Vương, Văn phòng đại diện Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội mở một bữa tiệc rượu chiêu đãi Chánh Văn phòng và một số sĩ quan Văn phòng Đệ tứ Chiến khu. Chủ trì bữa tiệc là ông Lâm Bá Kiệt (Phạm Văn Đồng) - Phó Chủ nhiệm Văn phòng đại diện Việt Minh và các ông Phùng Chí Kiên, Hoàng Văn Hoan. Tiệc tan cũng là lúc tờ giấy giới thiệu công tác đặc biệt có dấu và chữ ký sẵn của Tưởng Giới Thạch được rút từ trong cặp của Chánh Văn phòng Đệ tứ Chiến khu giao cho ông Trịnh Đông Hải.

Về đến Tịnh Tây, các ông đã nhanh chóng tiếp cận với 43 thanh niên vượt biên. Vì không rõ bản chất Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần... họ đã bị Nguyễn, Trương dụ dỗ, hứa hẹn. May thay, 43 thanh niên lại do Trần

Đường về Pắc Bó

Hồng Sơn (Hoàng Sâm), Lê Quảng Ba, Bằng Giang lãnh đạo. Trần Hồng Sơn và Trịnh Đông Hải đã quen biết nhau trong “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên” ở Xiêm. Từ giữa năm 1930, 1931 Đảng bị khủng bố trắng, cơ sở cách mạng ở Xiêm phải rút vào bí mật, hoạt động phân tán. Từ đây, sau 13 năm hai ông mới lại gặp nhau trên đất Tịnh Tây, trong hoàn cảnh có thể gọi là khá đặc biệt.

Ông Trần Hồng Sơn cho biết: Số anh em này đều rất nhiệt tình, tích cực trong các cuộc vận động yêu nước chống Pháp, Nhật. Họ đều là những quần chúng cảm tình của Đảng. Chúng tôi (Trần Hồng Sơn, Lê Quảng Ba, Bằng Giang) tổ chức họ lại, đưa sang đây để tránh giặc bắt bớ. Nhưng tránh vỏ dưa thì lại gặp vỏ dừa... (ý nói gặp Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần...).

Theo hẹn, ngày hôm sau, ông Trần Hồng Sơn dẫn số thanh niên trên tới một khe núi cách xa huyện lỵ để gặp cán bộ Đảng ngoài nước.

Cuộc gặp gỡ giữa những cán bộ Đảng ngoài nước và anh em đảm đảm, vui vẻ. Họ bày tỏ lòng tin cậy vào Đảng Cộng sản và nguyện đi theo Đảng chiến đấu đến cùng để giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước.

Đồng chí Vương và Ban Hải ngoại ở Quế Lâm nhận được thư của ông Trịnh Đông Hải:

- Đã gặp gỡ anh em ở Cao Bằng sang, đồng viên anh em tạm thời cứ sống tại doanh trại quân Biên cảnh của Trương Bội Công. Không để lộ cho Trương Bội Công và các cộng sự của ông ta biết chúng ta đã gặp anh em.

- Nguyễn Hải Thần đã nhân danh Ủy ban Giải phóng Việt Nam để xin viện trợ của Đế tứ Chiến khu và Chính phủ Trung ương Quốc dân đảng. Ông Hồ Học Lãm nên tìm cách ngăn chặn.

- Trương Bội Công không muốn hợp nhất tổ chức của ông ta với Việt Minh. Sau e rằng Ủy ban Giải phóng Việt Nam có thể bị bỏ rơi nên đã chấp nhận hợp nhất hai Hội.

Nhận được tin tức từ Tịnh Tây gửi về Quế Lâm, đồng chí Vương rất vui. Một vài ngày sau đó, Văn phòng Đại diện Việt Minh tại Quế Lâm lại nhận được điện của Trương Bội Công mời hai ông Hồ Học Lãm, Lâm Bá Kiệt và các thành viên Việt Minh về Tịnh Tây bàn việc hợp nhất.

Ông Lâm Bá Kiệt lập tức báo cáo với đồng chí Vương. Đồng chí Vương chỉ thị: biến bức điện này thành giấy đi đường về gấp Tịnh Tây.

Đường về Tổ quốc của Người ngày càng gần!

Vào một ngày nắng ấm, đoàn đại biểu “Văn phòng đại diện Hội Việt Nam Độc lập Đồng minh” rời Quế Lâm. Đoàn có đồng chí Vương, các ông Phùng Chí Kiên, Lâm Bá Kiệt, Lý Quang Hoa. Đến Liễu Châu đoàn có thêm các ông Đặng Văn Cáp, Đỗ Đăng Trình, Nguyễn Thị Hiền và hai người của Trương Bội Công.

Để giữ bí mật, an toàn, đồng chí Vương trong vai một nhà báo nước ngoài chỉ biết nói tiếng Pháp và tiếng Hoa. Người dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt là ông Lâm Bá Kiệt.

Từ Nam Ninh, đoàn xuống thuyền gỗ đi Thiên Bảo (nay là Đức Bảo).

Đến đây Đoàn chia làm hai bộ phận: các ông Lâm Bá Kiệt, Lý Quang Hoa, Đặng Văn Cáp, Đỗ Đăng Trình và Nguyễn Thị Huyền (vợ Đỗ Đăng Trình) lên xe về Tịnh Tây trước. Đồng chí Vương và ông Phùng Chí Kiên ở lại Thiên Bảo.

Đường về Pắc Bó

Sớm hôm sau các ông Trịnh Đông Hải, Trần Hồng Sơn (Hoàng Sâm) đèo nhau bằng xe đạp đi Thiên Bảo đón đồng chí Vương, Phùng Chí Kiên. Được quá nửa đường, ông Hoàng Sâm vào một nhà quen trong bản cách xa đường cái để chuẩn bị chỗ nghỉ cho đoàn trên đường về Tĩnh Tây.

Hai ngày sau, đoàn lên đường về Tĩnh Tây.

Thiên Bảo, Tĩnh Tây... là những huyện miền núi phía Tây Nam Quảng Tây, dân cư thưa thớt, đường xá cấp phôi gỗ ghề, nhỏ hẹp, chỉ có xe quân dụng vận hành. Ông Hoàng Sâm hoạt động ở vùng này nhiều năm nên khá thông thuộc những con đường mòn trên núi, tuy phải lên xuống dốc nhiều nhưng an toàn, tránh xa những đoàn quân xa hành binh.

Tối khuya cùng ngày, đoàn mới nghỉ tạm tại nhà một quần chúng có cảm tình với Cách mạng tại Tân Khư - một phố nhỏ trước khi đến huyện lỵ Tĩnh Tây. Hai ngày sau, ông Hoàng Văn Thụ - ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Bắc kì đã từ Cao Bằng sang đây gặp đồng chí Vương.

Những ngày sau, các ông Lâm Bá Kiệt, Dương Hoài Nam thường đến gặp đồng chí Vương và Phùng Chí Kiên tại một điểm hẹn ở Kỳ Cương. Đồng chí Vương và Phùng Chí Kiên đã về Kỳ Cương từ hôm trước.

Một buổi tối, sau khi ăn uống xong, hai ông Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm vội vã đến báo cáo với đồng chí Vương: Nhà đương cục Trung Quốc ở Tĩnh Tây đã hạ lệnh bắt những người Việt Nam đang ở đây.

Sau khi phân tích, phán đoán tình hình, đồng chí Vương và Phùng Chí Kiên đều cho rằng: Trước mắt Chính quyền quân sự Quảng Tây và Tĩnh Tây không thể giở trò bất bớ. Họ đang rất cần chúng ta. Chúng ta cũng không nên để mất đi cơ hội khai thác thế mạnh của

Trương Bội Công - con bài của chính quyền quân sự địa phương chuẩn bị "Hoa quân nhập Việt".

Đồng chí Vương đã cử ông Đặng Văn Cáp đi Pá Mông truyền đạt chỉ thị của Người đến Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm: "Không cần thiết phải tổ chức cho số anh em thanh niên Cao Bằng chạy về Cao Bằng!"

Đồng chí Vương, Phùng Chí Kiên đã về huyện thành Tịnh Tây, cử ông Trịnh Đông Hải tìm địa điểm thích hợp, an toàn ở trong nước để đồng chí Vương và Đoàn cán bộ Đảng ở nước ngoài về nước hoạt động.

*

* *

Từ ngày rời Mátxcơva xuyên Nam Á đến Tây An, Diên An rồi xuống Quế Lâm "tạm đặt balô" tại Quế Bát Biện; tham gia hai lớp huấn luyện du kích Nam Nhạc (Hành Dương - Hồ Nam), Người đến Long Châu (Quảng Tây) rồi Quế Dương (Quý Châu), Trùng Khánh (Tứ Xuyên), trở lại Quế Lâm; Người lại từ Quế Lâm vòng lên Quý Dương đến Trùng Khánh lần thứ hai đi Côn Minh (Vân Nam)... với mục đích duy nhất: Tìm liên lạc với Đảng để trở về Tổ quốc.

Không thể đo hết được con đường dài bao nhiêu dặm Người đã đi, đã in dấu chân, dấu tung tích trong vai Thiếu tá Hồ Quang, đồng chí Trần, đồng chí Vương...

Con đường hun hút, quanh co, khúc khuỷu, đã đưa Người về gần Tổ quốc nhưng Người còn phải trần trở, lo toan trong bối cảnh chính trị, quân sự ở Quảng Tây phức tạp nhiều mặt; phải có những đối sách vừa quyết liệt vừa mềm mỏng, mưu lược. Vị Tướng khét tiếng quân phiệt Trần Bảo Xương - Tư lệnh quân đội Biên phòng Quốc dân đảng (Bộ Tư lệnh đóng tại huyện thành Tịnh Tây) đang hồi hả tăng quân đồn trú một dải biên cương

Đường về Pắc Bó

Trung Việt từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Bảo Lạc (Cao Bằng). Tướng Trương Bội Công đang ráo riết tuyển mộ thanh niên người Việt và Hoa kiều tại Việt Nam xung vào đội quân Biên cảnh, thực chất là đội quân xung kích thám báo trá hình luồn sâu vào Việt Nam để dò la tin tức của Pháp, Nhật và Đảng Cộng sản Đông Dương, chuẩn bị cho “Hoa quân nhập Việt”.

Trương Bội Công đã “nặn” xong cái “Việt Nam Giải phóng Uỷ viên Hội” (Uỷ ban Giải phóng Việt Nam). Nguyễn Hải Thần đã “nhào” xong hình hài “Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội”, đang cấp tráp đến Quế Lâm, Liễu Châu gõ hầu bao ông chủ Tàu.

Những tên tuổi như Vi Nam Sơn, Lê Hồng Tú, Trần Bảo... hàng ngày rong chơi phố Tĩnh Tây để hút, uống rượu. Trong số này phải kể đến Trần Văn An (con nuôi Kỳ ngoại hầu Cường Đế) luôn tỏ ra một tay “giang hồ hảo hán” hơn là một chính khách lưu vong loại xoàng!

Những tổ chức chính trị và các chính khách trên không ngần ngại tung ra nhiều chiêu thức hấp dẫn, những ngôn từ hoa mỹ về Cách mạng Giải phóng dân tộc, chống Pháp, đuổi Nhật và... chống Cộng sản Việt Nam. Đôi khi họ còn mạnh mẽ hơn cả ông chủ họ Tưởng đang quân sự hoá thể chế chính trị sau “Sự biến Tây An”!

Việc xin giấy phép phục hồi hoạt động, mở Văn phòng đại diện của Việt Minh tại Quế Lâm là một nước cờ hay của đồng chí Vương, Ban Hải ngoại Trung ương Đảng; hợp thức hoá về ngoại giao cho anh chị em ta hoạt động công khai tại Quế Lâm; và bây giờ là tại Tĩnh Tây.

Đồng chí Vương chỉ đạo hai ông Lâm Bá Kiệt, Dương Hoài Nam thường xuyên tiếp xúc với Trương Bội Công để xúc tiến Đại hội Hợp nhất hai tổ chức Việt Minh và

Việt Nam Giải phóng Uỷ viên Hội thành Uỷ ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam.

Như trên đã nói, tờ *Cứu vong Nhật báo* số ra ngày 28/12/1940 đã đăng “*Tuyên ngôn thành lập Uỷ ban Dân tộc giải phóng Việt Nam*” của tác giả Bình Sơn. Bản “*Tuyên ngôn...*” công khai với các tổ chức, các nhóm chính trị không phải là Việt Minh về quan điểm chính trị của mình trước vận mệnh đất nước và dân tộc; thể chế của Việt Nam sau khi đã được giải phóng khỏi ách phát xít Nhật và thực dân Pháp là thể chế Dân chủ Cộng hoà.

Từng bước, từng bước, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Vương và Ban Hải ngoại Trung ương, chúng ta đã khai thác mối quan hệ của Trương Bội Công với Quốc dân đảng Trung Quốc để củng cố thể hoạt động hợp pháp, công khai ở Tĩnh Tây và vùng biên giới; đồng thời phân hoá, cô lập Trương Bội Công và tổ chức mật thám trá hình của y.

Đồng chí Vương chủ trương phải cách ly số thanh niên Cao Bằng chạy giặc sang đây rời khỏi hàng ngũ của Trương Bội Công đang rắp tâm lừa phỉnh, dụ dỗ, nhuộm đen tư tưởng họ.

Một hôm, khi vừa đến Tĩnh Tây báo cáo với đồng chí Vương về địa điểm dự định ở trong nước để đón Người về, bất chợt ông Trịnh Đông Hải gặp Trương Bội Công. Trương giận dữ chỉ vào mặt Trịnh Đông Hải:

- Anh đem người của chúng tôi đi đâu? Lập tức trả ngay chúng tôi?

Rất bình tĩnh, ông Trịnh Đông Hải nói:

- Cụ nói gì lạ vậy? Tôi nuôi thân tôi còn chưa xong, làm sao tôi đủ cơm gạo nuôi hàng chục con người?

Đường về Pắc Bó

Trương Bội Công im lặng trước câu trả lời có lý của ông Trịnh Đông Hải. Ông dồn thêm Trương Bội Công:

- Tôi đi một mình, không biết đường sá, phải nhờ người của cụ đưa đón, làm sao tôi có thể dẫn họ đi đâu được? Tôi mượn anh này của cụ, giờ xin trả lại cụ.

Vừa nói ông Trịnh Đông Hải vừa chỉ vào một thanh niên Cao Bằng đang đứng gần - một trong số bốn mươi ba người (kể cả ông Trần Hồng Sơn, Lê Quảng Ba, Bằng Giang là những người lãnh đạo họ) ông mượn của Trương Bội Công. Được thế, ông dồn Trương Bội Công vào chân tường:

- Tôi nghĩ số người này bỏ đi là do cụ. Cụ ăn ở không thực tình.

Trương Trung Phụng vừa là đệ tử, vừa là con nuôi Trương Bội Công sau này cũng đã bỏ hắt người bố nuôi vô tích sự, ham muốn tốt cùng lợi ích cá nhân. Hành động đầu tiên của ông mong muốn đứng trong hàng ngũ những người Cách mạng chân chính là viết thư báo tin cho Văn phòng đại diện Việt Minh tại Quế Lâm về việc 43 thanh niên Việt Nam yêu nước, vượt biên tránh Pháp khùng bố. Trương Bội Công đang dụ dỗ họ gia nhập đội quân dọn đường cho "Hoa quân nhập Việt" để chống Nhật, chống... Cộng sản.

Trong kháng chiến chống Pháp, ông Trương Trung Phụng được Chủ tịch Hồ Chí Minh phong hàm Đại tá, công tác tại Trường Sĩ quan Lục quân Việt Nam.

*

* *

Thực hiện chủ trương của đồng chí Vương và Ban Hải ngoại Trung ương Đảng, sau khi rời bỏ nơi tạm trú của Trương Bội Công; bộ ba Trần Hồng Sơn, Lê Quảng Ba, Bằng Giang đã bí mật đưa 40 anh em về thôn Lĩnh

Quang, xã Nậm Quang - một thôn hẻo lánh nằm giữa những triền núi đá vôi gần biên giới Trung Việt. Đại đa số nhân dân hai vùng biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn (Việt Nam) và Tĩnh Tây, Long Châu, Bằng Tường (Quảng Tây - Trung Quốc) là Tày Nùng (Việt Nam) Choang (Trung Quốc) có chung huyết thống tông tộc, chung ngôn ngữ, tập quán, phong tục... từ nhiều đời. Họ sống chủ yếu bằng nông nghiệp, trồng lúa, hái lượm; đời sống khó khăn vất vả nhưng giàu tình giàu nghĩa; một lòng ủng hộ Cách mạng Việt Nam cũng như đã hết lòng, hết sức ủng hộ đơn vị Hồng quân Trung Hoa do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo, chiến đấu tại đây từ trước khi có chủ trương "Quốc Cộng hợp tác" lần thứ hai chống Nhật xâm lược.

Bốn mươi thanh niên từ Cao Bằng tránh giặc sang đây chưa hiểu biết nhiều về vận động Cách mạng Giải phóng dân tộc nên cần phải chỉ dẫn cho anh em con đường đi tới, cái đích cuối cùng của cách mạng phải đạt tới.

Một vấn đề lớn đặt ra là lấy lương thực ở đâu để anh em ăn học? Việc này đồng chí Vương giao cho ông Đặng Văn Linh (Đặng Văn Cáp). Vốn sẵn có cảm tình với Cách mạng, nhân dân vùng Nậm Quang, kẻ ít, người nhiều đã bán rẻ hoặc biếu không cho anh em Việt Nam.

Đồng chí Vương đã giao cho các ông Phùng Chí Kiên, Lâm Bá Kiệt, Dương Hoài Nam soạn thảo những đề mục cụ thể, thiết thực làm bài giảng trong lớp huấn luyện. Có lúc, đích thân đồng chí Vương đến lớp giảng giải cho anh em. Những vấn đề Người nói trong lớp huấn luyện đơn giản, dễ hiểu, làm cho học viên dễ tiếp thu, dễ nắm.

Sau 15 ngày, lớp học kết thúc. Trong không khí đón xuân, mọi người vây quanh đồng chí Vương và các ông Phùng Chí Kiên, Lâm Bá Kiệt, Dương Hoài Nam nghe nói chuyện. Đồng chí Vương gọi họ là những con đại bàng.

Đường về Pắc Bó

Những con đại bàng sẽ tung cánh trên bầu trời Việt Nam để giành tự do, độc lập cho dân tộc.

Sau bữa cơm chia tay, những con đại bàng đã bay về Việt Nam. Họ đi vào quần chúng, tổ chức quần chúng đấu tranh chống Pháp, chống Nhật. Những con đại bàng chấp cánh bay cao, bay xa sau này có người là Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi (Lê Quảng Ba), có người là Thượng tướng Quân đội nhân dân Việt Nam (Trần Hồng Sơn, tức Hoàng Sâm), có người là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh (Dương Đại Lâm), v.v.

Nhân dịp Tết cổ truyền, đồng chí Vương cùng các ông Phùng Chí Kiên, Lê Quảng Ba... đến từng gia đình ở Linh Quang chúc mọi người sang năm mới an khang, thịnh vượng; tặng mỗi gia đình một phong bao giấy đỏ, ngoài phong bao đề 4 chữ “Cung chúc tân niên” do chính tay Người viết.

Tại đây, lần thứ hai ông Hoàng Văn Thụ - Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ đã đến gặp đồng chí Vương. Các ông Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt cũng đã gặp đồng chí Vương ở Tỉnh Tây báo cáo với Người về tình hình Đảng và phong trào cách mạng trong nước. Đó là những cuộc họp tiền Hội nghị Trung ương 8 sẽ diễn ra thượng tuần tháng 5/1941 khi Người đã về Pắc Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), trực tiếp chỉ đạo phong trào Cách mạng Việt Nam chống Pháp, đuổi Nhật giành chính quyền về tay nhân dân.

Đó là những cuộc gặp gỡ rất có ý nghĩa để Người có những quyết sách thích hợp, cụ thể sẽ được ghi vào Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 khoá I Đảng Cộng sản Đông Dương - một Nghị quyết mãi mãi đi vào lịch sử như kim chỉ nam cho toàn Đảng tiến lên giành Chính quyền về tay nhân dân tháng 8/1945.



Lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam mãi mãi ghi nhớ ngày Người sáng lập Đảng, người Anh hùng giải phóng dân tộc Nguyễn Ái Quốc, suốt 30 năm ngược xuôi năm châu bốn biển tìm hồn Đất nước đã trở về. “Nguyễn Ái Quốc trở về là hồng phúc nước ta sắp đến rồi!” (lời ông Hồ Học Lãm).

Đó là buổi trưa ngày 8/2/1941, Người bước qua cột mốc biên giới Việt Trung số 108. Một bước, hai bước... Người dừng lại, Người cúi xuống bốc lên tay một nắm đất - Đất mẹ 30 năm Người phải vắng xa. Trên gương mặt Người trào lên niềm xúc động khó nói thành lời.

Ông Phùng Chí Kiên, ông Lê Quảng Ba, Đặng Văn Cáp dẫn Người đi hai giờ nữa tới Pắc Bó - một núi đá vôi có động thiên nhiên thuộc huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Ở đây, các ông Hoàng Văn Thụ, Trịnh Đông Hải và một số đồng chí đã chờ đón Người.

Pắc Bó - Khuổi Nặm (nơi họp Hội nghị Trung ương 8 khoá 1 từ thượng tuần tháng 5/1941) từ nay, mãi mãi sau này là địa danh thiêng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta, đất nước ta.

Người đã ở lại trong động Pắc Bó từ ngày 8/2/1941 để viết vào lịch sử Cách mạng Việt Nam, lịch sử Đảng những chương mới chói lọi vinh quang và chiến thắng.